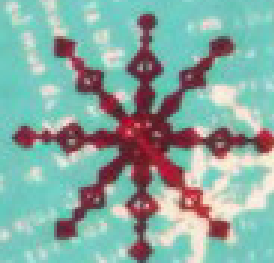


NHẬT TIÊN

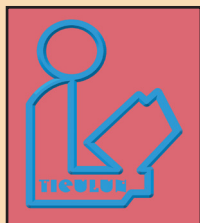
THƯ MƠ LÀM VĂN SĨ



HUYỀN TRẦN

THUỞ MƠ LÀM VĂN SĨ

NHẬT TIẾN



Lời Nhà Xuất Bản

Qua năm Quý Tỵ, dương lịch là 2013, nhà xuất bản Huyền Trân có chương trình tái bản tác phẩm của nhà văn Nhật Tiến.

Dĩ nhiên không phải là in lại tất cả, nhưng trong giai đoạn khởi đầu, chúng tôi sẽ chọn lựa những cuốn được độc giả ngày xưa rất yêu thích mà nay cũng đã tuyệt bản trên thị trường, như những cuốn Những Người Áo Trắng, Mây Hoàng Hôn, Chuyện Bé Phượng, Tay Ngọc...

Theo nhà biên khảo văn học Nguyễn Vy Khanh thì tạp chí Hành Trình (do Giáo sư Nguyễn Văn Trung chủ trương) năm 1964 đã làm một cuộc «Trung cầu ý kiến bạn đọc về những tác phẩm văn học được nhiều người ưa thích nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây (1954-1964)». Cuộc trưng cầu ý kiến này, tờ Hành trình dự tính sẽ đăng trong số đặc biệt «Nhìn lại 10 năm văn học miền Nam», nhưng chưa kịp ra thì báo ngưng xuất bản.

Giáo sư Nguyễn Văn Trung mới đây thu thập những bài chưa in, cả những thư viết tay lập thành một Hồ Sơ Về Tạp Chí «Hành Trình», trong đó ông công bố danh sách các tác phẩm được ưa thích nhất. Về tiêu

thuyết có 21 tác phẩm thì Nhật Tiến đã có 4 tác phẩm được chọn, 2 được xếp hàng đầu là Mây Hoàng Hôn và Thềm Hoang, tiểu thuyết kịch Người Kéo Màn hạng 7, và Những Người Áo Trắng thứ 11. Tưởng cũng cần nói ở đây là độc-giả của tạp chí Hành Trình phần lớn là sinh viên và trí thức miền Nam lúc bấy giờ !

(Một Thời Như Thế, tức Hành Trình Chữ Nghĩa cuốn III-trang 235)

Ngoài những tác phẩm thuần túy văn nghệ kể trên, trong thời gian làm chủ biên tờ tuần báo Thiếu Nhi, nhà văn Nhật Tiến cũng đã sáng tác một số tác phẩm dành cho tuổi trẻ, như cuốn Tiểu thuyết-Hồi ký «Thuở Mơ Làm Văn Sĩ» được đăng từng kỳ trên báo, sau in thành sách (1973), hay những cuốn chỉ in thành sách như Lá Chút Thư, Đường lên Núi Thiên Mã. Đây là những cuốn tiểu thuyết có tính cách phiêu lưu do tác giả viết cho cho lứa tuổi thiếu nhi. Qua diễn biến của câu chuyện, tác giả đã du nhập một cách linh động những kiến thức khoa học phổ thông để dẫn giải các sự kiện xảy ra trong đời sống các nhân vật.

Ở đây, những phương pháp suy luận theo tinh thần khoa học, những áp dụng mới mẻ trong lãnh vực điều tra, như nghệ thuật theo dõi kẻ gian, kỹ thuật lấy dấu tay, kỹ thuật giáo nghiệm các tài liệu giả mạo, những áp

dụng mới của khoa học vào lãnh vực truy tầm, nghiên cứu... cùng các vấn đề phổ thông liên hệ đến Sử Ký, Địa lý, Lịch sử Địa chất Việt Nam... Tất cả sẽ là những bài học vừa linh động vừa giải trí vừa bổ ích.

Có thể nói, những loại truyện vừa kể đã từng làm say mê một số rất đông độc giả, không chỉ thuộc lứa tuổi thiếu nhi mà ngay cả những độc giả người lớn cũng rất hoan nghênh.

Nhà văn miền Bắc Trần Ngọc Tuấn sau năm 1975 đến từ Hà Nội, đã cho biết, không kể đến lãnh vực văn học nghệ thuật thuần túy, thì cuốn Đường Lên Núi Thiên Mã là cuốn đã làm ông say mê theo dõi nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng, tác phẩm này khi được tái bản cũng vẫn sẽ được nhiều độc giả hoan nghênh.

Tuy nhiên, tác phẩm đầu tiên trong năm 2013 mà nhà Huyền Trân tái bản chính là cuốn «Thuở Mơ Làm Văn Sĩ» mà quý độc giả đang cầm trên tay.

Nội dung tác phẩm sẽ tiết lộ rất nhiều kỷ niệm đáng ghi nhớ của tác giả trong giai đoạn đầu đời, luôn ước muốn sau này sẽ trở thành Văn Sĩ.

Tác giả đã khơi dựng trở lại khung trời Hà Nội vào những năm cuối thập niên 40 và đầu thập niên 50 của

thế kỷ trước. Những cậu trò của thời buổi đó đi vào con đường văn nghệ, báo chí ra sao, sinh hoạt Bút Nhóm thời ấy thế nào, và những tên tuổi rất quen thuộc trong lãnh vực văn chương chữ nghĩa vào thời kỳ ấy gắn bó thế nào với tuổi trẻ... tất cả đều đã được ghi lại rất hào hứng, rất linh động qua những sinh hoạt mà chính tác giả đã từng trải qua.

Có thể nói, «Thuở Mơ Làm Văn Sĩ» là một tiểu thuyết hồi ký vừa có tính cách giải trí nhẹ nhàng, vui nhộn nhưng cũng lại chất chứa rất nhiều hình ảnh sinh hoạt của một thời đã qua, có lẽ không bao giờ còn trở lại.

Xin mời độc giả thưởng lãm.

California ngày 10-1- 2013

MICHAEL BUI

Giám Đốc

Nhà xuất bản Huyền Trân

Lời Người Viết

(Thay cho lời tựa bản in lần thứ nhất, tháng 6-1973 tại Sài Gòn).

Hồi ký là một thể văn ghi lại những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ của người viết.

Những người viết hồi ký thường thường là những nhân vật có liên hệ mật thiết đến một giai đoạn lịch sử của dân tộc, hoặc họ đã tham dự, hoặc họ đã có ảnh hưởng đến một biến cố chung xảy ra trong quá khứ. Đọc quá khứ của họ, có thể những dữ kiện lịch sử được làm cho sáng tỏ hơn, những tình tiết xảy ra trong một biến cố chung sẽ được phơi bày, và như vậy, một tác phẩm hồi ký có thể sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà khảo cứu về Lịch Sử, Địa Lý, Văn Học, Khoa học Nhân Văn hay Khoa học thuần túy... v... v...

Trong phạm vi của loạt bài nhỏ bé này, và nhất là trong cương vị khiêm nhường của người viết, tôi không có cao vọng viết một hồi ký. Lý do dễ hiểu là tôi không thuộc về bất cứ một loại nhân vật danh tiếng nào có ảnh hưởng mật thiết đến một giai đoạn nào trong quá khứ.

Viết loạt bài này, tôi chỉ có một ước vọng nhỏ bé là nhấm vào các độc giả tẻ hơn của tuần báo Thiếu Nhi

đang phát hành, những độc giả vốn đầy nhiệt thành và thiện chí mong ước trở thành những bàn tay tiếp nối công trình xây dựng văn hóa của những đàn anh đi trước.

Nhân dịp trông nom tòa soạn tuần báo Thiếu Nhi, qua những bài vở, thư từ gửi về tòa soạn trong suốt một năm, tôi đã nhìn thấy những mạch nhựa căng phòng đang chuyển mình mạnh mẽ để sửa soạn cho một giai đoạn nảy hoa, kết trái trong tương lai gần gũi. Tuổi các em là là tuổi nhiều mơ ước. Tâm hồn của các em là tâm hồn trong sáng, nhiệt thành và rất giàu thiện chí. Rất tiếc là trong sinh hoạt văn chương hiện nay (thời điểm năm 1972), ngoại trừ các bài giáo khoa giảng dạy cho các em ở nhà trường, các em không còn một môi trường nào khác để hướng dẫn và dìu dắt một cách chặt chẽ để tài năng của các em có cơ hội phát triển mạnh mẽ và mau chóng.

Một bài văn các em gửi đi, nếu không đăng được, các em không hiểu vì lý do gì. Một tác phẩm khác được đăng lên, các em không thấy hết được vẻ hay của chính mình. Các em lại rất nồng nhiệt tham gia các sinh hoạt bút nhóm, các thi văn đoàn, các nhóm viết nhỏ mà hiện nay có thể tính được hàng ngàn rải rác trên toàn quốc. Nhưng sinh hoạt bút nhóm của các em cũng không phát

triển được đúng mức vì thiếu hướng dẫn và điều dắt. Mạch nhựa dồi dào sức sống vì nguyên do đó cứ chuyển vận quanh quẩn trong thớ gỗ mà ít có cơ hội trở hoa, kết trái. Đó là một sự thiệt thòi đáng tiếc của truyền thống tiếp nối văn hóa trong liên tục lịch sử. Đành rằng trong quá khứ, thuở ban đầu của các bậc anh đi trước cũng không có điều kiện phát triển hơn gì của các em hiện tại. Họ đã mầy mò trong kiên nhẫn và thiện chí như một con tằm âm thầm tìm cách cắn kén chui ra. Có người đã thành công, nhưng cũng có người đã thất bại, bỏ cuộc nửa chừng.

Ước vọng của tôi là mong góp phần dù rất nhỏ bé vào công việc gửi đến các em những kinh nghiệm của người đi trước, những điều các em nên tránh, những việc mà các em nên làm, với hy vọng các em có thể trau dồi được dễ dàng hơn khả năng sáng tạo của mình, ngoài thiện chí mầy mò một mình trong nỗ lực cô đơn.

Đáng lẽ những dữ kiện phải được trình bày dưới hình một tác phẩm biên khảo tương tự như tác phẩm «Viết và Đọc Tiểu Thuyết» của cố văn hào Nhật Linh đã làm (dưới một tầm mức đơn giản hơn và cho một đối tượng giới hạn hơn). Nhưng để phù hợp với đường lối linh động của tờ báo, tôi phải trình bày dưới hình thức một Tiểu Thuyết Hồi Ký, dấu sao đối với các em nó sẽ trở

nên bớt khô khan, buồn nản hơn.

Đặt chữ Tiểu Thuyết bên cạnh chữ Hồi Ký là một dụng ý cần thiết. Điều đó chứng tỏ các em không cần đối chiếu những sự kiện có thực đã xảy ra trong quá khứ của người viết. Cái quá khứ ấy đã được tiểu thuyết hóa đi để tăng phần linh động và giảm phần nhàm chán vì bắt độc giả cứ phải nghe quá nhiều về một cái tôi bình thường của một cá nhân bình thường trong tập thể.

Vấn đề chính yếu là các em sẽ tìm thấy ở đây nhiều dữ kiện. Những dữ kiện rất gần gũi với các em, những dữ kiện có nhiều lợi ích thiết thực cho vấn đề sáng tác mà các em đang theo đuổi.

Bởi lý do rất dễ hiểu là nhân vật xung tôi trong tác phẩm này, cũng như các em, tất cả đều đã gặp nhau ở một thuở có nhiều ước mơ vốn đầy thiết tha và dồi dào cảm hứng, đó là Thuở Mơ Làm Văn Sĩ...

Nhật Tiền

Sài Gòn tháng 7 năm 1972

Đã do nhà xuất bản Huyền Trân ấn hành lần đầu vào tháng 6 năm 1973, với giấy phép số 1905 PTUDV/PHBCNT/KSALP ngày 4-6-1973

CHƯƠNG I

Cuối mùa hè năm 194... tôi xin được vào học lớp Nhất ở trường Hàng Vôi - Hà Nội, ngôi trường xinh xắn có sân chơi, có cây cối um tùm và dãy lầu cao mà đứng ở cửa sổ tầng trên nhìn ra, tôi thấy được cả cây cầu Long Biên vắt ngang một giải sông Hồng bát ngát.

Lớp của tôi là Lớp Nhất B, phòng cuối cùng của dãy hành lang trên lầu. Thầy dạy tôi là thầy giáo Huỳnh, một ông thầy nghiêm nghị, tận tâm, đối với chúng tôi thì lạnh lùng ở bề ngoài nhưng rất lo lắng cho chúng tôi ở bề trong. Tôi sợ thầy Huỳnh lắm. Đứng trước mặt ông, tôi không dám cử động mạnh, không dám nhìn thẳng vào mặt ông và giọng nói của tôi trở nên ấp úng, mất bình thường. Đối với thầy thì tôi như vậy, nhưng ngược lại, đối với tôi, thầy cũng ngán tôi hầu như suốt cả niên học. Nguyên do là trong một ngày thuộc tuần lễ thứ ba của niên học, thầy ra một đề bài cho học trò tập vẽ truyền chân. Đề tài là vẽ tám lịch treo tường có chân dung của Hoàng Đế Bảo Đại (khi đó đã hồi loan). Thời hạn một tuần.

Khỏi phải nói dông dài, là trong suốt tuần lễ đó tôi đã mất ăn mất ngủ thế nào về bài làm này. Bài khó chỉ lạ. Vẽ lịch thì dễ, nhưng trên lịch lại có chân dung Hoàng

Đế thì thật là cả một vấn đề nan giải. Tôi đã chịu khó đi mượn được ba, bốn kiểu hình. Có hình chụp Hoàng Đế bận áo bào vàng, đầu chít khăn. Có hình chụp Hoàng Đế chải đầu láng mượt, bận đồ tây, thắt cà-vạt. Lại có bức hình chụp Hoàng Đế đứng trên xe hơi bóng loáng giờ tay vẫy vẫy mọi người, chụp trong dịp ngài ra mắt đồng bào Thủ đô mà báo chí đăng tin rầm rộ là «Hoàng đế hồi loan».

Ngần ấy hình, ngần ấy kiểu, tôi đã hì hục làm việc, hết tẩy lại xóa, tẩy xóa đến rách giấy thì xé vở soạn soạt, mà cuối cùng bốn phần của tôi vẫn chẳng chu toàn. Cuốn lịch thì đã có hình thức rõ ràng, nhưng Hoàng Đế trên lịch thì vẫn còn tèm lem những chỗ tẩy xóa chưa hoàn tất. Một «tác phẩm» như thế sao gọi được là vẽ «truyền chân», ấy là chưa kể tới cái tội «khi quân» bôi bác Hoàng Đế nữa. Ấm ớ có khi rũ tù. Tôi cứ bầm bụng luôn than thầm sao thầy Huỳnh lại đi cho cái đề bài tập sao mà «ác» thế ! ! Tới hôm nộp bài, tôi lo sợ phạt phòng cứ như tử tội chờ đợi ngày xét xử.

Quả nhiên thầy Huỳnh «túm» lên bảng cả thầy tám đứa, trong đó dĩ nhiên có cả tôi. Đó là những đứa không nộp bài. Thầy hạ lệnh đánh phủ đầu mỗi đứa ba gậy. Vâng, ba gậy chứ chẳng phải ba roi. Gậy đây là cái thước gỗ to, dài, dày ba, bốn phân mà thầy vẫn dùng

để kẻ những dòng trên bảng đen khi có bài tập viết. Nó làm bằng gỗ, thứ gỗ chắc nịch, rất nhiều gân, nhiều thớ nhưng lâu ngày nó đã phủ đầy bên ngoài bằng những lớp bụi phấn trắng. Cái «hình cụ» này mà phệt vào mông thì ôi thôi, cứ chỉ nghĩ tới cũng đủ rùng mình sởn gáy lên rồi.

Ấy vậy mà mấy đứa bạn của tôi chịu hẳn ba gậy của thầy mà mặt cứ nhơn nhơn. Có đứa lại còn cười ngỏn ngoẻn lúc đi về chỗ ra cái điều «có quái gì đâu !», mặc dù tôi biết cu cậu cười là chỉ để chữa thẹn cho cái tội không nộp bài đó thôi. Riêng phần tôi, ở gậy thứ nhất, mồ hôi lạnh đã đổ ra ướt đầm cả trán và lưng áo. Đến gậy thứ hai thì lớp học của tôi trở nên chòng chành như thuyền đi trên sóng, và thầy chưa kịp thi hành nốt gậy thứ ba thì tôi đã khụy ngay xuống nền gạch. Cả lớp chột nháo lên. Thầy Huỳnh cũng xanh mặt. Thầy hạ lệnh bế tôi nằm lên ghế dài, tìm dầu Con Hổ xức lia lên trán, lên cổ, vào lưng, vào bụng rồi cả hai bàn chân nữa. Mười phút sau tôi mới tỉnh lại. Thầy ngán ngẩm nhìn tôi không nói, rồi thầy tổng tôi về chỗ ngồi và tha cho hình phạt chưa thi hành hết, lại tha luôn cả con trứng vịt to và tròn đã nằm gọn ngon ơ trong sở điểm.

Kể từ hôm đó, thầy biết rõ tôi là một con sên thuộc bầy quỷ sứ trong lớp của thầy. Thầy vẫn tiếp tục khện

các cu cậu kia bằng những cái thước kẻ bằng đầu quần mông, còn với tôi thì thầy chỉ trị bằng những cái nhìn dữ dội, những cái xoắn tai đỏ mề hôi hột hay những con zéro ghi bằng mực đỏ lôm trong sổ điểm. Nhưng cho dù thế nào thì cũng đỡ hơn nhiều so với bản án «ba gậy» dành cho mấy đứa.

Ngồi cạnh tôi là anh bạn tên Hòa. Hấn lớn hơn tôi một tuổi nhưng tầm vóc thì phải lớn hơn đến gấp rưỡi. Tôi với Hòa thân với nhau ngay từ mấy ngày đầu. Và càng chơi với nhau lâu, chúng tôi càng khám phá ra rằng hai đứa rất giống nhau về sở thích. Giờ ra chơi, tôi với Hòa không chạy nhảy mà chỉ kéo nhau ra góc bàn ngồi tán chuyện... tiểu thuyết !

Phải nói rằng vào thời kỳ đó, tôi cũng như Hòa đã ngón vào đầu biết bao nhiêu là thứ truyện tả pí lù. Về kiếm hiệp thì có Bồng Lai Hiệp Khách, Côn Lôn Kiệp Khách, Thiên Thai Lão Hiệp, Độc Nhõn Kiếm, Ngày Xuân của La Bích Vân... về loại phiêu lưu giải trí thì có Dao Bay, Đoan Hùng, Lệ Hằng, Người Nhạn Trắng... Còn tiểu thuyết đúng nghĩa thì hầu như chúng tôi thuê đọc hầu hết tác phẩm của Nguyên Hồng, Trần Tiêu, Nguyễn đình Lạp là những tác giả viết loại tiểu thuyết xã hội, hay của Thế Lữ với loạt truyện trình thám quanh nhân vật Lê Phong như Lê Phong Phóng Viên,

Mai Hương và Lê Phong, Gói Thuộc Lá, hay Phạm Cao Cung với nhà thám tử lùng danh Kỳ Phát trong những truyện như Vết tay trên trần, Bàn tay sáu ngón, Đám Cưới Kỳ Phát, Kỳ Phát giết người... v... v...

Nhưng phải kể là tôi mê nhất truyện của Lê văn Trương với triết lý người hùng rất thích hợp với máu anh hùng và tinh thần hướng thượng của tuổi trẻ. Những tác phẩm của Lê văn Trương mà tôi còn ghi nhớ là những cuốn Trường Đời, Tôi là Mẹ, Người Anh Cả, Hai đứa trẻ mồ côi, Thăng Còm, Anh em thằng Việt, Thằng Việt Nghỉ Hè... v... v... Tuy nhiên cũng có truyện của Lê văn Trương tôi đọc nửa chừng thì phải bỏ dở, không thích vì tánh cách tàn nhẫn của câu truyện, đó là cuốn Những Đồng Tiền Xiết Máu. Thì ra khả năng thổi phồng cá tính «anh hùng» «hướng thượng» của ông nếu đem áp dụng vào việc «diễn tả tội ác» thì điều này sẽ lại nhân cái tính tàn bạo lên gấp bội, và đây là lý do mà tôi không thích cuốn này.

Đạo ấy ở Hà Nội có một nhà xuất bản lấy tên là Văn Hồng Thịnh, chuyên in đủ thứ truyện Tàu. Mỗi truyện lại không in nguyên cả cuốn mà chỉ ra từng số, mỗi số 32 trang khổ trang giấy sách, truyện, cứ vài ba ngày lại ra số kế tiếp, bán với giá mỗi số 1 đồng, rất phù hợp với túi tiền của bọn trẻ.

Chúng tôi là độc giả trung thành của loại sách này. Thôi thì đủ loại tựa đề, như Tam Quốc Chí, Thất Quốc Chí, Chiêu Quân Công Hồ, La Thông Tảo Bắc... v... v.. Và có thể nói, không có ai thông thạo tình hình phát hành của nhà xuất bản này bằng chúng tôi. Ngay trước cửa nhà in, người ta dựng lên một tấm bảng đen lớn, ghi tên đủ các thứ truyện, truyện nào ra đến số mấy, số mấy thì ghi bằng phấn trắng cho mọi người được rõ. Chúng tôi đã theo dõi tấm bảng này sát nút, cứ như những nhà doanh nghiệp chuyên môn theo dõi tin tức, giá cả trên thị trường.

Thật không còn gì thú vị cho bằng đọc Thủy Hử đến đoạn Võ Tòng đảm hỏ hấp dẫn, mê ly, chờ ra số mới cứ như chờ mẹ về chợ, đến lúc cô bán hàng đi ra tấm bảng, xóa cái số cũ, đề số mới vô, thế là thế nào chúng tôi cũng phải là những người khách đầu tiên. Tôi mua Thủy Hử thì Hòa mua Tây Du. Tôi mua Thuyết Đường thì Hòa mua La Thông Tảo Bắc. Tôi mua Máu Đỏ Lòng Son của Phụng Trì, một bút hiệu khác của Phạm Cao Cung thì Hòa mua Đêm Hội Long Trì của Nguyễn Huy Tưởng v... v... Cứ mỗi lần mua được số mới, tôi hay đi dọc suốt con phố hàng Bông qua hàng Gai để ra Bờ Hồ trên đường tới trường học, một tay ôm cặp, một tay cầm số mới ra, vừa đi vừa đọc. Nhiều hôm mãi đọc, cả tôi cũng như Hòa, đều hay bị củng đầu vô cột điện, đau

như trời giáng, trán sung u lên, tím bầm bầm, ấy vậy mà vẫn không chừa cái tật vừa đi vừa đọc truyện ở ngay giữa hè phố.

Về phần tôi, chẳng những tôi mê mẩn vì lý do câu chuyện hấp dẫn lý thú mà còn cả vì xấp giấy mới mua đầy mùi thơm quyến rũ nữa. Đó là mùi thơm của giấy, của mực in với những hàng chữ sắc nét, tinh xảo lấp lánh ánh mực nổi lên trên trang giấy nom tươi thắm như hoa. Tôi đã từng hít cái mùi thơm của giấy mực ấy thật lâu, với tất cả sự rung động xao xuyến khó giải nghĩa. Rồi từ sự quyến rũ ấy, tôi sinh ra cái thói quen là hay đứng ở các tiệm sách để dán mũi vào tủ kính của các hiệu sách để ngắm không chán mắt những sách mới in ra, được bày trên những cái kệ nhỏ mà chung quanh thì toàn những thứ văn phòng phẩm mới tinh hấp dẫn khác như thước kẻ, com-pas, hộp bút chì màu, hộp ngòi bút rồng, hộp ngòi bút Mallat, tập vở, giấy màu làm thủ công... v... v...

Tuy nhiên những thứ ấy không thể nào hấp dẫn bằng các cuốn sách mới ra. Nào là 380 Bài Tính Đồ của ông Nguyễn Vạn Tòng, nào cuốn Vật Lý lớp Đệ Tam của ông Phan Thế Roanh, hoặc về tiểu thuyết thì những cuốn như Quán Gió, Cầu Sương của Ngọc Giao, Hồi Chuông Thiên Mụ của Phan Trần Chúc, Răng Đen Ai

Nhuộm Cho Mình của Hà Bình Trung, Bến Nước Ngủ Bò, Trại Tân Bồi của Hoàng Công Khanh, Gái Hà Nội, Nước mắt đêm mưa của Nguyễn Minh Lang, Vượt Cạn của Mộng Sơn, Trên Vía Hè Hà Nội của Triều Đầu, Kẽm Trống của Trúc Sỹ... v... v... cuốn nào cuốn nấy có những cái bìa đầy màu sắc quyến rũ, đến nỗi chúng tôi chỉ cần nhìn hình bìa sách hay bìa bản nhạc là biết ai minh họa để rồi bàn tán xôn xao, so họa sĩ này với họa sĩ kia, bởi chỉ cần nhìn nét vẽ là chúng tôi có thể phân biệt được họa sĩ Lê Trung hay họa sĩ Mạnh Quỳnh, Hoàng Lập Ngôn hay Tạ Tỵ, Duy Liêm hay Phi Hùng, Mai Lân hay Thy Thy Tống Ngọc... v... v... Thế giới tưởng tượng của chúng tôi vì thế mà cũng tràn đầy màu sắc và chan hòa cả âm thanh của những bản nhạc hùng như Khỏe Vì Nước, Anh hùng xưa, Bạch Đằng Giang, Ai Chi Lãng, Gò Đống Đa, Nhà Việt Nam... v... v...

Về mặt sách báo, tôi luôn thầm ước ao sau này mình cũng sẽ được là tác giả của một trong những cuốn sách còn thơm mùi mực mới. Có lần tôi hỏi Hòa :

- Sau này cậu có thích làm văn sĩ không ? Hòa đáp ngay :

- Thích mê đi chứ lý.

Cu cậu lại còn phát biểu thêm :

- Tớ sẽ viết toàn chuyện kiếm hiệp, ly kỳ hơn cả Bồng Lai hiệp Khách với Kim Hồ Điệp nữa !

Tưởng cũng nên nhắc thêm rằng Kim Hồ Điệp là một nữ hiệp khách lừng danh, cứ sau mỗi lần làm một công việc nghĩa hiệp thì nàng lại gài một con Bướm màu vàng trước khi bỏ đi để làm dấu tích, bởi Kim là vàng, Hồ Điệp tiếng chữ nho là Con Bướm mà ! Rồi «người theo bén gót» để hỗ trợ cho Kim Hồ Điệp là chàng tráng sĩ Ngọc Kỳ Lân nữa. Cả hai tạo nên những tình tiết ly kỳ làm cho lũ độc giả lau nhau như chúng tôi mê tơi, lắm khi tôi còn bỏ cả học để chui vào cầu tiêu đọc lén cho nhà khỏi thấy nữa !

Cho nên nghe Hòa phát biểu, tôi không mấy ngạc nhiên. Bệnh kiếm hiệp đã ăn sâu vào xương tủy của cu cậu rồi. Trong tập vở của hần, tôi thấy hần vẽ đầy những tranh kiếm hiệp hầu hết là những trận đấu kiếm giữa hai hiệp sĩ, mình mặc áo võ sinh, quần bó chần, đầu chít khăn, bên tai lại có gài một bông hoa nữa mới đủ bộ. Nhiều khi hứng chí, Hòa còn cho hai người phun ra kiếm quang, một bên thì phun ra ở mồm, một bên thì phóng ra từ mấy đầu ngón tay, nom rất điệu nghệ ! Như thế cũng được đi, vì dù viết thế nào mà có cứ sách in ra thì cũng là văn sĩ rồi. Một văn sĩ kiếm hiệp, có sao đâu !

Riêng về phần tôi thì tuy không thích mấy việc viết truyện kiếm hiệp, nhưng cũng chưa có một ý hướng nào rõ rệt trong đầu. Tôi thấy nếu phải chọn lựa thì Lê văn Trương với Thăng Việt Nghi Hè, Người Anh Cả, Trường Đời, Tôi Là Mẹ làm tôi thích thú hơn.

Tôi bàn với Hòa rằng muốn làm văn sĩ (dù là văn sĩ loại nào) thì trước hết phải tập viết cái đã. Chứ không viết mà lại cứ mơ làm văn sĩ thì có khác gì anh Lười ngồi ước ao lên Cung Quảng. Thế là tôi đưa ra một đề nghị khá hay ho : hấn sẽ viết một truyện, tôi một truyện rồi hai bên trao đổi cho nhau đọc.

Mắt Hòa sáng lên một cách khoái trá. Rõ ra là tôi đã gãi đúng chỗ ngứa của hấn mà từ lâu hấn không nghĩ ra. Ừ ! Đã vẽ la liệt hình đấu kiếm trên khắp các trang vở thì tại sao lại không... viết nhỉ ! ! Thế là Hòa giơ cả hai tay lên, bằng lòng gấp.

Thời hạn viết mới đầu Hòa đặt ra là một tuần. Tôi nói chỉ cần ba ngày thôi ! Nhưng khi đã thỏa thuận với nhau ba ngày rồi, mà chỉ mới tới buổi học hôm sau là trong cặp của tôi cũng như của Hòa đã có sẵn sàng một truyện để trao đổi rồi.

Truyện của tôi đầy 5 trang chữ nhỏ li ti, truyện của Hòa gần 10 trang, chữ lại còn nhỏ hơn nữa. Chắc cu cậu

hắn phải thức trắng đêm mất, chứ về phần tôi thì đêm trước tôi đã phải thức đến gần hai giờ sáng, bỏ không học bài Sử Ký, bỏ luôn hai bài toán mà thầy Huỳnh ra hôm trước.

Tác phẩm đầu tay của Hòa là một truyện có nhan đề «Tráng sĩ Áo Xanh» (rõ ràng ảnh hưởng tên truyện «Tráng sĩ Áo Lam» tức truyện Thạch Sanh đăng trong báo Phổ Thông Bán Nguyệt San mà cả hai đứa đã đọc). Tuy nhiên về nội dung thì có khác. Hòa tả một tráng sĩ xông lên lên sào huyết giác (?), một mình chống cự suốt đêm với chủ tướng và lũ lâu la, cuối cùng giặc qui hàng, lại cứu thoát được một thiếu nữ con nhà quan, về sau hai người kết duyên «tần tảo» (nguyên văn).

Còn truyện của tôi thì nhan đề «Chiếc Nhẫn Mặt Ngọc», tả một thằng bé đi hốt rác, lượm được chiếc nhẫn mặt ngọc trong thùng rác liền gõ cửa chủ nhà để trả lại (truyện này về sau tôi sửa lại cho thêm phần văn chương, đem gửi nhật báo Giang Sơn của bác sĩ Hoàng Cơ Bình, được đăng không có nhuận bút, nhưng đó là ngày «vinh quang tuyệt đỉnh», có nhiều chi tiết đáng nói, xin để qua phần sau).

Đọc truyện của Hòa, tôi thấy chẳng có gì hay ho, nhưng vì cả nể nên tôi không dám nói ra. Còn Hòa thì thực thà hơn, phê phán tác phẩm của tôi huych toẹt :

- Chuyện của cậu viết là chuyện phịa. Làm gì có anh hốt rác nào nhặt được cái nhẫn mà lại đem trả. Có họa nó đem ra tiệm mua bán vàng bạc thì có.

Nghe xong, tôi bỗng thấy nóng mặt, hết cả nể nang, liền phản pháo lại :

- Chuyện của cậu thì hơn gì ! Còn phịa gấp mười của tôi nữa. Giặc ở đâu ra ? Tráng sĩ nào, ở đâu ? Lại còn con quan nữa chứ ! Đâu mà có thứ con gái nhà quan lại nằm sẵn trong sào huyết giặc để cho tráng sĩ của cậu cứu ra đem về làm vợ !

Hòa cãi :

- Chuyện kiếm hiệp thì phải thế chứ. Ngày xưa khác, ngày nay khác. Viết chuyện ngày xưa thì có quyền hoang đường, còn cậu chọn chuyện xã hội ngày nay, viết hoang đường là phét lác ! Thử hỏi trên đời này làm gì có anh hốt rác nghèo rớt mùng tơi, nhặt được cái nhẫn mà đem trả lại. Thế chẳng hoang đường thì là cái cóc gì ?

Lý sự của Hòa làm tôi không cãi được, nhưng hấn sử dụng ngôn ngữ «cạn tàu ráo máng» quá khiến tôi tức ứa gan đến độ muốn tuyệt giao ngay với hắn. Nhưng nghĩ cho cùng, và cho tới ngày cả bây giờ, tôi thấy Hòa có

lý : một tác phẩm hay là một tác phẩm phản ánh được đúng với thực tế. Mỗi nhân vật trong truyện khi đưa ra, tự nó đã có sự sống trong cái hoàn cảnh mà người viết đưa vào. Hoàn cảnh nào cũng có những chi tiết thực tế riêng của nó. Cho nên một ngòi bút vững là một ngòi bút phải biết giới hạn cái tôi của mình và để cho nhân vật sống theo đúng bản chất của nó. Bởi nếu không, sẽ xảy ra cái hậu quả là tác giả nói thay, làm thay những nhân vật trong truyện chứ không phải chính những nhân vật đã nói, đã làm. Tìm ra được cái yếu tố này, tôi đã phải tự mày mò trong nhiều năm sáng tác về sau. Đúng như nhà văn Nhật Linh đã viết trong cuốn «Viết và Đọc Tiểu thuyết» in năm 1961 như sau :

«những việc xảy ra đều đúng sự thực. Tác giả không bao giờ uốn nắn cuộc đời để lợi cho ý định của mình; tác giả chỉ biết tả đời sống thật còn sự thực ấy nó tỏ rõ cái gì là việc về sau.»

Và :

«tác giả diễn tả bằng chi tiết chứ không bằng lời giảng giải. Những việc xảy ra cả đến sự u ám của tâm hồn như những đoạn tả một người sắp chết, một người con có ý giết bố, tả tình yêu đấm đuổi v... v... tác giả không dùng lời nói dài dòng mà chỉ dùng những chi tiết nho nhỏ để diễn tả. Chính «những điều nho nhỏ, một nét mặt, một

cử chỉ, một giọng nói, cho chúng ta biết rõ tâm lý hơn; những cái mà ta thường coi là nhỏ nhặt vặt vãnh hay mỉa, chính lại là những cốt yếu của tiểu thuyết hay»

Rồi ông lại còn thú nhận :

«Sự lầm lẫn thứ nhất của tôi là lúc mới viết sách tôi chỉ đề ý đến các ý thích của riêng mình...

... Tôi đã đứng vào vị trí chủ quan, nghĩ là mình đứng làm chủ mà nhận xét, chứ không đứng vào địa vị khách quan, nghĩa là mình biến thành một người khách đứng ngoài nhìn vào bằng con mắt sáng suốt hơn, không bị cái yêu cái ghét riêng làm cho thiên vị.»

(Nhật Linh- Viết và đọc Tiểu Thuyết)

Theo quan niệm thông thường bây giờ, một tác phẩm văn chương có nhiều tình tiết chưa hẳn đã là một tác phẩm hay. Nhất là những tình tiết đó lại quá đặc biệt, quá éo le làm cho người đọc tưởng như thấy rõ có dấu vết bàn tay xếp đặt của tác giả. Sự kiện đó dễ đem lại cho tác phẩm cái tính chất giả tạo. Một người viết thông minh là một người biết khai thác cái hay trong những sự kiện thật bình thường, biết phân biệt «chi tiết» với những «tình tiết ly kỳ». Chi tiết đem lại cho người đọc nhiều thông tin, nhiều cảm nghĩ, còn tình tiết ly kỳ thì

chỉ có tính chất hấp dẫn nhất thời nhưng thiếu giá trị trường cửu.

Trở lại chuyện xích mích giữa tôi và Hòa về tác phẩm đầu tiên, khi đó tôi mới biết sự tự ái văn nghệ của con người ta to bằng cái đình. Cái gì do mình viết ra thì cứ tưởng đã là tuyệt đỉnh đáng nhất trần đời, và sự chú quan nó làm che mờ cả sáng suốt, nên hễ ai đụng tới là sừng cồ lên muốn nhe nanh múa vuốt với kẻ phê bình mình ngay rồi. Cũng vì cái tính tự ái văn nghệ này mà bao nhiêu tình cảm tốt đẹp trong niên học giữa tôi và Hòa suýt nữa chỉ vì sự chỉ trích lẫn nhau mà đi tiêu luôn.

Nhưng may mà tuổi trẻ lại hay chóng quên, hình như tôi với hắn chỉ giận nhau đâu có mấy ngày. Sau đó mỗi liên lạc «văn chương» lại ràng buộc hai đứa với nhau. Số là hôm đó trên tấm bảng đen của nhà xuất bản Văn Hồng Thịnh lại ra «thông cáo» mới : Thất Quốc Chí đã ra số 17, còn La Thông Tảo Bắc thì ra số 31.

Mọi ngày, tôi mua cuốn trên, Hòa mua cuốn dưới, xem xong thì trao đổi. Bây giờ giận nhau, kệt quá chừng! Giờ vào lớp, tôi đã muốn làm hòa lắm rồi, nhưng còn đôi chút tự ái. Hòa hình như cũng vậy, và hắn ta lắm lúc ngậm ngừng tính nói ra nhưng rồi lại ngần ngại. Tôi bỗng nảy ra sáng kiến đem trưng tập Thất Quốc Chí lên

mặt bàn. Hòa cũng rút ở học, đặt ra trước mặt cuốn Thất Quốc Chí. Hai đứa nghênh nhau rồi chọt cùng nhovn miệng cười. Thế là huề nhau dễ ợt !

Buổi chiều lúc tan học, tôi và hấn cặp tay nhau đi ở ven Hồ Gươm lại bàn chuyện sáng tác. Lần này chúng tôi ra thể lệ với nhau : Đọc tác phẩm của nhau thì đọc, nhưng chỉ được viết nhận xét ra tờ giấy riêng để «tác giả» đem về nhà đọc. Không chơi cái lối phê bình đốp chát ngay vào mặt nhau, dễ nộ khí xung thiên lắm.

Thế là đêm hôm ấy tôi lại hì hục thức đêm để sáng tác truyện mới. Lần này tôi mô tả một gia đình nghèo, có hai vợ chồng làm ăn vất vả để nuôi một đứa con. Nhưng thời buổi khó khăn, cả hai cùng thất nghiệp nằm nhà. Cảnh nheo nhóc đói khổ trở thành cơn đe dọa thường trực cho gia đình. Rồi khi bán hết đồ dùng đến không còn gì để bán thì hai vợ chồng ngã bệnh. Vừa lúc đó có người đến gọi người chồng đi làm phu hồ. Người chồng cố gượng dậy, đội mưa gió bão bùng để ra đi. Kết cục anh ta chết trên đồng gạch xây cát vì kiệt sức. Tác phẩm của tôi dày tới hơn 10 trang, chữ quều quào vì viết vội nhưng cũng đã xé mắt non nửa cuốn vở ghi bài Cách Trí dùng trong lớp học.

Ngày hôm sau, tôi háo hức trao đổi tác phẩm với Hòa. Cả hai đưa bỏ cả giờ ra chơi để thưởng thức tài nghệ của nhau. Truyện của Hòa mang tên là Hạ Sơn, tả một tráng sĩ hạ sơn sau mười năm luyện kiếm. Trước tiên, tráng sĩ về thăm quê nhà, nhưng gia đình đã bị cướp (lại cướp !) phá tan nát từ một năm trước đó. Tức giận, chàng xông thẳng lên sào huyệt đánh phá toi bời, trả được thù nhà rồi vác kiếm đi chu du khắp thiên hạ, chuyên làm việc nghĩa cứu người !

Cả hai đứa đều đọc xong lúc trống vào học, nhưng không một đứa nào hé miệng để «hỏi thăm tình hình» ! Một phần sợ đối phương nói thẳng quá, mình không đủ bản lĩnh để gồng lên chịu trận. Một phần khác, luật lệ đã ra rồi thì phải tôn trọng chứ ! Thành ra suốt buổi tan học hôm đó, đi thơ thẩn ven hồ Hoàn Kiếm, chúng tôi chỉ nói chuyện vu vơ mà tuyệt nhiên không ai dám dấn động gì đến chuyện sáng tác cả.

Mãi đến lúc chia tay, tôi mới dúm vào tay Hòa một mảnh giấy nhận xét mà tôi đã viết lén ở trong lớp :

«Truyện làng nhàng, đề tài cũ rích, không biết thoát ra khỏi cái vỏ kiếm hiệp thì không bao giờ khá được ! Văn cũng xuôi xuôi, 3 điểm trên 10».

Kể ra lời «phê» của tôi cũng ác thật. Nhưng hai đứa

đã ngoắc xâu ngoắc xương rồi (tức ngoéo tay) là phải thành thực với nhau, không thành thực thì không tiến bộ được. Và tôi đã thành thực với Hòa đến mức viết những lời nhận xét như trên. Còn về phần Hòa, hắn cũng trao cho tôi một mảnh giấy còn bé hơn mảnh tôi viết cho hắn nữa. Bên trong vón vện chỉ có một câu :

«Thuở ý truyện Anh Phải Sống của Khái Hưng. Số toẹt ! Zéro trên 10».

Thật đúng là bằng hắn tát xiếc vào mặt tôi ! Hắn lại dùng chữ «thuở» tức là hạ giá tôi xuống hàng đi «ăn cắp văn», như thế thì còn trời cao đất dày gì nữa hả trời.

Tôi nhớ lại là khi đó tôi đã chết đứng như trời trồng, mảnh giấy của hắn tôi vo tròn trong lòng bàn tay. Trong đầu của tôi tràn đầy những ý nghĩ cứ thay đổi nhau như những ảnh chạy trên màn hình lúc phim bị đứt : khi thì tức tối, khi thì rửa xả thằng bạn bất nhân om sòm, khi thì lại thoáng nghĩ đến nội dung câu chuyện, mình đã viết thế nào để thằng bạn kia nó chơi cho một câu cạn tàu ráo máng đến thế.

Mà cái thằng sao thậm bất nhân. Truyện của nó đâu có hay ho gì mà mình cũng cho tới 3 điểm. Đằng này nó phang ngay một con Zia-rô to tổ bố thế kia thì còn trời đất nào nữa.

Và thế là bao nhiêu công trình đêm trước của tôi đi tiêu hết cả.

Tuy nhiên, khi trong lòng đã nguôi ngoai tức tối đi rồi thì tôi mới lại nhận thêm ra được một điều nữa là, có nhiều khi mình đọc tác phẩm của người khác, rồi nó vô đầu mình lúc nào không hay, để ít lâu sau khi viết, cái ý đó tự nhiên nảy ra mà mình cứ tưởng là của mình, ai ngờ lại bị kết tội là đi thuồng ý của người khác. Thằng bạn của tôi không phải là không có lý khi đã dành cho tôi một bản án tày trời như thế.

Khó thật ! Con đường văn nghệ quả là chông gai và đồi với tôi lúc đó thật xa tít mù tấp.

Ngày hôm sau, trên đường đến trường, những ý nghĩ của tôi về Hòa thay đổi luôn luôn. Có lúc tôi thấy hẳn có lý khi hạ bút phê : «Sổ toẹt». Nhưng suy đi nghĩ lại, tôi vẫn tức tràn hông vì thằng nhỏ chẳng nể tình bạn gần bó bao nhiêu năm, lại cứ khơi khơi phang nhau bằng thứ ngôn ngữ nặng nề như thế.

Cho nên tôi đã ráp tâm sẵn sàng rồi. Khi gặp hẳn, nếu hẳn «nghe» tôi, thì như thế là hết. Con đường văn nghệ đồng hành coi như chỉ ngăn ngủi có ngần ấy thôi. Tôi sẽ không thèm về học chung một đường với hẳn. Tôi cũng sẽ không xếp hàng vào lớp chung nữa. Tôi sẽ

ngưng không cho hấn mượn truyện trong tủ sách của ba tôi mà tôi vẫn thường lấy lén đem đi. Tôi cũng sẽ không thềm «cọp giê» các bài toán khó mà bao giờ hấn cũng tìm ra đáp số trước tôi. Tôi sẽ... tôi sẽ... đủ thứ !

Nhưng bao nhiêu cái «sẽ» ấy vụt tiêu tan khi Hòa đón tôi ở cổng trường với nụ cười thật tươi. Khuôn mặt của hấn rạng rỡ. Ánh mắt của hấn thật sáng dưới vầng trán vừa cao vừa dề. Hấn không có vẻ gì là khinh miệt tôi cả. Hấn lại cười trước với tôi. Như vậy chắc là hấn cũng đã thấy hối hận khi trao cho tôi mảnh giấy phê bình hôm trước. Vậy thì chẳng có lý do gì mà tôi giận được hấn. Thế là tôi cũng mỉm cười lại, chẳng chút giận hờn. May quá ! Tình bạn vẫn còn y nguyên !

Hòa kéo tôi ngồi xuống bóng mát của một cây bàng rồi nói :

- Mình phải đổi phương pháp làm việc. Chứ giữa tớ và cậu, chẳng ai chịu ai. Viết học máu mồm suốt đêm, rút cục là bài đưa nào cũng bị sỏ toẹt !

Tôi cãi :

- Cậu «sỏ toẹt» tớ vô lý. Tớ thề với cậu là khi viết tớ không nhớ đến truyện Anh Phải Sống của Khái Hưng một tí nào.

Hòa cười :

- Cậu thề với tớ thì được, nhưng làm sao cậu thề được với trăm ngàn độc giả nếu như tác phẩm của cậu được in ra. Chả lại lẽ ghi chú : «Thưa quý độc giả thân mến, tôi xin thề là tôi không thưởng cốt truyện này của ai».

Cơn tức lại nhen nhúm trong lòng, tôi gân cổ cãi :

- Ai thêm thưởng, truyện của người ta như thế mà nói là giống của Khái Hưng à ? Hòa vội xoa tay :

- Thôi... chuyện ấy hãy bỏ qua không nhắc tới nữa. Vấn đề bây giờ là phải đổi cách làm việc thì mới tiến bộ được. Tớ đề nghị với cậu là từ nay viết thì cứ viết, nhưng chẳng ai có quyền chấm bài của ai. Mình ra một tờ báo. Bài anh nào viết xong cứ trưng mệ nó lên báo, chẳng ai có quyền kiểm soát ai. Hay hay dở, đã có «dư luận quần chúng» phê phán !

Ồi cha ! Đó là một sáng kiến tuyệt vời mà bao lâu nay tôi chưa bao giờ nghĩ ra.

Phải rồi, người lớn có báo thì tại sao mình lại không có riêng một tờ cho mình nhỉ. Sáng tác ra bài nào, cứ chép vào giấy, rồi cũng trình bày «căn tó», cũng đánh số trang, cũng chia mục này mục kia, rồi vẽ thêm cái bìa nữa là ra dáng ngay... một tờ báo chứ gì !

Sáng kiến này của Hòa hay quá làm tôi quên giận và vội vã đồng ý ngay :

- Phải đấy. Mình ra một tờ báo viết tay, vui hơn nhiều. Lại có đầy đủ các tiết mục, tha hồ mà khuây.

Thế là suốt buổi học hôm ấy cứ thầy Huỳnh ngời mắt dòm ngó ra là tôi và Hòa lại cúi đầu vào nhau để bàn thảo cho chương trình ra báo. Tới giờ tan học, tôi và Hòa không về nhà ngay mà còn ghé vào chiếc ghế đá xi măng ở đền Bà Kiệu, gần Bờ Hồ để bàn thêm. Kết quả, tờ báo của chúng tôi thành hình như sau :

- Tên báo : Bút Học trò.

- Chủ Nhiệm : Thanh Phong Tử (tức là Hòa).

- Chủ bút : Thiện Tấn (tức là tôi, tên Nhật Tiến xếp lại lộn xộn thành Thiện Tấn, bắt chước theo kiểu nhà văn Khái Hưng, xếp lộn xộn lại từ tên thật của ông là Khánh Giur mà ra).

- Biên tập viên : Huyền Minh Tử - Lang Uyên Vũ - Song Điệp Khách (3 tên này tức là Hòa) - Nhật Quang - Nguyệt Minh - Quang Minh (3 tên này tức là tôi)

- Nội dung : Có những mục Lá Thư hằng tuần, truyện ngắn, truyện dài, thơ, phiếm luận, tin tức hằng tuần, vui

cười, câu đố, tranh phim.

- Hình thức : Báo ra 12 trang mỗi tuần, viết trên giấy học trò. Hòa vẽ và trình bày. Tôi chép bài vở.

- Hòa phụ trách Truyện dài, phiếm luận, tranh phim.

- Tôi phụ trách : Thư hằng tuần, mục giải trí, câu đố, trò chơi, tin tức.

- Cả hai phụ trách : Thơ, truyện ngắn.

Báo sẽ làm ở nhà Hòa vào mỗi sáng Chủ Nhật vì mẹ Hòa rất khó khăn, bà không cho hẳn ra khỏi cửa trừ giờ đi học (con một mà !). Còn tôi, nhà đông anh em, có đi lâu bên cũng ít bị để ý.

Việc sắp xếp như thế kể là tạm xong. Ngay hôm ấy tôi về nhà thảo ngay một bài Lời Phi Lộ cho tờ báo, với chủ trương :

- 1) Bắc một nhịp cầu thông cảm với Thiếu Nhi Việt Nam «trên toàn quốc» (!), mặc dù báo của chúng tôi chép tay có mỗi một bản.

- 2) Lập một diễn đàn văn nghệ để các bạn trẻ có cơ hội trau dồi khả năng sáng tác cũng như phát triển những ý tưởng của mình, hầu xây dựng một thế hệ ngày mai tươi thắm !

3) Đả kích những tệ đoan (?), những chướng ngại vật cản đường ngăn lối cho sự phát triển của thể hệ Thiếu Nhi V.N.

Riêng về mục thứ ba này sở dĩ tôi đưa vào đường lối của tờ báo là vì trong báo có mục phiếm luận. Mục này theo Hòa nói, thì hẳn sẽ sử dụng như một lưỡi kiếm báu (lại kiếm !) để diệt trừ những «sâu mọt» trong làng Thiếu Nhi.

Tôi tin hẳn lắm. Và quả nhiên trong bài phiếm luận ở số ra mắt, ông lão gác cổng trường là «con mọt» trước tiên bị kiếm báu của Hòa vung nhát mở đầu.

Số là, đối với toàn thể bọn học trò chúng tôi, lão gác trường là một nhân vật đáng ghét vô cùng. Hầu như chưa bao giờ chúng tôi thấy lão ta nhỉnh lên được một nụ cười. Vẻ mặt lúc nào cũng lạnh lẽo như băng, cặp môi cứ mỏng dính lại, đôi mắt thì tráo trưng như sẵn sàng gây gổ với bất cứ đứa học trò nào lai vãng tới gần.

Hai giờ chiều trống đánh vào lớp, hai giờ năm phút, cổng trường khóa kín, công việc đó lão ta đã làm như một cái máy tinh vi không biết mệt mỏi, không sai lệch. Bọn chúng tôi hận lão vô cùng vì cái bản tính tôn trọng nguyên tắc bất di bất dịch đó.

Đã nhiều lần trong năm học, tôi đến trễ chỉ chừng vài giây, và khi tôi trông thấy lão ta đang từ từ đẩy hai cánh cổng gỗ với vòng xích cầm trên tay thì tôi, một tay ôm cặp, một tay xóc quần, chạy chối chết, cố nhin thở để la lên :

- Chờ cháu với... chờ cháu với !!!

Nhưng như một khối đá vô tri, lão già phải gió ấy không thềm chậm tay lại và vừa đúng lúc tôi nhào tới với quần áo lếch thếch tả tơi, mồ hôi nhễ nhại thì cũng vừa vắn nghe được tiếng khóa kêu lên một tiếng tách khô khan móc trên vòng xích.

Qua song cánh cổng gỗ, lão nhìn tôi bằng ánh mắt khoái trá, lại đầy vẻ ngạo nghễ. Hẳn trong bụng lão mừng lắm đấy vì đã thắng được thằng nhãi trong một cuộc đua ngắn ngủi và bất ngờ này. Rồi lão quay đi, bước chân chậm chạp, những vệt nắng xuyên qua mái lá in từng vệt lốm đốm trên lưng áo đã bạc màu. Ở đằng sau, tôi mệt lử cò bợ, mặt đã tái mét lại thêm cơn tức trào lên đầy ứ cổ họng, nước mắt cứ muốn ứa ra ở hai bờ mi.

Bọn trẻ trong lớp của tôi hầu như đứa nào cũng được «sơi» món đòn chạy đua đó. Tất nhiên chúng nó cũng trả đũa lại bằng đủ thứ trò độc địa khác. Và cứ như

thế, mỗi oan khiên ngày càng chồng chất, thật không có phương cách gì có thể san bằng đi cho được.

Riêng với Hòa thì mối thù của hắn đối với ông lão lại còn sâu đậm hơn. Tôi còn nhớ một hôm Hòa suýt trễ học nên không kịp ra cầu tiêu trước khi xếp hàng vào lớp. Giờ học hôm ấy lại có mấy đứa không thuộc bài làm thầy Huỳnh giận dữ hơn bao giờ hết. Vì lẽ ấy, Hòa không dám hó hé viện cớ này cớ nọ để chạy đi phun vòi rồng. Hắn ta ám ách suốt giờ học. Đến giờ ra chơi, cầu tiêu đông khách quá, thiên hạ đứng vòng trong vòng ngoài. Hòa chen vào không kịp, đành vất vòi rồng ở ngay gốc cây bàng cuối sân mà tưới xối xả.

Xui xẻo cho hắn là khi ấy lão gác trường lại đang lui húi mài dao ở ngay đằng sau phong ten nước gần đó. Nên vào lúc «sở cứu hỏa» đang hoạt động mạnh mẽ nhất thì Hòa bị lão ta lén lại gần, rón rén vừa đủ để cho Hòa không nhận biết, rồi bất thành lình lão giơ một thanh tre lên, khện cho cu cậu một roi vào mông quần đít. Hòa tá hỏa, la lên một tiếng chói tai rồi vừa ôm vòi rồng vừa bỏ chạy. Báo hại, vòi nước ẩm cứ xối vung tán tán, văng bên này vẩy bên kia, làm nguyên một bên ống quần của Hòa bị ướt như chuột lột.

Hòa cảm vụ ấy vô cùng ! Hấn vẫn thường đe sẽ cho lão này một vố nhưng chưa có dịp nào thì thổ cho đích đáng. Cho nên, lý do thật dễ hiểu khi bài phiếm luận đầu tiên trong số báo ra mắt, kẻ «sâu mọt» trong làng thiếu nhi đầu tiên bị lưỡi kiếm báu của Hòa hạ xuống chính là lão gác trường. Tôi không nhớ Hòa đã viết những gì để mạt sát kẻ sâu mọt ấy, nhưng Hòa đã kết luận bài báo bằng đoạn thơ lục bát dưới đây mà sau này bọn trong lớp chúng tôi đều truyền tụng.

Đoạn thơ mở đầu bằng một câu cũ rích vẫn thấy nhan nhản trên các bài văn, bài báo thời đó : «Người đời sau mới có thơ rằng», và «thơ» ấy như sau :

Trần gian có một không hai

Da sành, mặt sữa, đôi tai bú dù (bú dù là một loại khí nhỏ)

Răng hô, mũi vọ, lưng gù

Chân tay lẻo khoẻo, mắt mù thấy ai

Nho phong nghĩa khí ở đời

Tam tông, tứ đức (!) ôi thôi biết gì

Sinh ra nào để làm chi

Gươm thiêng một nhát, chặt đi cho rồi !

Hạ địch thủ bằng đoạn thơ ấy, Hòa đắc ý lắm. Hấn đem đọc cho mấy tên khác nghe. Một đứa trong bọn chột óe lên : «Bú dù ! Bú dù !». Thế là lão gác trường

được trao tặng cái danh hiệu mỹ miều «Bú dù» kể từ đó.

Nhưng con đường nghệ thuật thật lắm chông gai. Trong trường văn, trận bút không phải cứ vung kiếm báu lên chém thiên hạ vô tội vạ rồi được ngồi cười hả hê. Nhiều phen phù thủy không cao tay ẩn, lũ âm binh có khi quay về phản phúc chính mình. Hòa đã học được bài học kinh nghiệm đó ở ngay những bước dò dẫm khởi đầu.

Số là khi bài thơ ngắn của Hòa vừa được truyền đọc, và Hòa đang hui hui tự mãn vì «đường gươm trác tuyệt» của mình, thì đúng một cái, có chuyện động trời xảy ra ở lớp Nhì phòng dưới. Một anh học trò vô danh nào đó, chắc là hận thầy giáo lớp mình dữ đòn (hắn cũng tương đương với mối hận của Hòa với ông lão gác trường), nên một hôm đã lén vô lớp sớm, dùng phấn trắng viết lên bảng một chữ tổ bố : THẦY H., rồi hai chấm xuống dòng, chép lại hai câu thơ :

Trần gian có một không hai
Da sành mặt sứa, đôi tai bú dù !

Ôi trời đất ơi ! Có lẽ khi trời sập thì chắc cũng không thể nào náo loạn hơn là cái lúc thầy H. bước vô lớp học và phát hiện trên bảng đen những hàng chữ ấy.

Thầy là người nổi tiếng vừa thâm vừa nghiêm khắc. Bọn lớp Nhì kể rằng hình cụ của thầy thường có ba món ăn chơi. Trước hết là món «trao đổi văn nghệ» áp dụng khi trong lớp có hai đứa cãi lộn với nhau. Thầy bắt cả hai lên trình diện trước «khán giả». Thầy giới thiệu với mọi người là thầy mới mượn được ở vườn Bách Thú về hai con bú dù. Bú dù hay đánh lộn nhau lắm. Rồi thầy bắt hai đứa đóng vai bú dù tát vào nhau cho mọi người coi chơi. Được xem màn kịch bất ngờ ấy, cả bọn trước còn bò ra cười. Nhưng đến khi thấy hai đứa vả nhau đến đỏ vù cả má lên thì cả lớp đều xanh mặt lại. Tiếng cười trước còn ròn rã, sau thưa dần rồi im phăng phắc. Chỉ còn có mỗi một âm thanh sắc và nhọn của thầy đều đều vang lên : Nữa !... Nữa !... Nữa !...

Món ăn chơi thứ hai của thầy là món «trồng cây chuối» áp dụng cho những đứa không thuộc bài. Nạn nhân bị gọi lên bảng, xây lưng vô tường, rồi biểu diễn một màn chổng mông lên, hai chân ghéch lên tường, đầu chúc xuống, dưới đất để quyền vở bài học, và cứ ở tư thế đó mà học bài cho đến khi thuộc ! Thường thì chẳng bao giờ tụi trẻ có thể thi hành được đúng như lệnh của thầy đã ra cả. Tường thì trơn, lúc chúc đầu, máu dồn xuống làm mặt nặng như dưới lớp da có dằm chì nên cứ phải đánh vật với cái tường suốt buổi, lâu lâu lại thấy té cái «huých», té xong lại phải lóp ngóp bò lên, làm lại. Họ

hàng nhà lười rất sợ cái món ăn kỳ dị, quái ác này mà chỉ có thầy H. thâm trầm mới nghĩ ra nổi. Thầy còn nói: «Ở nhà, chần ăm, nệm êm ngồi học tử tế không chịu, thì cho học kiêu này sau mới nhớ !»

Món thứ ba của thầy, tụi lớp Nhì gọi là món «đội đèn», áp dụng cho những tội nhân nói chuyện trong lớp, không nghe giảng bài, bắt nhắc lại lời giảng mà không nhắc được, hay có khi bị bắt quả tang đọc truyện trong lớp... Nạn nhân bị kêu lên bảng, co một chân lên như kiêu cò bợ, người phải đứng thẳng tắp, quyền vớ thì đem đội lên đầu, cấm được đánh rơi xuống. Mỗi lần mà quyền vớ rơi xuống là thầy lại tiến tới xoắn tai một vòng, giật qua giật lại vài ba «phùa» và nói với giọng chì chiết :

- Ăn hại hả ? Đội có quyền vớ không xong thì học hành cái gì. Nhặt lên, đội lại !

Tất nhiên là dù có tài Thánh thì quyền vớ cũng phải rơi vài ba lần, và những cú xoắn tai, giật qua giật lại vài ba phùa lại tái diễn. Cu cậu nào đã từng trải qua, ắt phải nhớ đời.

Một ông thầy nghiêm khắc và thâm hiểm như vậy mà lại bị gán cho hai câu thơ bất hủ như trên thì thật không còn trời đất nào nữa. Cả buổi học hôm ấy, lớp

Nhì B náo loạn cả lên. Thầy không bắt được quả tang thủ phạm nên «hành» cả lớp và đe dọa sẽ còn điều tra thủ phạm trong suốt cả năm học còn lại.

Tin ấy đến tai bọn tôi làm cả hai đứa, tôi và Hòa xanh mặt. Lại có tiếng xì xào : «Hai câu thơ ấy thằng Hòa khoe là của nó đấy !»

Nghe được, Hòa chỉ muốn độn thổ ngay và ước gì mình chưa bao giờ dính dáng chút xíu gì đến văn nghệ, văn gừng cả. Và sau đó dĩ nhiên, tờ báo Bút Học Trò số ra mắt đang lưu hành trong lớp lập tức được chúng tôi thu hồi ngay về, đem giấu biến. Cũng may, được cái cả bọn học trò lớp Nhất sợ bị liên lụy nên cũng không đứa nào dám hó hé gì với nhân viên trong nhà trường cả.

Cả tháng sau, nghe chừng đã êm ả, chừng đó Hòa mới lại mạnh mẽ huyênh hoang :

- Năm ngoái tớ học ông ấy rồi. Tụi nó tặng hai câu thơ ấy thì kể cũng đáng !!!

CHƯƠNG II

Tờ báo của chúng tôi thâm thoát đã ra được đến số 5. Kiểm điểm lại thành tích hoạt động thì tôi đã viết được sáu bài thơ, ba truyện ngắn và một lô chuyện chọc cười trong lớp. Hòa cũng say mê không kém. Sách vở của hấn hồi này độ dày bị lép hấn đi vì hấn chuyên xé ở giữa để lấy giấy làm bản thảo thơ chọc cười và viết truyện kiếm hiệp.

Hậu quả chung cho cả hai đứa là trong bảng xếp hạng, đang từ hạng trên 20 tụt xuống khoảng dưới 40. Hôm cuối tháng xin chữ ký chứng nhận «đã coi» của gia đình, tôi bị ông cụ thân sinh xỉ vả cho một mẻ tối mắt, tối mũi. Còn Hòa thì hình như bị nặng hơn. Hấn không nói ra, nhưng ít lắm thì cũng bị nọc nằm ra giường lãnh vài thanh củi vào mông (ngày trước ở Hà Nội, mọi nhà thường hay nấu bếp bằng củi nên tụi trẻ thường bị đòn bằng thanh củi).

Rồi chủ nhật tuần ấy, ngu đại thay, tôi vẫn vác mặt lại «tòa soạn» tức nhà của Hòa để làm báo. Khi vào đến cửa tôi mới hay là hấn đang bị bố nặng. Thì ra hấn đã mang đồ nghề làm báo ra tô vẽ trong khi chờ tôi tới. Bà cụ của Hòa tuần lễ trước vẫn để cho tụi tôi lủi hủi với nhau, nhưng lần này bà đã khám phá ra cái nguyên

nhân khiến cho Hòa tụt hạng. Thế là chẳng báo với bỏ gì hết, bao nhiêu hồ sơ bản thảo của chúng tôi bị bà xáo tung lên, xé xoàn xoạt. Vừa lúc đó thì tôi thò mặt vào. Lập tức tiếng quát tháo ào ra làm tôi khựng lại :

- Cậu về đi ! Tôi cấm cửa cậu ! Cậu làm hư thằng Hòa. Báo với bỏ cái gì... muốn đi ăn mày cả lũ hả ?

Hòa cay cú lắm, như sợ mẹ nên mặt cứ cúi gầm xuống không dám ngẩng lên. Còn tôi thì hết mở được mồm, cứ đứng như chôn chân một chỗ để chịu trận. Rồi thừa lúc bà mẹ Hòa cúi xuống gầm giường kiểm cái ống nhỏ, thế là tôi co giò cút thẳng, không một lời chào.

Hôm ấy tôi vừa xấu hổ vừa buồn vô hạn. Cả một buổi sáng chủ nhật tôi đã đi lang thang hết phố này tới phố khác, rồi cuối cùng tôi ngồi một mình trên chiếc ghế đá trong sân tòa án Hà Nội (hồi đó ở đây có một khu vườn rất rộng rãi, lại có một con đường xuyên qua vườn để khách bộ hành có thể đi từ mặt tiền ở phố Rolland qua con đường Gambetta ở phía sau tòa án). Quanh tôi vắng ngắt không một bóng người. Tòa nhà to lớn trước mặt đóng cửa im ỉm. Quanh vườn, những hàng cây trơ trụi lá in hình dáng khẳng khiu trên nền trời đầy mây xám. Gió trong vườn lạnh ngắt thổi xì xào mang theo cái hơi băng giá của mùa đông đang chớm về.

Hà Nội đối với tôi bao giờ cũng đẹp nhất vào lúc tàn thu. Bầu trời màu chì như thấp xuống. cành cây như vươn cao hơn vì lá đã rụng nhiều. Khung cảnh bốn bề không sáng quá dưới ánh nắng thoi thóp của mùa thu sắp hết. Mọi vật chung quanh, từ những chiếc ghế đá trong công viên im vắng đến những cánh lá úa vàng lượn xào xạc trên thảm cỏ và những hàng cây cao đã xẫm màu thêm ra, một màu nâu điểm những vết mốc lốm đốm bạc, tất cả như đang xao động nhẹ nhàng để đón lấy cái lạnh gầy gầy nhẹ nhàng của mùa đông đang lên tới.

Trong khung cảnh ấy, giữa nỗi buồn đè nặng trong tâm tư, tôi càng cảm thấy mình tách lìa thực tế để thả hồn theo tiếng gọi thơ mộng của văn chương. Tôi đã nghĩ rất nhiều về câu chuyện đã xảy ra. Tôi thấy coi thường cái «nhân tình thế thái» ở nhà Hòa vừa qua ! Bà mẹ của Hòa thì đã đành đi rồi. Một bà cụ nửa quê nửa tỉnh làm sao biết giá trị của văn chương. Nhưng thái độ cúi gằm mặt xuống của Hòa không dám ngẩng lên biện hộ giùm tôi lấy một lời, làm tôi thấy coi thường hẳn quá.

Tôi đâu có làm hư hấn. Chính hấn tình nguyện hợp tác với tôi để ra báo đấy chứ !

Ừ ! Ít ra thì hấn cũng phải nhìn tôi, cũng phải chia sẻ với tôi cái sự nhục nhã mà tôi bị bà cụ hấn giáng xuống. Hoặc ít lắm thì cũng phải là một ánh mắt nhìn tôi với một vẻ như ngụ ý : «Mình gặp hoạn nạn chung. Cụ tớ nói gì thì nói, đằng ấy đừng để bụng nhé !». Thế thì mới được chứ ! Đàng này hấn sợ quá. Mặt hấn cắm xuống, bỏ mặc cho tôi chịu trận. Những câu : «Cậu về đi ! Tôi cấm cửa cậu ! Báo với bố gì ! Muốn đi ăn mày cả lũ à?», ôi chao, đối với tôi còn nặng hơn cả những thanh củi mà bà cụ phang lia vào mông của Hòa.

Càng nghĩ tôi càng giận đời. Tôi tự thề trong lòng là phải trả lời những tiếng nhiếc móc ấy bằng công việc. Tôi sẽ viết những truyện thật lầy lùng. Tôi sẽ in tác phẩm của tôi. Rồi một ngày huy hoàng nào đó khi sự việc ấy xảy ra, tôi sẽ trình trọng đến thăm bà, biếu bà tác phẩm của tôi trong có lời đề tặng đi kèm triện son đỏ chói : «Kính tặng cụ, viên gạch đầu tiên trên đường sự nghiệp của cháu.»

Ôi chà chà ! Chỉ cần nghĩ như thế là tôi đã thấy nhẹ tênh như chính mình vừa chống trả một cách oanh liệt những câu riếc móc đến rút thịt vừa qua. Thế là lòng tôi lại tràn ngập cảm hứng. Tôi muốn được viết ngay lúc đó. Và giả sử nếu có sẵn giấy mực, tôi sẽ ngồi đây cả ngày để khởi thảo «viên gạch đầu tiên» của mình.

Hôm ấy tôi về thật trễ. cả nhà đã ăn xong bữa trưa. Tôi gặp ngay ông cụ thân sinh của tôi đứng xĩa răng ở đầu hè. Ông nhìn tôi bằng cái nhìn xoi mói từ đầu đến chân. Cặp mắt của ông nghiêm trang đến như có vẻ dữ dội. Rồi ông hỏi tôi :

- Đi đâu về ?

Tôi cố lấy giọng thản nhiên :

- Thưa, con ở nhà bạn về.

Lập tức ông đổi giọng quát tháo :

- Bạn với bè gì đi lang thang bỏ cả giờ cơm. Muốn trở thành du thủ du thực hả ? Tôi vội vàng chối lia :

- Không ạ ! Con lại đăng thằng Hòa hỏi nó bài toán, rồi nhà nó có giỗ, nó giữ con lại ăn cơm luôn.

Ông cụ lại nhìn tôi từ đầu đến chân một lần nữa. Rồi như có vẻ xuôi tai về cái lý do tôi vừa nêu ra, ông liền quay vào sau khi nói xong một câu :

- Liệu cái thần hồn đấy, không thì chết đòn.

Tôi thở ra một hơi khoan khoái. Chưa kịp hết mừng thì bà chị của tôi đã reo lên :

- A ! Cậu Tiến ăn cơm khách rồi hả ?

Tôi nhìn theo thấy ông cụ vẫn chưa bước vô nhà, đành nói to :

- Em ăn rồi ! Nhà thằng Hòa có giỗ ! Chị tôi cười ròn rã :

- Thế thì may cho cậu rồi. Ở nhà hôm nay cũng không có để phần cơm. Cụ vừa ra lệnh đưa nào bữa ăn không về, cho nhịn đói luôn !

Tôi thấy cơn tức đầy ứ lên cổ, lại thêm cái đói bắt đầu hoành hành, nhưng tôi vẫn vênh váo :

- Em việc gì phải nhịn đói. Giỗ nhà nó to, giết cả mấy con gà, ăn căng bụng không hết.

Nói rồi tôi vùng vằng đi vào. Cái sự nhà không để phần cơm cho tôi làm tôi đói thêm lên. Bụng tôi cồn cào. Hai chân, hai tay bắt đầu thấy run. Trong tình thế này muốn hết run thì chỉ có cách là đi pha một ly nước trà đường. Nhưng xui xẻo thay, lúc sờ tới hũ đường thì chỉ còn thấy mấy con kiến đen chạy nhón nháo ở dưới đáy lọ, y hệt cái cảnh nhà vừa dọn đi, đồ đạc trống rỗng, trẻ con nhẩy múa huỳnh huých từ phòng này qua phòng khác một cách tự do như gió trời.

Ngày hôm sau đi học lại, tôi đã chờ đợi cái giây phút bi thảm mà tôi biết là nó sẽ tới. Quả nhiên vừa gặp tôi, Hòa đã nói bằng một giọng buồn rầu :

- Mẹ tớ ra điều kiện là trong 3 tháng liền nếu đứng từ hạng 5 trở lên thì mới được cho cậu tới chơi. Còn từ nay tới đó thì... thì...

Tôi tức giận, nói ngay :

- Tớ đếch cần... Sẽ không bao giờ tớ tới nhà cậu nữa. Hòa cười gượng gạo :

- Tớ sẽ cố. Tớ sẽ vượt tụi nó để lên hạng 5...

Câu nói của Hòa làm tôi thương mến hẳn. Con giận vừa ủa đến đã vụt tan đi. Dầu sao thì Hòa cũng có nhiều tình cảm với tôi. Những lời hứa của Hòa là một cách biểu lộ cái tình cảm ấy. Còn khả năng của Hòa thì tôi dư biết. Trong suốt mấy tháng đầu của niên học, chưa bao giờ tôi và Hòa đứng hạng trên 20. Thường thường, Hòa ở vào khoảng từ 25 đến 30. Còn tôi thì tệ hơn hẳn nhiều, không biết sao con số 42 cứ có duyên với tôi hoài, có khi hai tháng liền tôi đứng ở hạng 42. Có tháng tôi lên được thứ 37, nhưng tháng rồi lại tụt xuống 45. Đó là kết quả của những ngày tôi bỏ học bài, bỏ làm toán để ngồi sáng tác đến 2, 3 giờ đêm.

Những lần trước, cầm bảng xếp hạng về xin chữ ký, tôi chỉ băn khoăn trước lúc trao cho cụ thân sinh trong vòng nửa giờ. Và sau khi nghe bài «luân lý giáo khoa thư» của cụ chừng mười mười lăm phút là tôi đã lại chứng nào tật ấy. Nhưng trường hợp của Hòa vừa xảy ra khiến tôi suy nghĩ nhiều hơn. Những lời khuyên bảo của cụ tôi như lại văng lên, có khi giận dữ, có khi ngọt ngào, nhiều lần trước cái tính lì lợm lười biếng của tôi, cụ nói chán rồi trở thành giận hờn : «Có thân thì lo đấy. Không biết lo thân, sau này ra đầu đường xó chợ, đừng có oán ai hết nhớ».

Thông thường, bảng ghi điểm đem về nhà, phụ huynh chỉ cần ký tên là đủ. Nhưng đối với cụ tôi thì khác, trước khi ký tên, bao giờ cụ cũng viết thêm lời phê gồm nhiều điều. Tháng nào tôi đứng hạng vừa vừa thì cụ phê ngọt ngào : «Hãy biết chăm chỉ học hành để khỏi phụ công ơn của thầy giáo và lòng kỳ vọng của cha mẹ». Tháng nào giận quá, cụ chỉ vắn tắt có một câu : «Bé không học, lớn làm gì ?»

Trong hoàn cảnh ấy, tâm trạng của tôi thật rối bời. Một mặt, tôi đã thấy rõ sự bê bối của tôi trong lớp học. Mặt khác, việc sáng tác văn chương đối với tôi vẫn có sự hấp dẫn lạ kỳ. Trước khi có vụ của Hòa xảy ra, tôi đã lựa chọn văn chương để vùi đầu vào sáng tác, lòng

không chút thắc mắc. Nhưng bây giờ thì tôi phải xét lại.

Sau nhiều giây phút đắn đo, tôi đã tìm được giải pháp dung hòa. Nghĩa là không bỏ cái này mà cũng không chỉ mài miệt với cái kia.

Tôi đã thiết lập một thời khắc biểu như sau :

Sáng : 6 giờ : Dậy.

6g-6g30 : Tập thể dục.

7g-10g : Học bài, làm bài (nếu đã thuộc bài trước hạn định thì đi chơi)

Chiều : Đi học.

Tối : 7g30 -9g : Học bài làm bài.

(Sau 9 giờ, nếu có ý gì để sáng tác thì ngồi viết đến 11giờ. Nếu không thì lôi truyện ra đọc)

Ngay dưới tấm bảng ghi Thời Khắc Biểu, tôi còn tự «trấn an» mình bằng cách kẻ thêm một câu Pháp ngữ vốn thông dụng trong giới học trò thời đó : «Vouloir c'est Pouvoir» (dịch quá lên, thì ra là : Muốn là Được!))

Việc tu chỉnh lại lề lối làm việc đã khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm đi rất nhiều. Kết quả đầu tiên ngay trước mắt,

không phải chờ đợi chi xa xôi lâu lắc, là bài Sử Ký của thầy Huỳnh cho tuần trước, tôi đã học thuộc tron tru một cách hiếm có. Bao nhiêu niên biểu, bao nhiêu tên các nhân vật lịch sử, bao nhiêu địa danh, toàn là những thứ khó nhai, vậy mà tôi đã vượt qua một cách dễ dàng.

Hóa ra việc học không thật sự buồn chán như từ lâu tôi đã từng nghĩ như thế. Vấn đề cốt yếu là tôi đã tách rời được việc học ra khỏi những mối cảm nghĩ bùng bùng cứ theo đuổi tôi ở bất kỳ công việc nào trong ngày. Như thế, trong những ngày trước, khi đang làm bài Toán thì tôi lại lo nghĩ vẩn vơ đến bài Cách Trí chưa học. Thế là tôi bỏ vở Toán, đi lấy vở Cách Trí ra coi. Nhưng mới chỉ liếc qua được vài ba trang, giữa những dòng chữ buồn nản của bài học, tôi lại thấy nảy ra những lời những ý mà tôi đang sắp xếp cho một câu chuyện sắp sáng tác. Rồi cơn hứng trời lên, tôi đã bỏ cả Toán lẫn Cách Trí để xé vở xoàn xoạt ra ngồi viết câu mở đầu cho tác phẩm. Rồi câu mở đầu còn đang lúng củng giữa lời và ý thì bài Toán đó lại hiện ra xen với cặp mắt sắc như dao của thầy Huỳnh cùng nét bút đỏ của thầy vẫn thường ghi con số zéro to, tròn, màu đỏ như son trong cột điểm.

Thế là bao nhiêu hứng thú bỗng tiêu tan, tôi lại trở về đánh vật với bài Toán đố. Thường thường thời giờ của tôi đã trôi qua rất mau vì cái cảnh loay hoay như thế, mà cuối cùng thì bài Toán cũng không tìm ra đáp số, bài

Cách Trí không thuộc và đến cả cái truyện muốn viết cũng chẳng trôi ra được quá nửa trang. Cho nên cái sáng kiến lập «Thời khắc biểu» đã cứu nguy tôi ra khỏi cảnh loay hoay đó. Thời giờ đã ấn định rõ ràng, nên định làm việc gì thì tôi chỉ chuyên tâm vào việc đó. Tôi thấy thanh thoi và giải quyết công việc một cách dễ dàng hơn.

Chiều hôm ấy, một lần hiếm có trong đời cấp sách, tôi mong cho kẻo mau đánh sớm báo giờ vào học. Và cũng là một lần hiếm có tôi dám ngang nhiên nhìn thẳng vào ánh mắt sắc lẹm của thầy Huỳnh. Những buổi khác, giờ khác thì ôi chao, mỗi lần thầy chiếu tướng xuống khu xóm chỗ tôi ngồi là y như tôi vờ quệt mũi hay dụi mắt, hay làm một cái gì đó để nhìn lảng đi chỗ khác.

Vào giờ học, kẻ bị truy bài đầu tiên là một anh mang vắn A ngồi ở đầu bàn. Anh ta ậm ọe được hai dòng đầu thì đã bị thầy xách cái tai lên, xoắn cho ba vòng rồi đẩy tuốt vô góc lớp chờ đủ «túc số» sẽ được đem ra «làm lông» luôn thể.

Anh thứ hai ngồi ngay bàn phía trên của tôi, đang rì rầm ôn bài học như một nhà tu hành chính hiệu tụng kinh, lúc bị kêu đến tên, anh giật bắn người lên, hai tay run quá đến nỗi đánh rớt cuốn vở đến hai lần. Tới lúc phải quay mặt nhìn xuống lớp học để trả bài thì anh ta tịt mịt như pháo tịt ngòi, hầu như chưa hề có một chữ nào lọt vô đầu mình hết. Giở câu của thầy Huỳnh thế là lại thêm một «chú» nữa.

Tội nhân thứ ba bị ra trước vành móng ngựa đích danh là văn sĩ kiếm hiệp của bốn báo Bút Học Trò. Lúc cái tên «Đỗ Hòa» được xưng lên thì Hòa mới cuống quýt đi lục vở. (Cử chỉ này của Hòa làm tôi nể hấn luôn, vì chắc hẳn phải thuộc bài lâu lâu nên mới không cần mang vở ra ôn lại trước khi thầy Huỳnh gọi học trò lên trả bài).

Sự chờ đợi của thầy làm hấn ta hơi luống cuống. Hấn bối mãi trong học bàn mới tìm ra cuốn vở xếp lếp (chắc xé lấy ruột để làm báo nhiều dữ). Cuốn vở nằm giữa các tập truyện toàn là những thứ như Thuyết Đường, Thủy Hử, Thất Quốc Chí, La Thông Tảo Bắc... v... v...

Tập vở mỏng của Hòa bị thầy Huỳnh «úm» ngay khi hấn vừa khép nép để trên mặt bàn. Thầy phát giác ra ở 2 mặt bìa trong Hòa đã vẽ toàn tranh kiếm hiệp. Tranh nào cũng diễn tả hai kiếm khách giao đấu với nhau,

một bên là tráng sĩ chít khăn võ sinh, ở mang tai có gài một bông hoa, ngón tay trở của tráng sĩ đang phun ra một luồng kiếm quang. Còn bên kia là một đại hán, mặt đen sì, râu chổi sể đang phun ở mồm ra một luồng kiếm quang khác, mé bên dưới bàn tay của đại hán còn phóng ra bốn, năm cái ám khí, toàn một loại «hắc kim tiêu» mà Hòa đã có lần giải thích với tôi rằng đó là những mũi tên vàng có tẩm thuốc cực độc !

Nhưng thầy Huỳnh chưa kịp ban ra hình phạt thì Hòa đã liến láu cất giọng đọc bài. Hấn tuôn một hơi toàn thể bài học nghe rất chơn chu không hề ngập ngừng hay vấp vấp. Quả là đáng nể thật, đây hẳn là thành quả của cái sự giã từ nghề văn, nghiệp báo của hấn ta. Điều này đã khiến cho thầy Huỳnh tỏ ra hài lòng, rất hài lòng. Cặp mắt sắc như dao của thầy trước đang nhú lại vì sự giữ gìn sách vở bê bối của Hòa, bây giờ đang giãn ra một cách thấy rõ. Với vẻ tươi tỉnh hài lòng hiện trên nét mặt cương nghị, thầy ngoạch cho Hòa một con số vào trong sổ điểm.

Lợi dụng lúc thầy đang vui, tên Hiệp ngồi ở bàn đầu nhồm ngay lên, ngó thật nhanh, rồi quay lại xòe 7 ngón tay cho tất cả bọn tôi được rõ. Chà ! 7 điểm bài học đối với thầy Huỳnh là một sự chi tiêu hoang phí. Đó là một chuyện lạ vì thông thường, thầy chỉ cho tới 6 điểm là

cùng. Cái lạ đó làm cho bọn chúng tôi hơi ồn ào. Sự ồn ào khiến thầy vụt ngẩng lên, bắt gặp đúng lúc tên Hiệp đang múa tay làm trò. Thế là cu cậu bị tóm ngay lên bảng.

Thầy xách cái tai của Hiệp lên và hỏi :

- Làm cái trò gì thế ?

Hiệp đau quá chỉ trả lời được bằng những tiếng «ái.. ối... con lậy thầy... «nghe vang cả lớp. Cả bọn chúng tôi được hưởng một màn vui thú bất ngờ nên đứa nào cũng cười khoái chí nhìn Hiệp đang chịu cơn hoạn nạn với tất cả vẻ hả hê, như quên phất hẳn cái công của Hiệp là đã gồng mình lên, dòm trộm số điểm và thông báo cho biết về số điểm của Hòa. Đã thế, còn có đứa độc mồm xúi thêm : «Nữa đi thầy !».

Nhưng rồi màn vui chợt tắt ngóm khi cả lớp nhìn thấy mặt của Hiệp trở nên đỏ rừ, cái mồm méo đi, và hai hàng mi đã bắt đầu trào nước mắt. Bầu không khí vui vẻ chỉ ủa lên như một cơn gió thoảng rồi vụt trở lại nặng nề cho đến khi tất cả lớp trở nên im phăng phắc, thầy mới buông cái tai của Hiệp ra. Một bên vành tai của hấn bây giờ không còn là màu đỏ nữa mà đã ngả sang màu tím.

Ôi chà ! Tôi cũng đã có lần được ném cái mùi đi ô-tô-ray này rồi (autorail=một loại xe lửa chạy bằng dầu cặn, nhanh và êm hơn loại chạy bằng hơi nước nhiều). Tai tôi đã bị ù lên suốt một ngày trời. Vành tai buốt thon thót. Còn kinh khủng hơn là ngồi trên ô-tô-ray mở hết cửa sổ cho gió lùa vào tai khi tàu phóng với tốc độ trên trăm cây số giờ. Đó là cách ví von của bọn chúng tôi thời ấy, chứ thật ra, cả đời chúng tôi đã được bước chân lên ô-tô-ray bao giờ đâu ?

Sau hình phạt ấy, thầy Huỳnh gấp sổ điểm lại, không truy bài nữa. Cả lớp thở phào như vừa cất được gánh nặng. Chỉ có riêng tôi là tiếc đuôi đuôi. Lâu lắm tôi mới thuộc bài trơn tru một lần. Lâu lắm tôi mới lại có cảm giác nhấp nhòm chỉ mong cho ngòi bút đỏ của thầy dò xuống vần T. ở cuối sổ điểm. Vậy mà không được thi thố tài năng để kiếm con 7 ngon ơ thì có phải là phí của giờ không. Thế là tôi một lần học thuộc bài cẩn thận, rõ uổng vô cùng.

Buổi tan học hôm ấy, tôi vẫn đi bên Hòa và nói :

- Bài Sử ký, tớ cũng thuộc lâu.

Hòa nhìn tôi không đáp nhưng mím một nụ cười vẻ chế giễu, không tin. Tôi cáu quá, đọc một lèo cho hắn nghe. Hắn hơi ngạc nhiên và lần này nhìn tôi bằng ánh

mắt khác, như thể tôi là một kẻ xa lạ không còn là đứa chuyên chỉ học bài một cách ngáp ngư đã ném sách vở vô cặp rồi. Hòa hỏi :

- Cậu nghỉ sáng tác rồi hả ? Tôi vênh mặt lên :

- Đéch ! Việc gì mà phải nghỉ nhỉ. Tớ viết còn hăng gấp mười nữa kìa (nói khoác với hấn thể cho bõ ghét !). Hòa kêu lên :

- Ái chà, sang nhỉ ! Vẫn học «cẩn tó» lại vừa có thể viết văn được à ?

- Được đứt đuôi đi chứ, sao không.

- Nói phét !

- Ừ ! Cậu không tin thì thôi. Nhưng tớ nói cho cậu hay, tớ vẫn viết, vẫn học được như thường.

- Còn tờ báo thì sao ?

- Dĩ nhiên là vẫn ra chứ ! (nói phịa vậy chứ, tới lúc đó tôi cũng chưa dứt khoát là có ý định tiếp tục làm báo hay không).

- Cậu vẫn lấy tên là Bút Học Trò hả ?

- Đòi nào ! Tớ sẽ ra báo của riêng mình tớ thôi !

- Tờ gì ?

- Bí mật ! Chờ vài hôm nữa sẽ biết.

Không ngờ lời nói chuyện tầm phào ấy lại lôi kéo tôi trở về với ý định ra tiếp một tờ báo khác, tờ báo của riêng tôi, không liên hệ tới ai, không phải bàn soạn với ai hết. Tôi muốn cho Hòa sáng mắt ra, rằng không có hấn thì tôi vẫn làm được báo như thường !

Thế là buổi tối hôm ấy tôi hì hục ngồi vào bàn làm việc. Bỏ luôn bài Địa Lý hôm sau phải đọc, bỏ cả bài tập vẽ truyền chân mà thầy Huỳnh cho từ tuần lễ trước. Mĩa mai thay, cái Thời Khắc Biểu do tôi trình trọng tô vẽ, trình bày mới vài hôm trước còn chưa ráo mực thì bây giờ lại nằm trên người ngay trước mặt.

Một ý tưởng áy náy chạy thoảng qua. Tôi định xếp giấy nháp lại để đi học bài. Nhưng tính hiếu thắng của tôi lại mạnh mẽ hơn. Tôi không thể chịu đựng được khi tưởng tượng mai một tên Hòa nhìn tôi, với cái cười nhếch mép đầy khinh mạn của hấn và hỏi :

- Báo đâu ? Cậu làm đếch gì mà ra được báo. Không có tờ thì còn soi ! (tức là còn khuya, tiếng bây giờ).

Vả lại cứ cố gạt ra để học thì không nói, chứ việc làm báo đối với tôi vẫn còn hấp dẫn lắm. Khi đã trải những

tờ giấy trắng trước mặt, bút màu, dụng cụ vẽ để la liệt trên bàn, thật khó mà có thể đẹp đi để làm công việc buồn nản khác như học bài Địa Lý hay Cách Trí chẳng hạn. Thế là suốt buổi tối hôm ấy, tôi đã phác họa một mình tờ báo của riêng tôi. Tôi lấy tên báo là tờ Bút Mới. Và tôi đã viết một bài phi lộ với lời lẽ đại ý :

«Cáo lỗi cùng độc giả toàn quốc : Vì tờ Bút Học Trò gặp trở lực lớn lao trên trường văn, trận bút nên phải đình bản và thay thế bằng tờ Bút Mới. Chúng tôi quyết san bằng mọi khó khăn nguy khốn để đáp lại thịnh tình của bạn đọc bốn phương, đồng thời nỗ lực đóng góp vào công cuộc phát huy tương lai văn hóa dân tộc !»

Ài chà chà, bài phi lộ nghe kêu như trống trận, ai có biết đâu trở lực lớn lao, gian nan nguy hiểm mà tôi nói trên chỉ là bà cụ thân sinh ra Hòa một phần lớn và những lời trách móc của Ba tôi một phần nhỏ.

Lần này báo của tôi ra những 4 ấn bản. Đây là «một sự tiến bộ trong ngành ấn loát của nền báo chí nước nhà «mà tôi cũng đã trân trọng loan báo tới độc giả bốn phương trong bài phi lộ.

Sở dĩ báo của tôi hơn báo của Hòa tới 3 bản là vì tờ Bút Học Trò chép tay bằng bút mực. Chép bút mực thì chỉ được một bản thôi là dĩ nhiên rồi. Còn tờ Bút Mới

của tôi chép bằng bút chì chuốt nhọn trên giấy pelure (loại giấy mỏng để viết thư), ở dưới tôi để thêm 3 bản nữa có lót giấy than (carbone) đánh máy. Khi chép cứ ấn tay thật lực là ba bản dưới cũng sẽ rõ... như ban ngày! Mỗi trang chép xong xuôi tôi lại cắm bàn ủi điện chờ nóng rồi chà lên thật kỹ. Độc giả bốn phương sẽ không bị lem tay khi cầm tờ báo lên đọc. Thật là một phát minh mới trong thời đại mới !

Tôi có thể nói một cách không mấy khiêm nhường rằng tôi là một kẻ luôn luôn cầu tiến. Mặc dầu so phần hình thức của tờ Bút Mới với tờ Bút Học Trò, thì tờ của tôi đã tiến bộ lên gấp 4 lần (tức là đã có 4 ấn bản lận), nhưng tôi vẫn chưa hài lòng. Tôi muốn cho văn chương phú lục của mình được phổ biến rộng rãi nhiều hơn nữa, nên chỉ trong vòng 5 số đầu, tờ Bút Mới đã thoát xác thêm một lần nữa. Tôi đã chuyển tới tay Hòa một tờ quảng cáo làm cho hẳn phải ngẩn ngơ :

«Bút Mới xin long trọng báo tin để độc giả bốn phương được hay, kể từ số sau, nghĩa là tới số 6, Bồn báo sẽ trình diện một hình thức ấn loát mới : Chữ viết tay đẹp như rồng bay phượng múa với đủ loại nét viết thường, viết rồng, mà báo lại sạch sẽ, không lem luốc, bản thử khi mực dính ra tay, đặc biệt mỗi kỳ ra 50 ấn bản toàn bài vở đặc sắc, hấp dẫn !

Một tiền bộ vượt bậc mà trong làng báo học trò chưa một tờ nào sánh nổi.

- Hàng chục chuyên viên đang làm việc (!)

- Nhiều cây bút đang cặm cụi sáng tác.

«Tất cả đều phục vụ cho độc giả bốn phương. XIN ĐÓN COI KÈO LỖ RẤT UÔNG !!!»

Khỏi cần nói, các bạn cũng hiểu rằng anh bạn Hòa quý báu và ưa tờ mờ của tôi nôn nóng đến mức nào sau khi đọc tờ quảng cáo viết trên giấy do tôi xé ra từ vở học trò. Nhưng bí mật quân sự, không đời nào tôi cho hấn rõ tôi đã âm thầm sửa soạn như thế nào. Trên đường về học, hấn chỉ còn biết hỏi lân la :

- Báo của cậu liệu có ra đúng được 50 ấn bản không ?

- Sao lại không ! Nếu muốn, tớ có thể «in» 100 ấn bản cũng được.

- Nhưng báo viết tay chứ ?

- Viết tay đứt đuôi đi rồi.

- Tờ nọ có giống hết tờ kia không ?

- Hết là cái chắc !

- Hừ, nếu vậy thì cậu làm thế nào hử ? Cho tớ biết với !

- Bí mật nhà nghề. Đúng thứ Bảy ngày 15 tớ sẽ phát hành. Chừng đó cậu sẽ rõ.

Hòa tức lắm, nhưng không thể dò hỏi gì hơn. Hắn trong lòng hắn cũng đang nổi máu anh hùng muốn ra một tờ báo khác chọi lại tờ báo của tôi. Nhưng Hòa rất sợ mẹ. Chính vì thế mà dù háo hức đến đâu hắn cũng cố dần lòng để học hành cẩn thận. Cuối tháng đó, hắn lên thứ 15 còn tôi tụt xuống thứ 45. Đó là kết quả của những ngày tôi đã xé bỏ tờ Thời Khắc Biểu do chính tôi ấn định để vùi đầu vào việc ấn loát cho tờ Bút Mới theo kỹ thuật mới.

Đó là kỹ thuật in thạch bản mà tôi học được từ một huynh trưởng Hướng Đạo. Dụng cụ ấn loát gồm có :

- Thạch trắng (trong Nam gọi là xu xoa, loại màu trắng)

- Phẩm tím loại tốt, thứ nhìn vô thấy có ánh xanh biếc. Loại này thường bán ở các tiệm tạp hóa, dạng từng viên nhỏ như những hạt ngô, màu ánh biếc, cho vào nước ấm sẽ tan thành thứ mực màu tím rất đậm.

- Giấy tàu bạch tức loại giấy in báo, dễ thấm nước để dễ hút mực vào.

- Nồi thổi cơm và mâm đồng hay mâm nhôm.

Thạch trắng đem về thả vô nồi thổi cơm, đổ nước tới lưng lưng rồi đun cho thạch tan hết. Sau đổ nó ra mâm cho thạch đông lại. Gặp trường hợp lúc đã đông rồi mà thạch còn cứng ngắt hay vẫn lên những sợi gân trắng, ấy là vì cho ít nước quá, hay nấu chưa tan, mực sẽ không bị hút vào thạch. Phải cho thêm nước rồi nấu lại.

Khi thạch trong mâm đã nguội hẳn, lấy tay day day trên bề mặt cho mặt dưới tiếp xúc với mâm long hết chân ra. Sau đó úp ngược mâm xuống một tờ báo cũ trải rộng trên mặt bàn phẳng phiu rồi lấy ngón tay khẽ lách vào vòng quanh mép mâm. Tất cả mâm thạch sẽ rớt xuống mặt báo. Đáy mâm thạch sẽ là bản để in. Ta không thể dùng mặt trên mâm thạch để in được, vì khi đổ thạch nóng vào mâm, trên mặt sẽ đóng một lớp váng mỏng, không ăn mực.

Nội dung tờ báo thì sẽ được viết hay vẽ trên giấy trắng bằng mực tím pha đặc (lúc mực khô, khi nghiêng tờ giấy mà thấy những dòng chữ có màu ánh xanh biếc là được). Bấy giờ mới đem úp tờ giấy đã viết lên mặt mâm thạch. Nếu báo khổ nhỏ thì mặt mâm thạch có thể

úp lên 2 trang báo. Do đó, nếu báo dày 16 trang thì phải nấu tới 8 mâm thạch. Thật là tử công phu !

Mực tím trên trang giấy sẽ được thạch hút vô. Nhớ xoa xoa tay trên mặt giấy để mực được ăn xuống đều, lúc in sẽ không bị chỗ đậm chỗ nhạt. Chừng vài phút sau, bóc tờ giấy ra, trên mặt thạch sẽ có một trang báo có chữ bị ngược, sẵn sàng để in.

Giấy in là giấy tàu bạch tức giấy in báo được cắt theo khuôn khổ của trang báo có khuôn khổ đã dự trù, và bây giờ được đem đặt lên mặt thạch. Lấy tay vuốt nhẹ lên mặt giấy, mực tím sẽ từ mâm thạch truyền sang giấy in, và thế là ta đã «in» xong một trang báo. Trung bình một bản thạch có thể in từ 30 đến 50 tờ, sau đó thì mực tím sẽ nhạt đi, chữ không còn rõ nữa.

Tuy nhiên bản thạch sau khi in rồi, có thể cho vào nồi nấu lại để in tiếp chứ không cần phải thay bằng thạch mới. Chỉ khi nào sau năm bảy lần xài, màu thạch bị xỉm lại, tức là trong thạch đã chứa nhiều mực tím, có thể khi in sẽ ăn sang toàn trang báo thì lúc đó mới cần thay.

Duy có một điều bất tiện là mực tím khi đem nấu trong nồi thổi cơm thì mực sẽ tan ra, bám vô thành nồi hay mặt mâm, dù có chà rửa cách chi cũng không thể

sạch hết. Đó là một khuyết điểm khá lớn trong phương pháp ăn lột của tôi (và tôi cũng tìm được phương cách khắc phục, sẽ nói ở phần dưới).

Vì tôi đã dùng nồi thổi cơm của cả nhà để nấu thạch in báo nên một hôm, trong bữa cơm trưa, bà chị của tôi nhìn bát cơm trắng mọi ngày bỗng sao hôm nay lại thấy nó ngả màu xám xám.

Ôi chao ! Vận xui «áo xám» gì đã tới cho cả nhà đây? Bà chị tôi xanh mặt lại vì hồi xưa ai cũng có niềm tin là nồi cơm mà đổi màu xám là nhà sẽ gặp đại họa. Vậy vận xám đã đến với nhà tôi thật rồi. Chị tôi quệt một mẩu cơm lên đầu đũa cả rồi đem đi cùng khắp hàng xóm để phân vua :

- Rõ ràng gạo nhà tôi là gạo mọi ngày, tôi vo kỹ ba, bốn nước, nước để nấu là nước máy trong veo, vậy làm sao mà nó... xám được ???

Theo lời khuyên của chòm xóm, chị trút cả nồi cơm vào nồi nước gạo rồi đem nồi ra cọ rửa kỹ lưỡng để nấu thử nồi khác. Báo hại, lúc lửa cái giẻ cọ nồi làm bằng quả mướp khô để chà mạnh vào thành nồi, chị tôi mới phát giác ra cái giẻ dính đầy cặn dơ và phẩm tím ! Thế là bao nhiêu nghi vấn về điềm gở, vận xui đều tiêu tan. Tuy thở phào nhẹ nhõm nhưng bà chị tôi cũng vẫn nghi

rằng đích danh thủ phạm vụ này không ai khác hơn thằng em có nhiều thành tích bất hảo trong nhà, là tôi. Nhưng hình như đã chót xé to cái vụ vận xui này với hàng xóm nên chị không dám hó hé gì mà chỉ kéo tôi xuống, củng cho một cái nên thân vô đầu và hỏi :

- Buổi sáng lúc chị đi chợ, cậu có đem nồi ra đun gì không ? Tôi ấp úng :

- Em... em...

- Còn tính chối nữa ! Cậu nấu phẩm tím bằng nồi thổi cơm, phải không ? Tôi cãi lại :

- Em đâu có nấu phẩm tím. Em nấu thạch đấy chứ.

- Nấu thạch làm gì ?

- In báo... thạch in báo !

- Lại báo với bỏ rồi bỏ cả học hành. Chị sẽ mách bố cho mà coi.

Bữa cơm trưa hôm ấy trễ mát gần một giờ đồng hồ. Chị tôi đổ lỗi cho tôi đã làm hỏng cả một nồi cơm vì dính phẩm tím. Thế là ông cụ xách cái chổi lông gà ra khện cho tôi một trận nên thân. Nhưng may quá, mớ báo của tôi đã in xong rồi và tôi đã kịp di tản chúng nó xuống dưới gầm giường, không có một số báo nào bị

phát giác để tịch thu hết ! Thế là tôi như mở cờ trong bụng, mặc dầu cả ngày hôm ấy cái mông của tôi vẫn còn buốt thon thót vì năm bảy con lươn nổi lên đỏ ửng xuống tận đùi.

Buổi ra mắt tờ Bút Mới với kỹ thuật in mới gây sôi nổi khắp lớp học. Báo dày 12 trang, khổ giấy học trò, in rất rõ và đẹp. Tôi đề giá 2 đồng mỗi số, bán vào một cái là hết 2 chục số. Tính sổ lại, tôi thấy :

VỐN : Một nửa lạng thạch 20 đồng, phẩm tím 3 đồng, giấy tàu bạch 10 đồng. Tổng cộng 33 đồng. THU : 20 số x 2 đ = 40 đồng.

LỖI : 7 đồng và 10 số báo vừa biếu vừa giữ làm kỷ niệm.

(Không kể tiền nhuận bút bài vở, công chép, công in, công rửa nôi, mâm, củi lửa, đóng xén... v... v..Ồ ! những thứ nhỏ nhặt đó không nên tính toán, vì tôi chỉ cần phụng sự nghệ thuật !)

Sau đó tôi đã phác họa một lễ lồi làm việc qui mô, «khoa học» hơn, bắt cần tới cái phương tiện nôi niêu, xoong chảo của bà chị tôi nữa. Tôi sắm riêng cho tôi một cái nôi đất cỡ nôi kho cá Thu cho cả nhà, và ghêch nhờ nơi góc bếp. Như thế thì thạch thiếc, mực miếc có

dơ bản cũng chẳng còn liên hệ tới ai. Còn cái mâm đồng bày thức ăn thì tôi cũng thay thế bằng một loại khay làm bằng tôn, khuôn khổ vuông vức vừa vặn bằng một trang báo mà tôi đã đặt làm ở phố hàng Thiếc, gần phố nhà tôi. Với những cái khuôn này, tôi tiết kiệm được rất nhiều thạch trắng, vì nếu dùng mâm tròn, thạch ở quanh bốn rìa mâm không làm bản in một trang báo được vì nhỏ quá, phải xắt bỏ để sau đem nấu lại.

Duy chỉ có tay chân, quần áo của tôi là thảm hại nhất. Mực tím dây ra tôi từ đầu xuống chân. Sơ mi trắng của tôi không cái nào mà không có lấy dăm bảy vết mực tím. Hôm bà cô họ tôi tới thăm, thấy tôi lem luốc quá, bà cất tiếng khen :

- Thằng này học chăm quá ! Nhìn nó chỗ nào trên người cũng dính mực ! Bà chị của tôi bụm miệng cười rồi nói :

- Vâng... nó chăm lắm đấy ạ, nhưng thợ nhuộm thì cũng dính nhiều phẩm tím đến vậy là cùng.

Mặc dù chị tôi có nhạo báng thế nào thì báo của tôi cũng ra đều đặn được hàng tuần. Số độc giả tăng thêm 5 vị nữa, vị chi là 25 người. Tôi lờn đứt đuôi đi mỗi tuần 17 đồng, dư tiền ăn bánh rán nhân đậu xanh mỗi giờ ra chơi.

Nhưng nếu cuộc đời cứ dễ dãi trôi chảy nhột cách êm xuôi như vậy thì còn gì để nói. Đảng này, báo của tôi ra loại mới chỉ được đến số thứ 5 thì một biến cố xảy ra làm tôi choáng váng.

Số là vào thời kỳ đó, tổ chức Học Sinh, Sinh Viên chống Pháp dưới danh nghĩa Ủy Ban Kháng Chiến Sinh Viên Học Sinh Đô Thành bắt đầu hoạt động mạnh mẽ. Họ cũng in và phổ biến các loại truyền đơn, các tài liệu học tập truyền tay bằng kỹ thuật ấn loát «tối tân» y hệt như tờ Bút Mới của tôi. Nghĩa là cũng «in thạch bản». Nội dung truyền đơn thì hầu hết là hô hào học sinh các trường trung học «bãi khóa». Thế là ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả giới học trò Hà Nội rồi !

Sau đó, thiên hạ nhao lên vì đã có một vài vụ bắt bớ xảy ra trong giới học trò trung học. Loại ấn phẩm in bằng thạch bản dù nội dung bất kỳ ra sao cũng bỗng trở thành một thứ đồ quốc cấm, nguy hiểm.

Vào lần chót, tôi ôm báo đến trường, vừa mở cặp lấy ra là bị tẩy chay ngay :

- Thôi dẹp đi cậu ơi ! Thời buổi này ám ớ hội tề, coi chừng vô Hỏa Lò sớm.

Báo kỳ đó của tôi còn nguyên, không bán được lấy một số. Thậm chí cũng không còn anh nào dám cầm nó trong tay. Hầu như anh nào cũng sợ sệt có cặp mắt do thám của công an lẫn quần đầu đó trong sân trường. Hòa còn nhát hơn, hẳn khuyên tôi :

- Cậu phải thủ tiêu hết đồ lẻ lủng củng ở nhà đi. Lỡ đưa nào hoạt động thật, bị bắt, nó khai tui cho cậu để bảo toàn cơ sở của nó thì cậu có sống mà ăn sắn.

Tôi chột dạ nhưng vẫn làm bộ cứng cỏi :

- Các cậu nhát như cáy ngày. Tớ có hoạt động đéch gì đâu mà phải sợ. Để rồi coi tớ có làm sao không.

- Ờ, tới lúc có làm sao, thì có hồi cũng không kịp.

- «Khắc chữa» ! Tớ có đi ăn cắp, ăn trộm của ai mà phải hồi không kịp. Hòa cười chế nhạo :

- Ấy, thà ăn cắp, ăn trộm, tội còn nhẹ. Làm Hội kín còn nguy hiểm gấp mười. Tôi cãi :

- Kín đâu mà kín. Báo toàn viết chuyện học trò thôi mà.

- Ấy, chuyện học trò bây giờ mới nguy ! Vua chống chính quyền bây giờ là học trò đấy, cậu ạ.

- Đốt anh đi ! Anh thử coi trong báo có bài nào tôi chống chính quyền không ?

- Hi... hi..cậu ra mà cãi với công an. Cãi với tớ vô ích.

- Cãi đứt đuôi đi chứ, ai mà sợ.

- Ồ, thế nó hỏi in báo để làm gì, cậu sẽ nói sao ?

- Tớ sẽ nói là để phục vụ văn nghệ.

- Phục vụ văn nghệ để làm gì ?

- Nói thôi không ngửi được. Phục vụ văn nghệ là phục vụ cho văn nghệ, chứ còn để làm đếch gì nữa.

- Cậu nói dễ nghe không ! Nó sẽ hỏi cho ra nhẽ : «văn nghệ» là cái gì, bao nhiêu người thì họp thành một cái văn nghệ, mỗi cái văn nghệ họp mặt ở đâu, bàn gì, hoạt động gì, cách hò hẹn ra sao, ám hiệu, khẩu hiệu bí mật trao đổi với nhau là những gì...

Tôi cáu sừng :

- Làm đếch gì có những thứ ấy. Hòa cười hơ hớ :

- Ồ ! Thì cậu cứ cãi với nó như thế để coi rồi nó sẽ làm gì.

- Ủ, thì nó làm gì được nào...

Luận điệu của Hòa đã làm nhuệ khí của tôi mười phần giảm mất tám chín. Nhưng tôi vẫn gân cổ lên cãi cho khỏi mất mặt anh hùng :

- Cậu nhát như cáy. Thế mà đòi làm những nhân vật kiếm hiệp như Ngọc Kỳ Lân, Kim Hồ Điệp. Ngọc Kỳ Lân đâu có chưa chi đã co vùi lại như cậu.

Hòa vái vái :

- Thôi đi, tôi can cậu. Chả Kỳ Lân kỳ leo gì hết sắt cả. Tới mười Ngọc Kỳ Lân mà vô trong đó, bị nó bó giò thì cũng khóc thét lên mà đòi về với má.

Tôi tò mò :

- Bó giò là làm sao ?

Hòa quơ tay múa chân, cứ như thể hấn ta đã bị mật thám Pháp đem ra bó giò nhiều lần :

- Này nhé, nó lôi cậu ra, bắt tụt quần xuống cho tro thổ địa ra, rồi lấy dây lạt cột hai ống chân lại nom như hai khúc giò, rồi sau đó đem cậu đi ngâm nước ! Ồi chà chà, nước sẽ làm cho thịt của cậu... nở ra, dây lạt vì thế thít lại. Ui ! Nom đâu có khác gì khúc Giò Thủ ba ngày Tết, nếu có đem luộc rồi chấm nước mắm chanh, ớt, tiêu, gừng thì chắc là hầu sức !

Nói xong Hòa cười khà khà giọng đầy vẻ đắc chí, cứ như thể chính mắt đã trông thấy tôi đang bị bó giò, ngâm nước theo cái kiểu đó. Đứt đuôi đi rồi, từ bao lâu nay hấn vẫn hăm hực ghen tức vì tờ báo của tôi, mong cho nó mau chóng chết ngấm.

Tuy nhiên, có tức thì tức, hấn vẫn cứ phải tò mò coi xem trong báo của tôi có những bài gì. Vì thế, hấn vẫn luôn luôn là thứ độc giả mua báo đầu tiên khi mới ra lò. Chẳng biết hấn có khâm phục bài vở nào không, nhưng bên ngoài thì bao giờ hấn cũng chê bai ồm tỏi. Nào truyện này viết dở, bài thơ kia lạc vận, chuyện cười này nhạt như nước ốc, cù cũng không cười... v... v... Nhưng chê bai kiểu đó thì cũng phải thôi ! Con gà tức nhau tiếng gáy mà lý ! Nay có dịp chính đáng để bươi móc, tội vạ gì mà hấn không mang đủ mọi thứ ra để dậm dọ tôi đủ điều.

Nhưng nói cho ngay, hấn cũng có lý một phần. Vào thời kỳ đó, học trò hoạt động bí mật bị bắt như cơm bữa. Nay có tin cậu này đang tung truyền đơn trên lầu cao thì bị bắt quả tó, mai có tin cậu kia mang cả cọc truyền đơn trong cặp táp bị chặn lại ở đầu đường để khám xét và bị phát giác. Rồi lại có tin một toán học sinh đang ngồi ngay trong trường thì thảo bàn soạn kế hoạch kêu gọi học sinh bãi khóa thì mật thám ập vào truy hỏi, khám

trong cặp lại thấy những truyền đơn hô hào bãi khóa.. v... v.. Thế là bị tóm cả lũ, rồi bị đòn đau nên nhiều cậu khai vung tí mẹt. Những màn tới tận nhà để bắt bớ lại xảy ra khiến dư luận học sinh và phụ huynh hết sức xôn xao. Trong cái tình thế đó mà cứ... ra báo thì có khác gì «Lậy ông, tôi ở bụi này !»

Thế là sau buổi nói chuyện với Hòa, tôi quyết định đình bản vô hạn định tờ báo. Bao nhiêu hồ sơ tòa soạn cùng là dụng cụ ấn loát gồm khuôn, nôi, bút, mực... tôi lén đem ra thùng rác thủ tiêu hết.

Thôi rồi ! Bao nhiêu công trình xây dựng và những mơ ước của tôi lại một lần nữa tan ra mây khói !

CHƯƠNG III

Những tháng còn lại của niên học vừa đủ để cho tôi làm lại cuộc đời. Khi đã rũ bỏ hoàn toàn ý định làm báo thì đầu óc của tôi trở nên thanh thoi để chỉ lo chuyện học hành. Ngoài ra, còn một động lực nữa đã ám ảnh tôi trong suốt cuộc đời về sau này. Đó là một chuyện tuy con con nhưng đã gây mãi cho tôi nhiều âm hưởng xúc động.

Vào tháng cuối cùng trước khi rũ bỏ ý định làm văn nghệ, điểm trung bình cuối tháng của tôi trong lớp đã suy sụp một cách thảm hại. Bài học thường chỉ 1, 2 trên 10. Bài làm không lên tới 5 điểm để được trung bình. Riêng hai bài toán của tuần lễ thứ ba và thứ tư thì tôi đã lãnh hai quả trứng vịt một cách không oan uổng chút nào vì có đi học mà không nộp bài. Đó là kết quả của những ngày chỉ mơ tưởng đến chuyện viết bài, chép bài và lụi hụi với những dụng cụ ấn loát linh tinh. Khi xếp hạng vào cuối tháng, tôi đứng hạng 51 trên 52 người, hơn được đúng có một anh, không vẻ vang gì vì anh ta ốm liền một tuần, do đó không đủ điểm để xếp hạng !

Buổi tối hôm đó, tôi hết sức lo lắng khi nghĩ đến lúc phải trình sổ cho Ba tôi để xin chữ ký. Tôi không dám ra phố sau bữa cơm chiều để sẵn sàng có mặt khi Ba tôi

trở về. Tối hôm ấy, ông về trễ hơn mọi ngày. Trông ông đầy vẻ mệt mỏi. Có lẽ ông đã gặp nhiều chuyện khó khăn ở sở làm. Khi ông đi qua cái sân gạch rộng không đầy ba thước, lần đầu tiên tôi nhìn ông kỹ càng qua khung cửa sổ ở bàn học. Quần áo của ông tuy thơm tất nhưng không giấu được vẻ nghèo nàn. Vẫn cái quần tây sờn gấu màu xanh nhạt, vẫn cái áo veston rộng thùng thình màu nâu xám đã bạc phếch sau bao ngày dầu dãi. Tôi vụt nhận ra rằng hình ảnh bộ quần áo ấy đã in sâu vào trí nhớ của tôi không biết bao nhiêu năm trời đã trôi qua. Nó quen thuộc đến nỗi tôi không còn chú ý đến nó nữa.

Ông không có nhu cầu. Nói đúng ra, ông không hề nghĩ đến nhu cầu cho riêng mình, dù chỉ là may một cái quần mới, một cái áo mới thay cho bộ đồ đã cũ kỹ từ bao nhiêu năm. Ông già đi hơn là hình ảnh quen thuộc vẫn lưu lại trong ý nghĩ hằng ngày của tôi. Tuổi già làm trán của ông như sỏi thêm ra, những nếp nhăn hai bên má như làm khuôn mặt của ông thêm dùm lại, và đôi vai gầy guộc của ông như càng nhô thêm cao hơn sau lần áo rộng thùng thình. Ông đi những bước mệt mỏi qua sân gạch. Đầu của ông cúi thấp. Hai ống quần rộng của ông không đủ che lấp hai mũi giày thật to, thật thô mà tôi nhớ hồi năm ngoái, khi ông đem về, bọn trẻ ngu dại trong nhà tôi đã reo lên chế giễu :

- A... Giày mõm nhái... Giày mõm nhái...

- Ba chọn giày gì mà nom kỳ khôi quá, thế hờ Ba...

Ông không đáp lại đứa nào mà chỉ mỉm cười. Bây giờ hình dung lại, tôi mới cảm thông được nỗi chua xót của ông qua nụ cười ấy. Rồi hồi lâu, ông giải thích :

- Chú Minh thả cho Ba đấy. Nom nó thô một tí nhưng còn tốt chán !

Lúc ông xỏ thử hai bàn chân vào đôi giày, cả bọn chúng tôi cười vang lên. Bàn chân của ông nhỏ quá. Lòng giày lại quá to. Thằng em của tôi nói rằng «chân của Ba bơi được trong đôi giày».

Sau này ông đã sử dụng đôi giày ấy với một mớ giẻ nhét vào bên trong. Và bây giờ, trước mắt tôi, ông đang lê đôi giày qua sân gạch với vẻ mệt mỏi. Trong một giây thoáng qua, tôi vụt nhìn thấy tất cả sự hy sinh vô bờ bến của ông cho đàn con dại sớm mồ côi mẹ là chúng tôi. Sự hối hận vì đã bê tha, thả lỏng sự học trong mấy tháng trời qua làm tôi rung rung muốn khóc. Tôi muốn chạy ra ôm chầm lấy ông để mà tạ lỗi, nhưng sự lảm lì, mệt mỏi của ông khiến tôi trở nên rụt rè.

Lúc ông đi qua bàn học, tôi chào ông : «Thưa Ba đã về», ông không nhìn tôi mà chỉ khẽ gật đầu, miệng ông hầu như muốn nhích một nụ cười, nhưng vành môi khô héo chỉ khẽ rung động rồi thôi.

Suốt buổi tối hôm ấy, Ba tôi lảm lì không nói với ai một câu. Bầu không khí trong nhà mang một vẻ u uất, buồn chán. Thật là xui xẻo cho tôi vô cùng, vì cứ với cái đà này thì làm sao tôi có thể đẩy trôi được công việc ký Học Bạ với cái thành tích khủng khiếp nhất so với tất cả mọi tháng kể từ đầu niên học đến giờ.

Sau bữa cơm tối, ba tôi ra ngồi đọc báo trên ghế xích đu. Lũ em tôi quây quần bên bàn học. Hôm nay chúng nó có vẻ nhộn nhạo dữ. Hết đứa này gây gổ, chành chọc lại đến đứa kia quai mồm ra khóc. Hẳn nhiên cái bầu không khí om sòm, ngấu sị đó dễ khiến cho người lớn bức mình. Tôi thì lại càng bức mình hơn vì đang rình một cơ hội thuận tiện trong đó cả nhà đều vui vẻ để nuốt cho xong cái mản «ký Học Bạ» gai góc này.

Cuối cùng khi Ba tôi buông tờ báo xuống để sửa soạn đi ngủ thì tôi đành phải làm mặt chai lì, đẩy bảng phiếu điểm hằng tháng ra trước mặt ông. Trống ngực tôi đập thình thịch. Tôi không rõ ông sẽ phản ứng thế nào khi biết tôi «đội sổ» cho cả lớp. Ông bộp tai tôi chẳng ? Hay là ông nọc tôi ra, phết cho một đòn nên thân như

mẹ Hòa đã từng làm với hắn.

Nhưng bao nhiêu dự đoán của tôi đều sai hết cả. Ông đã đón lấy bản phiếu điểm của tôi để xem một cách kỹ lưỡng. Cuối cùng ông ký tên một cách lẹ làng, không hỏi một câu, không phiền trách một tiếng, cũng không thèm nhìn xem cái bản mặt của thằng con trai ông đã tội tệ đến mức nào để mà phải nhận lãnh cái kết quả nhục nhã như vậy.

Thái độ ấy của ông đã xác nhận rằng tôi là một thứ bất trị, hết thuốc chữa, khỏi cần khuyên bảo chi nữa cho mất công. Hắn là ông giận tôi lắm nhưng ông không biểu lộ ra bên ngoài. Tôi chỉ cảm thấy ông buồn nhiều hơn là giận. Mỗi lúc buồn, khuôn mặt của ông như nhăn nhúm thêm, cắn cổ đi, và ông bỏ lên giường nằm, ngửa mặt lên trần nhà hút thuốc liên miên.

Về phần tôi, suốt đêm hôm ấy tôi đã thao thức. Tôi có cảm giác như ở giường bên, Ba tôi cũng đang trần trọc. Tôi nằm lắng nghe từng tiếng động nhỏ nhất ban đêm. Một vài con chuột nhắt chút chút kêu sau bàn thờ của mẹ tôi, tiếng nói mê lảm nhảm ở bên giường các em tôi, và lâu lâu có tiếng Ba tôi thở dài. Trong đêm vắng, tôi có dịp duyệt xét lại tất cả việc làm của tôi đã qua. Tôi nhớ lại được cả trách nhiệm của tôi là phải làm gương mẫu cho lũ em còn thơ dại đi sau. Việc học hành

của tôi chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến chúng nó. Nếu tôi khá hơn, tất chúng sẽ noi gương mà học hành chăm chỉ. Còn nếu cái đà xuống dốc như hiện tại, chỉ một thời gian sau, chúng nó cũng chẳng ra gì.

Tôi vụt bừng tỉnh như một kẻ vừa được dẫn dắt qua khỏi vòng tăm tối. Tôi tự hứa sẽ phải cố gắng thật nhiều hơn, giữ bỏ mọi đam mê hay những thú vui tầm phào để chỉ lo lắng cho việc học hành. Tôi sẽ bắt đầu làm lại cuộc đời từ ngày mai. Không văn chương, báo bỏ gì nữa. Tôi sẽ bắt kịp các bạn tôi trong tháng tới. Và kỳ thi cuối năm (hồi đó còn có kỳ thi Tiểu Học Tốt nghiệp) cũng chẳng còn bao xa. Tôi sẽ chuộc lại lỗi lầm hôm nay bằng việc làm cụ thể. Tôi sẽ thi đậu để cho ba tôi được vui lòng. Và hơn thế nữa, tôi sẽ cố gắng để thi đậu vào trường Chu văn An vì được thế thì ngân khoản gia đình khỏi tốn kém thêm tiền ra ngoài học trường tư.

Những ngày tiếp theo đó, tôi đã vui đầu vào việc học. Trước, thì như là một bồn phận, nhưng càng về sau, tôi lại càng thấy đó là một công việc cũng có sự say mê. Một bài toán khó, moi óc để tìm ra được lối giải thì cũng thỏa mãn được tính hiếu thắng mà từ đó sẽ vun đắp thành sự say mê. Hòa cũng như bị lôi cuốn vào luôn sự say mê đó và khi giao hữu với tôi thì hẳn đã mang cả tính chất ganh đua nữa. Chỉ khác một điều là hồi xưa thì

hai đứa ganh đua nhau về một bài sáng tác nhanh hay chậm, dài hay ngắn, hay hoặc dở. Nhưng bây giờ thì chúng tôi thách đố nhau về những bài toán khó.

Có tiền trong túi, chúng tôi không còn chi ra để mua truyện Tàu nữa, mà gom lại để mua sách Toán như những cuốn 380 Bài Tính Đố, Tính Đố Luyện Thi Tiểu Học, Giải Những Bài Tính Khó. .v... v..Thậm chí gấp cuốn sách hay mà không đủ tiền, tôi và Hòa phải đem truyện cũ đi bán cho các nhà cho thuê truyện. Tôi còn nhớ cuốn Thủy Hử 72 số, mua gom từng số thành 72 đồng, đem bán chỉ 30 đồng. Cuốn Thất Quốc Chí 18 số, bán 9 đồng, cuốn Tây Du hơn 100 số, Hòa bán 60 đồng. Nói chung toàn là giá nửa tiền. Với tiền bán được, tú sách học và luyện thi của chúng tôi dồi dào phong phú hẳn lên. Hầu như bao nhiêu loại toán khó thời đó, chúng tôi đều thu thập được hết và đã làm qua. Chúng tôi đã tiến bộ một cách không ngờ !

Gần tới kỳ thi, thầy Huỳnh bắt chúng tôi đi học sớm thêm 1 giờ để chuyên luyện Toán và Luận. Hồi này thầy càng dữ dòn thêm đối với những đứa lười biếng. Nhưng giờ nghĩ lại, tôi mới thấy lòng thầy đối với học trò thật bao la. Nhà thầy ở tuốt dưới khu Bạch Mai, coi như ngoại ô Hà Nội. Giữa trưa nắng, thầy đạp xe đi dạy học từ hơn 12 giờ. Tới lớp, cả trường còn vắng hoe, chỉ

riêng có lớp của thầy là đã bắt đầu học. Thầy giảng bài rất tỉ mỉ và tận tâm. Thầy có tâm trạng lo lắng như một bà mẹ sắp sửa phải đẩy đàn con vào cuộc đời mà vẫn áy náy chúng nó chưa đủ lông, đủ cánh. Vì thế dù mệt mỏi, tốn sức bao nhiêu, thầy cũng vẫn không quản ngại. Miễn sao lũ học trò ra khỏi tầm tay của thầy, đứa nào cũng có một căn bản vững vàng như ý thầy mong mỏi.

Công trình khó nhọc của thầy trong suốt 3 tháng trước nghỉ hè quả đã không uổng một chút nào.

Kỳ thi Tiểu Học năm đó, cả trường Nguyễn Du chỉ rớt có vài chục người. Riêng lớp của thầy Huỳnh chỉ rớt có 5 người. Đó là một thành tích đáng nể !

Rồi vào đến kỳ thi tuyển lớp Đệ Thất ở trường Chu Văn An, lớp của tôi có tới 28 người đỗ. Đó lại là thêm một thành tích và vinh dự khác nữa vì tỷ lệ học sinh được vô lớp Đệ Thất trường công rất ít ỏi. Có cả vài ngàn thí sinh mà số học sinh được tuyển vô chỉ hơn 700 người. Tôi còn nhớ Hòa đậu hạng 69 được xếp vào lớp 7 B2, còn tôi đậu hạng 320, được xếp vào lớp 7 B5.

Thế là ở niên khóa bước vào ngưỡng cửa của bậc Trung Học, tôi và Hòa phải chia tay.

Trường Chu văn An năm đó còn nằm ở phố Hàng Bài, phía sau trường, có cổng ra vào rất rộng thì nhìn ra đường Rolland, nay là đường Lý Thường Kiệt. Thông thường chúng tôi toàn đi vào trường theo lối cổng sau mà nơi đó cũng hay tụ tập khá đông đảo những hàng quà rong như bánh tôm, thịt bò khô, kẹo đúc bèo... toàn những món khoái khẩu của đám học trò thuộc con nhà khá giả. Hồi đó, trong khuôn viên của trường còn chưa có sân khấu Côn Sơn, tức là một hí viện bỏ túi được xây dựng do công lao vận động của Giáo sư Vũ Khắc Khoan về sau này. Khi sân khấu Côn Sơn hình thành, chính tại đây, các học sinh thuộc bậc đệ nhị cấp đã tập tành văn nghệ để cuối năm trình diễn Tất niên tại nhà Hát Lớn với vở Kịch Thành Cát Tư Hãn hay màn vũ Trần Thủ Lưu Đồn mà những diễn viên của trường trở nên nổi tiếng như cồn, tôi chỉ còn nhớ có Hoàng Thu, Long Cương...

Cũng vào thời kỳ đó, tổ chức «Sinh Viên Học Sinh Hành Chính Kháng Chiến Đô Thành» hoạt động khá mạnh. Cứ vài ba hôm, đứng ở dưới sân trường tôi lại thấy có bàn tay thò ra từ các cửa sổ của mấy tầng lầu trên để tung ra hàng nắm truyền đơn bay lả tả rồi nằm phơi trắng xóa trong sân trường. Truyền đơn in bằng thạch bản hay đất sét trắng (thay cho thạch trắng), cũng toàn kiểu chữ kẻ bằng tay theo lối chữ in (để tránh bị

giáo nghiệm) và nội dung thì kêu gọi học sinh toàn thành bãi khóa để chống đối chính quyền. Cái màn bãi khóa này, trước vì ham vui nên được học sinh tham gia nồng nhiệt, nhưng sau rồi cũng nhàm và nhất là bị mất nhiều ngày học trong năm nên sau cùng chỉ có ít người hưởng ứng. Điều này chứng tỏ ý thức chính trị của đám học sinh trung học thời đó cũng không rõ nét là bao nhiêu. Về sau, vào khoảng năm 1950 hay 51 thì trường Chu văn An được rời lên trường Đỗ Hữu Vị cũ, ở gần Cửa Bắc và ngôi trường ở phố Hàng Bài thì đổi tên thành trường Nguyễn Trãi cho đến khi di cư vào Nam năm 1954.

Năm đầu tiên của bậc trung học đối với tôi thì thật nhiều ngỡ ngàng. Tôi chưa quen với lối giảng dạy «mỗi thầy phụ trách một môn», khác hẳn cái thời ở tiểu học thì «mọi môn chỉ có mỗi một thầy». Vài vị giáo sư hồi đó mà tôi còn nhớ như : thầy Đặng hữu Thụ dạy môn Văn, thầy Lê Hữu Thu dạy Sử, thầy Bùi đình Tấn dạy Địa, thầy Huỳnh Quang dạy môn Toán (qua năm sau thì thầy Nguyễn đức Kim thay thế), thầy Nguyễn Quỳnh dạy Vạn Vật, thầy Nguyễn đức Hiếu dạy Pháp văn, thầy Lê văn Hoạch dạy Anh văn, Cụ Nghè Giác tức Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Giác dạy Hán văn, Nhạc sĩ Thẩm Oánh dạy Nhạc, sau này thầy nghỉ thì nhạc sĩ Chung Quân thay thế (thầy Chung Quân là tác giả bản nhạc rất nổi tiếng

«Làng Tôi», thế mà bọn chúng tôi hay gọi lén tên thầy là Chung Quân, thật láo hết sức !).

Vào niên học mới, tôi còn nắm vững được việc học tập trong hai, ba tháng đầu. Nhưng càng về sau, sự cố gắng của tôi như lỏng dần ra. Lý do thứ nhất như đã nói ở trên là mọi sinh hoạt cái gì cũng mới lạ : hết giờ thì đòi giáo sư làm cho liên hệ giữa thầy và trò không còn chặt chẽ như xưa, môn học cũng hoàn toàn khác lạ, nếu không được chăm sóc tận tình thì cặp giò non của bầy chim bồ ngỗng sẽ bị run rẩy và lạc hướng ngay. Tôi muốn nói đến tầm quan trọng và trách nhiệm lớn lao của các thầy cô phụ trách những lớp khởi đầu cho những năm nền tảng của bậc Trung Học. May mắn thay cho các bạn trẻ đã được gặp các vị giáo sư tận tâm, thấu hiểu tâm lý trẻ và có kinh nghiệm trong ngành chuyên môn của mình. Các bạn ấy sẽ được dìu dắt, hướng dẫn để đi những bước vững vàng. Và cũng may mắn thay cho các bạn trẻ khi bị lạc hướng nhưng về nhà đã có anh hay chị hoặc phụ huynh chỉ bảo, nâng đỡ.

Tôi đã không rơi vào hai trường hợp may mắn ấy, nên chỉ trong vòng vài tháng đầu, tôi đã thấy ở một vài môn, nhất là môn Toán, đã không còn thuần túy là môn Số Học mà ở tiểu học chúng tôi rất am tường. Lên trung học, môn Số Học (Arithmétique) không còn nữa mà trở

thành 2 ngành riêng biệt : Hình Học (Géométrie) và Đại số (Algèbre). Thời ấy tôi chán nhất là môn Hình Học khởi đi bằng những bài «Vẽ Toán» rất buồn nản, chẳng có gì hấp dẫn đối với tôi, ngoại trừ chính ông Thầy dạy thì cứ tới cuối tuần lại xuất hiện trong ngôi nhà Kèn ở vườn hoa Chí Linh để dạy bọn trẻ con khắp nơi tụ lại để học... hát !

Nhà kèn trong vườn hoa Chí Linh, cạnh Bưu Điện Hà Nội

Gọi là ngôi nhà chứ thật ra đây chỉ là một cái đài hình bát giác, cất trên nền cao, có mái vòm che kín và bốn bề tuyên toang không có cái cửa sổ nào bao quanh cả. Chỗ ấy, ngày thường là chỗ để cho khách nhàn tản ngồi nghỉ chân hóng mát hay về đêm cũng là nơi trú ngụ của dân hành khất, không nhà, không cửa. Nhưng vào chiều Thứ Bảy hằng tuần thì ở đây đông vui vô số kẻ.

Tôi không ưa thầy dạy Vẽ Toán trước bảng đen phấn trắng nhưng lại rất quý thầy ở những buổi chiều Thứ Bảy vì thầy đã chịu khó tới đây, vừa phân phát những bài hát in ronéo cho bọn trẻ bất cứ từ đâu kéo đến và vừa tập cho cả lũ chúng tôi cùng hát.

Hầu như hồi đó, chẳng buổi nào mà tôi không cuộc bộ từ dốc hàng Kèn ở ngay đầu phố Nhà Chung, đi

ra Bờ Hồ, qua nhà Bưu Điện tới vườn hoa Chí Linh để cùng chen chúc trước nhà kèn với hơn trăm đứa trẻ khác cũng đã mò đến nghe dạy hát và tập hát.

Nghĩ lại, thấy những con người thời xưa sao có thể ứng xử với nhau hiền hòa và an bình đến như thế.

Cũng chính ở đây mà chúng tôi chen chúc nhau trước nhà Kèn để gân cổ cất lên những bài ca yêu nước tuyệt vời như Bạch Đằng Giang, như Gò Đống Đa, như Ải Chi Lăng... v... v... dưới đôi tay bắt nhịp của ông thầy. Cái quang cảnh ấy là những hình ảnh tuyệt vời, bất diệt trong tâm tưởng lũ chúng tôi, và thế hệ chúng tôi luôn biết cảm ơn những ông thầy tận tụy như thế.

Khi ngồi viết đến đây, tôi lại nhớ đến Thầy Nguyễn An, người dạy các lớp hè ở trường Bách Việt, ngôi trường nhỏ xíu nằm trên đường Tràng Thi, khúc đường nhìn ra ngõ Hội Vũ. Giọng sang sảng của thầy cứ như còn vang vẳng trong đầu. Thầy dạy chúng tôi môn Pháp văn khiến chúng tôi biết thêm nhiều thứ, nhất là vở kịch Le Cid trong có những nhân vật như Don Gormas, Don Rodrigue, và nhất là nàng Chimène yêu kiều mà bọn chúng tôi đã dùng tên của nàng thay thế cho tên tất cả những «người đẹp» mà chúng tôi quen hay được biết.

Nhưng cũng chính thầy là người đã hay thốt nên lời, bằng tiếng Pháp : «Où sont les neiges d'antan ?» (Đâu rồi đâu tuyết cũ ngày xưa ?) để gọi lên trong lòng chúng tôi một nỗi niềm rung cảm, ngậm ngùi, luyến tiếc mỗi khi nhớ đến những cảnh cũ người xưa.

Tôi nhớ đến câu của Thầy ở trên là vì nhân gợi lại quang cảnh những buổi chiều thứ Bảy hồi xưa ở vườn Hoa Chí Linh, ven Hồ Hồ - Hà Nội. Có vẻ rằng tôi đã tham lam, chuyện gì cũng muốn ghi gó, kể lể. Nhưng sao tôi quên được hình ảnh những buổi chiều êm ả, trong khu vườn hoa xinh đẹp kia đã vang vang tiếng hát của đám trẻ nhỏ không rủ nhau mà cứ tự động kéo đến. Thật hiếm hoi khi lại có thể nhìn thấy một tập hợp đông đảo bao gồm đám trẻ lau nhau thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, lang thang bụi đời, không nhà không cửa có, mà thứ có nhà có cửa, có mái ấm gia đình cũng có, tất cả lại tự động đến với nhau để cùng nhau tập hát dưới sự chỉ dẫn tận tình của một nhà giáo yêu trẻ, yêu nghề. Thế có lạ không !

CHƯƠNG IV

Nhưng dẫu quý trọng Thầy đến mức nào thì tôi cũng phải thú nhận rằng sức học của tôi cứ thế... đuối dần, nhất là môn Toán ! Hồi ở tiểu học, tôi quen với lối giải toán «giả thử» như thế này, «giả thử» như thế kia, rồi so sánh với các dữ kiện bài toán đã cho để tìm ra đáp số đúng. Cách giải này luyện cho bộ óc của chúng tôi biết suy luận, biết khách quan, biết chọn lựa phương hướng đúng... v... v...

Ấy vậy mà đi vào môn Vẽ Toán ở năm đầu bậc trung học, tôi cứ phải chia tỉ mỉ trang giấy thành nhiều ô, mỗi ô tương trưng cho một độ chiều dài có khi tính bằng centimet, có khi bằng mét, rồi vẽ hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình đa giác... v... v.. tất nhiên lợi ích của nó là rèn luyện tính tỉ mỉ và chính xác vốn là điều kiện căn bản để đi xa hơn trong lãnh vực toán học. Nhưng hồi ấy sao tôi thấy chán ời là chán. Trước thì lơ đãng lúc nghe giảng bài, sau vì bài học đã đi sâu hơn nữa thì tôi lồm bồm không hiểu thầy nói gì (hay có khi là không chịu khó tìm hiểu). Thế là đâm ra chán học, rồi từ chỗ chán học, tôi lại bắt đầu buông thả trở về với những cảm dỗ «văn nghệ» ngày xưa.

Ngã rẽ khởi đầu vào một hôm trong giờ Vẽ Toán, anh bạn ngồi bên cạnh tôi lén mở tờ nhật báo Giang Sơn ra khoe :

- Cậu có thấy cái này không ?

Tôi nhìn xuống trang báo ngấm nghĩa. Hấn chỉ ngay vào một bút hiệu đặt dưới cái truyện ngắn đăng trong mục «Truyện ngắn hằng ngày» :

- Song Vũ đó !

- Song Vũ là ai ? Hấn vỗ ngực :

- Tớ chứ còn ai ! Trời ơi ! Tớ viết báo từ lâu, cậu không biết à ?

Tôi nhìn hấn nghi ngờ. Trong thâm tâm, tôi không thấy có liên hệ mảy may gì giữa cái tên cứng còm Trần Văn Tắc của hấn với cái bút hiệu Song Vũ hào hoa kia. Chừng như hiểu rõ sự nghi ngờ của tôi, hấn hụp lưng xuống gậm bàn để tránh cặp mắt kiểm soát của giáo sư, rồi moi ở ví ra một tấm danh thiếp trao cho tôi. Tôi cầm lấy, liếc qua. Quả nhiên hấn làm cho tôi phục lẫn vì mấy hàng chữ :

TRẦN VĂN TẮC

Bút hiệu SONG VŨ

Journaliste

Journaliste thì là ký giả đứt đuôi đi rồi. Ôi chà ! Mới mấy phút trước, đối với tôi hắn chỉ là một thằng nhãi con, nhưng coi xong tôi thấy hắn trở nên to lớn trọng đại vô cùng. Giuốc-nan-lít ! Giuốc-nan-lít ! Ba cái tiếng đó như nổ lên ùng ùng, nghe sao mà hấp dẫn và giòn giã đến thế !

Tôi cảm tâm thiếp như cảm trong tay một phép lạ và nhìn hắn cảm động như tôi đang được hân hạnh tiếp xúc với một yếu nhân. Mãi rồi tôi mới hỏi hắn được một câu :

- Oai quá nhỉ ! Cậu nhỏ thế này mà cũng được nhà báo mời cộng tác kia à ? Tắc nhún vai ra vẻ điệu nghệ nhà nghề lắm :

- Ờ... thì cũng gửi bài thường xuyên.

- Đăng được bao nhiêu tác phẩm rồi ? Tắc hơi áp úng:

- Cũng vài ba truyện gì đó...

Tôi chợt nghĩ bụng, dám tên này «lòe» mình lắm. Mới vừa rồi nó nói «Tớ viết báo từ lâu», lại nói : «..thì cũng gửi bài thường xuyên», như vậy mà mới chỉ đăng có «vài ba truyện gì đó» là sao ? Nhưng mặc dù vậy, sự

cảm phục của tôi đối với hần cũng chỉ giảm đi có tí xiu, tí xiu thôi. Vì hần có bài được đăng báo hần hỏi, chẳng phải là oai lắm sao. Mà bài báo ấy là đây, ngay trước mặt tôi, một truyện có tên là «Nợ đời chưa trả» với cái tên tác giả SONG VŨ chềnh ềnh, được in tới hai lần, một lần ở ngay cạnh tí bài, một lần ở cuối truyện, có mở ngoặc đơn ghi thêm hàng chữ : «Hà Đô, một ngày sang mùa năm Sửu.»

Ồi chà chà... nghe sao nó «văn nghệ» đến thế !

Thế là từ buổi hôm đó, tôi cứ xoắn lấy Trần văn Tắc như bóng với hình. Tôi cung phụng hần đủ thứ mà không bao giờ tiếc tiền. Ăn một cái bánh rán tôi cũng mua hai cái. Tính uống một ly nước, tôi cũng muốn chờ bằng được để mời Tắc một ly dù đang khát khô cổ. Tắc không còn là thằng bạn tầm thường ngồi bên tôi cả mấy tháng trời nay nữa. Bây giờ dưới mắt tôi, đó là một «Giuốc-nan-lít» chính cống Bà lang Trọc, có «Các-vi-dít» in đảng hoàng và có tác phẩm in trên nhật báo Giang Sơn.

Qua câu chuyện với Tắc, tôi vẫn giấu hần là tôi cũng đã từng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ Bút Mới. Nói ra xấu hổ chết, vì một đảng báo của hần là báo in, có độc giả trên toàn quốc, còn báo của tôi chỉ là thứ báo con nít, nào có khác chi một hòn non bộ để cạnh núi

Thái Sơn. Bởi thế, tôi chỉ đóng vai khù khờ «yêu văn nghệ nhưng không dám làm văn nghệ» và cứ để cho hấn tha hồ huyênh hoang, nồ nạt tôi đủ thứ toàn những danh từ đao to búa lớn như sáng tạo, thiên tài, vạch đường cho một nền văn nghệ mới... v... v...

Thực sự trong thâm tâm, tôi đã có chủ đích rồi. Tôi sẽ trở lại với nghề văn chương. Nhưng lần này tôi sẽ quyết tâm đi bằng cánh cửa lớn : cánh cửa «Nhật báo Giang Sơn» như Tác vậy, chứ không thềm viết báo con nít in thạch bản nhì nhằng nữa.

Định kiến của tôi là sẽ viết được một truyện ngắn thật hay, rồi một hôm nào đó sẽ trình trọng mời Song Vũ đi ăn một châu bánh tôm ở Cổ Ngư. Khi đó tôi sẽ nhờ hấn giới thiệu với tòa soạn báo Giang Sơn. Hấn nhiên là hấn sẽ chẳng bao giờ chôi từ một kẻ đã không quên nghĩ đến hấn từ một ly kem đến một cái bánh rán, hoặc hôm nào rùng rợn thì còn có thể thêm một châu thạch trắng hay thạch đen gì đó nữa không chừng.

Vấn đề chính yếu đi vào lãnh vực báo chí không phải là thiếu người giới thiệu mà là ở chỗ phải viết cho hay. Viết không hay thì dù có đến trăm lời gửi gắm tất cũng bị sỗ toẹt.

Vậy thì tôi biết viết cái gì đây ? Mà thể nào thì được gọi là một tác phẩm hay ? Ôi chà ! Từ xưa đến nay đã bao nhiêu lần tôi được đọc các tác phẩm hay của biết bao nhiêu tác giả lừng danh đương thời, vậy mà bây giờ bảo định nghĩa thể nào là «một tác phẩm hay» thì tôi tịt mịt.

Phải chi mà ngày đó tôi có được những bài đề cập đến việc viết lách như cuốn «Viết và đọc Tiểu Thuyết» của nhà văn Nhất Linh, hay bỏ rẻ lăm thì cũng có được bài viết đăng ở Thiếu Nhi số 57 vào tháng 9-1972 thì hay ho biết mấy. Xin trích lại như sau :

VIẾT LÀ GÌ ? Viết là thể hiện lên trang giấy những cảm nghĩ, những tư tưởng của mình. Có thể ta viết cho chính mình (viết nhật ký), cho bạn bè (viết thư từ), cho đám đông (sáng tác Thơ, Văn, Kịch, phê bình, biên khảo...).

Có nhiều vấn đề để viết. Có thể ta viết để mô tả một hành động, diễn tả một tâm trạng, phát biểu một ý nghĩ, trình bày một sự kiện, một biến cố... v... v..

Muốn viết được, trước tiên ta phải có Ý. Sau đem thể hiện Ý thành LỜI tức CÂU VĂN. Quy tắc viết một CÂU VĂN cho đúng, cho gãy gọn gọi là VĂN PHẠM.

Trong một câu văn, Lời và Ý phải tương xứng với nhau. Ý ít mà lời nhiều thì câu văn rườm rà, nhạt nhẽo. Ngược lại Ý nhiều mà lời ngắn ngủi thì câu Văn trở nên Cộc.

Bởi vậy Ý và Lời luôn luôn có ảnh hưởng mật thiết với nhau. Hễ sửa một Lời cho đẹp thì Ý có thể được nâng lên, mới hơn, hay hơn. Hãy nhận xét đoạn văn dưới đây :

«Và bên kia con đường Phan Thanh Giản một cây phượng đã nhô lên sau bức tường của một ngôi biệt thự những cành cây khẳng khiu mang đầy hoa đỏ nhìn ra trông thật tuyệt, màu đỏ của phượng nổi bật giữa màu xanh tươi mát mịn của lá cây trong khu vườn ngoài cửa sổ lớp Hà»

Ta thấy tác giả có những ý sau đây :

- 1) Tác giả ngồi ở cửa sổ lớp học nhìn ra.
- 2) Ngoài cửa sổ là khu vườn có cây xanh tươi mát mịn.
- 3) Bên kia khu vườn, qua đường Phan Thanh Giản là một cây phượng nhô lên khỏi bức tường của một căn biệt thự. Hoa phượng đỏ trên cành nổi bật trên nền lá xanh của khu vườn.

4) Cảnh đó thật tuyệt.

Với những ý đã phân tích và với lời trích đăng ở trên, ta thấy lời không thể hiện hết ý, việc xếp đặt ý hãy còn lộn xộn làm câu văn chưa được sáng sủa, mạch lạc. Có thể sửa lại như sau :

«Qua khung cửa sổ chỗ Hà ngồi là vườn cây xanh mướt. Phía sau vườn cây, bên kia đường Phan Thanh Giản là một cây phượng khẳng khiu nhô lên từ dãy tường vôi của một ngôi biệt thự. Hoa Phượng đỏ thắm. Màu đỏ chói mắt điểm trên màu xanh mát mắt của lùm cây, nom thật tuyệt.»

Văn sửa được như vậy được coi là gọn. Nhưng đoạn văn còn theo khuôn mẫu tả cảnh thông thường bởi những chữ : bên kia đường là một cây phượng nhô lên nom thật tuyệt. Có thể văn ý ấy, ta diễn tả một cách khác mang nhiều tính cách sáng tạo, riêng biệt hơn :

«Khung cửa sổ chỗ Hà ngồi là một thế giới đầy màu sắc. Màu xanh trong của nền trời. Màu xanh mướt của vườn cây. Màu vàng chói của dãy tường vôi trong ngôi biệt thự phía đằng xa. Màu nâu đậm của những cành cây phượng khẳng khiu, gầy guộc. Và màu hoa phượng nở đỏ chói trên cành. Tất cả như bùng dậy, rực rỡ dưới bầu trời chan hòa ánh sáng.»

(ngung trích)

Từ đoạn tả cảnh I đến đoạn tả cảnh III ở trên, ta thấy rõ là có một sự biến đổi sáng tạo. Viết văn, cần nhất là sáng tạo. Đó là trên nền tảng của những cái chung, ta tìm ra được những khía cạnh riêng của mình mà không ai thấy, không ai có. .v... v... Điều này sẽ làm cho tác phẩm dễ hay và không bị nhàm chán bởi nếu không thì sẽ chóng rơi vào tình trạng «viết như thế thì ai cũng có thể viết được».

Vào thời gian đó, tôi không tìm thấy những bài báo nào hướng dẫn cụ thể cho mình «viết văn» đại loại như loạt bài trên Thiếu Nhi kể trên. Mặc dù vậy, tôi cũng biết tự mò mẫm bằng cách «đọc kỹ một cuốn sách», rồi lại «đọc trên báo bài giới thiệu hay phê bình cuốn đó», mục đích là để nghiền ngẫm xem các phê bình gia mổ xẻ và đánh giá một tác phẩm như thế nào. Tất nhiên những cuốn của các nhà phê bình chuyên nghiệp như Nhà Văn Hiện Đại của Vũ Ngọc Phan thì bọn tôi cũng đã vầy nát, không phải cả cuốn mà chỉ chú trọng ở những trang nói về các tác giả hay tác phẩm nào mà mình thích thôi.

Căn cứ vào dư luận độc giả, cuốn được khen nồng nhiệt nhất vào thời kỳ đó là cuốn «Đất» của nhà văn Ngọc Giao. Tác phẩm này diễn tả cuộc đời vợ chồng anh Xã Bèo khốn khổ, sống chết cho mảnh đất của mình. Tôi xúc động nhất là cái cảnh chị Xã Bèo còn đau chưa khỏi mà vẫn phải theo chồng ra ruộng. Rồi anh chị thay nhau làm trâu kéo cày để vỡ mảnh đất của mình cho kịp ngày gieo mạ. Đó là một hình ảnh chua xót của người nông dân V.N sau tám mươi năm Pháp thuộc, nhưng đây cũng là hình ảnh hào hùng, kiên nhẫn, chịu đựng của một thế hệ mới đang ra công khai dựng lại từ đầu với hai bàn tay trắng và với sự bần bĩ, nhần nại chỉ có ở những con người quê mùa, chất phác.

Tôi không dám ước mơ là sẽ đạt tới ngay mức nghệ thuật của các bậc đàn Anh, đàn Cụ như vậy. Ước mơ nhỏ bé của tôi chỉ vừa vắn bằng một phần tư trang nhật báo hàng ngày. Nghĩa là vừa đủ tầm mức để tòa báo chấp nhận cho một truyện của tôi được đăng vô đó.

Tôi bỗng nảy ra cái ý nghĩ đem bài của Song Vũ ra làm tiêu chuẩn để mà sáng tác. Thật ra ba cái truyện ngắn của Vũ tôi đã đọc gần như thuộc lòng vài đoạn. Hẳn có biệt tài dùng câu văn sáo và rỗng, đọc lên chẳng có mấy nghĩa lý gì nhưng nghe lại uyển chuyển vui tai. Tỉ dụ như tả cảnh buổi chiều ở thành phố, hẳn viết đông

dài đại để như :

«Con phố rung rung trải dài triền miên trong không gian khắc khoải tím như nỗi tím buồn hoàng hôn đọng đầy không gian cô quạnh của thành phố lúc lên đèn».

Hoặc giả những câu : «Đã hơn một lần mưa về trong khóm lá...», «Đã hơn một lần con tim dạt dào thổn thức...»... v... v..Phải thành thật mà nói, gò được như thế cũng không phải là dễ. Và vào thời kỳ đó, văn chương tân kỳ gọt giũa bề gì cũng được tiếp đón nồng hậu hơn là thứ văn xuôi xị, thẳng đuồn đuột, có gì nói nấy.

Bắt chước Song Vũ, tôi bắt đầu đem các truyện ngắn đã viết của tôi ra lựa chọn và sửa chữa tuy không theo hẳn giọng văn cầu kỳ đó nhưng cũng loại bớt đi những câu mà tôi cho là quá «thật thà». Truyện ngắn được tôi lựa chọn đầu tiên là truyện «Chiếc nhẫn Mặt Ngọc», tác phẩm mà đã có lần Hòa mặt sát không tiếc lời.

Tất nhiên những ý kiến của Hòa cũng đem lại cho tôi nhiều điều hữu ích. Tôi sửa chữa cốt truyện lại cho bớt vẻ xếp đặt hơn, câu văn gọt giũa lại cho bớt nôm na đi, và nhất là theo kiểu Song Vũ, thỉnh thoảng tôi lại chêm vào ít đoạn tả cảnh theo đúng một đương thời : cũng hoàng hôn tím tím, cũng thành phố lên đèn, cũng dòng đời tám hướng hay lạc nẻo tâm tư. Tổng cộng

truyện ngắn của tôi dài tới tám trang giấy khổ đôi, chữ nhỏ xiu. Sau khi kiểm điểm lại theo đúng luật lệ nhà báo : chấm phẩy rõ ràng, khi đối thoại phải hai chấm xuống dòng, có gạch đầu dòng, không viết tháu, không viết tắt, những chỗ in nghiêng để nhấn mạnh phải gạch dưới, bài chỉ chép có một mặt giấy... v... v...

Cuối cùng, tôi hoàn toàn tự mãn về cả hình thức lẫn nội dung. Rồi tôi trình trọng cho tác phẩm vào một phong bì thật trắng, thật phẳng phiu, ngoài nấn nót đề: «Kính gửi ông Chủ Nhiệm nhật báo Giang Sơn», ở dưới lại cẩn thận ghi thêm : «Bài lai cỏ, không lấy nhuận bút.»

Ồi chà ! Đây là một kinh nghiệm bằng vàng mà Song Vũ truyền lại cho tôi. Hấn nói :

- Cậu là tay mơ mới vô nghề, muốn dễ dãi được đăng thì phải đề rõ là «không lấy nhuận bút». Bầy tỏ ý định dứt khoát như vậy sẽ khiến người ta không ngại, chứ cứ im lìm không nói rõ ra, họ sợ khi đăng rồi, mình tới gõ cửa đòi tiền thì vỡ nợ. Mà nếu có phải trả tiền thì thà họ để mua bài của các cây bút đã nổi tiếng còn hơn.

Tôi thắc mắc :

- Thế rồi nay mai có bài đăng hoài, mình cũng phải theo cái kiểu com nhà vác ngà voi vậy mãi sao ? Song

Vũ cười ha hả :

- Cậu thật chưa đồ ông Nghè đã đe hàng Tổng. Thì cứ mong nó đăng cho hoài đi đã nào. Càng đăng nhiều càng có tiếng. Một khi đã nổi tiếng rồi thì ô-voa tui nó, chạy qua báo khác. Có khi độc giả sẽ óe lên, cật vấn tòa soạn là sao lâu không thấy xuất hiện bài của tác giả đó nữa. Ui cha, lúc đó phải biết, có mà họ phải trải chiếu hoa mời cậu lại, chứ ở đó mà kỳ kèo chuyện nhuận bút !

Ngừng một lát, Vũ lim dim :

- Trong hoàn cảnh đó, mình sẽ vô làng báo bằng cánh cửa lớn ! Chả cứ một tờ mà vô số tờ xúm lại mời cộng tác. Cái cảnh «lai cỏ» sẽ không còn nữa mà cậu sẽ trở thành một nhà bình bút, cậu hiểu chưa ! Bình bút chứ không phải thứ độc giả tép riu gửi bài thất thường nữa. Tới chừng đó, nếu Thánh cho ăn lộc, cậu sẽ lại còn được mời giữ một mục cố định trên trang báo, đại để mục Truyện ngắn, mục Thơ hàng ngày... Úi chà chà... «văn học sử» có tên mấy hồi !

Cái tương lai do Song Vũ vừa vẽ ra nghe huy hoàng quá, tôi nghe mà thấy sốt cả ruột, không biết cái phận mình sẽ phải tới bao giờ thì mới đạt được sự vinh quang đó.

Nhưng anh chàng Trần văn Tắc tự Song Vũ này bản tính cũng hay khoác lác lăm. Nhiều lần hấn khoe là đã quen lớn ở tòa soạn báo Giang Sơn, lại «trộ» (hù) tôi là đã được hân hạnh bắt tay bác sĩ Chủ nhiệm Hoàng Cơ Bình mấy lần vì tác phẩm của hấn được độc giả viết thư về ca tụng không tiếc lời. Ấy vậy mà khi tôi nhờ hấn gửi bài đi cho tôi, kèm theo «mấy lời gửi gắm nồng nhiệt» thì hấn lại kiếm cớ thoái thác hoài. Cuối cùng tôi giận lẩn, đi ăn kem một mình và nhủ thầm :

- Đếch cần thẳng nào nữa. Mình gửi lấy một mình, có làm sao.

Lý thuyết thì như vậy, nhưng bước vào thực tế thì tôi thấy quả là rất cam go. Tôi còn nhớ là mình đã phải thật công phu mới đẩy trôi được cái phong bì của tôi vào tòa soạn.

Trước tiên là tôi phải làm một cuộc điều nghiên về cái vị trí của tòa báo. Nó nằm ở cuối phố Hàng Trống, tiếp giáp với phố Hàng Khay, mặt tiền quay ra Hồ Gươm, xé cửa phía bên kia đường là nhà Khai Trí Tiến Đức, còn bên cạnh thì có tiệm ảnh Hưng Ký, khách sạn Phú Gia, rạp chớp bóng Lửa Hồng của Hội Hướng Đạo. Tòa báo tuy không to lắm nhưng cũng rất khang trang. Nhìn bên ngoài thì chỉ thấy bảng hiệu báo Giang Sơn quét sơn đỏ chói, phía dưới thì một bên là cửa ra vào, còn một

bên là tủ kính trong suốt, đứng ở ngoài, ngó xa xa lại sẽ chẳng thấy gì hết trơn ngoài mặt nước Hồ Gươm và lùm cây xanh phản chiếu trong kính gương thấp thoáng.

Phía trước của tòa báo là một cái giá gỗ khuôn khổ bằng một tờ nhật báo mở rộng. Mặt giá bên này dán trang 1 và trang 4 của tờ báo ra trong ngày. Mặt giá bên kia dán trang 2 và trang 3. Vào thời kỳ đó, các báo ở Hà Nội có một mỹ tục rất đáng tuyên dương là đem báo dán ở cửa tòa soạn cho độc giả không tiền mua báo được coi thông thả. Ven hồ Hoàn Kiếm, xé rạp Philharmonique cũng có một dãy bảng dán báo như vậy, nhưng công trình này thuộc về Sở Thông Tin Đô Thành với chủ trương báo chí phải được phổ biến sâu rộng để nâng cao dân trí.

Nếu ai chịu khó bước vào phòng Thông Tin ở ngay cạnh đó thì còn được xem «chùa» đủ các loại báo, kể cả những tờ nhật báo từ Sài Gòn gửi ra. Mặc dù vậy, chẳng vì thế mà số báo bán ra của các tòa soạn bị suy giảm. Ở Hà Nội, giới trung lưu, hầu như nhà nào cũng mua báo riêng để đọc, ít ra là 1 tờ. Đọc báo ở nhà là một cái thú của nhiều người. Không ai tiếc 1 đồng (sau lên giá 2 đồng) để mất công lóc cóc đi đọc báo cộp. Nạn thuê báo không bao giờ xảy ra như có một đạo tặc nạn này đã xảy ra ở ngay tại Sài Gòn khiến nhiều tờ nhật báo như

Ngôn Luận, Sài Gòn Mới, Tiếng Chuông... v... v... la lên chói lói.

Khách khứa của những bảng dán báo vì thế không đông đảo là bao. Phần đông chỉ là những người rảnh rỗi, chán cuộc bộ vĩa hè thì áp vô, liếc qua coi tin tức cho giết thì giờ. Chỉ có bọn chúng tôi thì mới là đệ tử trung thành của những truyện ngắn, truyện dài, phóng sự đăng rải rác trên các báo. Tha hồ mà đọc, mỗi chân thì thôi, chứ không hề mỏi mắt bao giờ !

Buổi «ra quân» hôm ấy tôi đã đứng chôn chân ở cái giá để báo. Từ Giang Sơn phát hành buổi sáng tôi đã đọc không sót một mẫu rao vặt nào. Mấy lần cứ định bước đại vô tòa soạn thì tiếng cười nói ồn ào ở trong lại làm tôi khựng lại. Mồ hôi của tôi rịn ra ướt hết cả chân tóc. Tim phôi gì đâu, cứ đập loạn xạ như người ăn vụng bị bắt quả tang. Tôi tưởng tượng ra cái cảnh mọi người nhìn tôi chế nhạo khi biết tôi bé loắt choắt thế này mà dám làm hành động chơi trò là gửi bài sáng tác cho báo người lớn. Như nếu tôi bước vào, có vị sẽ hỏi tôi :

- Cậu kiếm ai ?

Tôi sẽ phải đáp rằng :

- Cháu... cháu có cái thư.. (tất nhiên là phải nói dối là

thư, chứ ai dại gì mà nói là bài). Vị ấy sẽ hỏi lại :

- Thư gửi cho ai ?

Thế là khổ rồi ! Tôi sẽ không trả lời được là sẽ gửi cho ai. Rồi người ta sẽ bóc thư ra coi. Họ sẽ khám phá ngay được rằng bên trong chẳng có thư từ gì hết mà chỉ là một bài lai cáo, lại là thứ truyện ngắn nữa thì mới là động trời.

Ôi chà ! Một thằng nhãi ranh thế này mà cũng học đòi viết truyện ngắn sao ? Họ sẽ nhìn tôi bằng cặp mắt thương hại. Rồi có thể họ sẽ hỏi tôi tên gì, năm nay «lên mấy», rồi nếu ú ớ thì họ sẽ khuyên tôi nên về chịu khó học hành tử tế đi đã rồi hãy tính chuyện sáng tác. Lại có khi còn tệ hơn nữa, là họ sẽ còn chất vấn tôi con cái nhà ai, bố làm gì, mẹ làm gì, có mấy anh chị em, đang học trường nào, lớp mấy, đứng hạng mấy, luận văn trong lớp được mấy điểm... Ôi trời trời, hãy cứ giáng những cú búa tạ vào đầu tôi còn hơn là bắt tôi đứng trước tòa soạn mà phải cung khai tá lả những điều như thế !

Vì cứ tưởng tượng ra như vậy nên bao nhiêu cái hăm hở hăng hái lúc ban đầu đều tiêu tan hết ra mây khói. Suy đi nghĩ lại, tôi đành ôm cái phong bì lủi thủi ra về mà không dám bước chân qua ngưỡng cửa tòa báo. Nhưng khi về đến nhà, rút cái phong bì ra (lúc này đã

hơi bị nhàu nát), tôi lại nổi cơn giận với chính mình. Ừ ! Có gì đâu. Chỉ cần bước đại vô, kiếm một ông ngồi gần nhất, xĩa bao thư ra, nói đại một câu :

- Cháu gửi ông «cái này» !

Thế rồi chẳng cần biết ông ta có ngẩng đầu lên hỏi «cái này là cái gì», mình cứ việc quay lưng đi thẳng ra cửa là hết hỏi, hết còn ai để thắc mắc.

Tất nhiên là họ sẽ phải mở phong bì ra. Họ sẽ thấy đó là một bài sáng tác. Họ sẽ chuyển qua bàn làm việc của ông Chủ Bút. Ông Chủ Bút sẽ mở ra đọc và thấy... hay ! Ông sẽ bấm chuông gọi phòng xếp chữ đem bài xuống sắp xếp. Thế là xong ! Chỉ không đầy một phút cố gắng là mọi việc sẽ ổn thỏa. Chỉ ngày mai, hay ngày mốt, cùng lắm là qua tuần sau là bài của tôi sẽ được in trên báo với tên tác giả Nhật Tiến rành rành, vừa to, vừa trịnh trọng chẳng kém gì cái tên Song Vũ trên truyện ngắn của hần hôm nào ! Việc dễ như thế mà không làm để đến nỗi đứng chôn chân ở ngoài cửa rồi đi không, lại cấp đít về không thì đúng là tay ấm ớ, dớ dẩn. Thật tôi giận tôi vô cùng.

Thế là tôi quyết định phải làm lại. Và tôi tự thề nếu lần này sứ mạng mà không xong, trắng sĩa ra đi... . quyết không trở về. Sáng hôm sau tôi trở lại tòa báo sớm,

hầu như chỉ mới mở cửa và tôi là người khách đầu tiên trong ngày. Đi vào giờ đó rất thuận tiện vì tòa soạn lúc này chưa đông đảo, hẳn ít tiếng người cười nói ồn ào, nhất là những tiếng cười mà tôi cứ bị cái ám ảnh «các ông ấy» cười là để chế giễu mình.

Đúng như tôi dự đoán, bây giờ tòa báo chỉ có cụ thư ký già đang ngồi đánh máy lóc cóc. Cặp mắt Cụ hấp him, bàn tay run rẩy, cái mũi hơi khoằm xuống mang vẻ khó ưa. Những hình ảnh này đã khiến cho tôi có cảm giác rằng Cụ này hẳn là không văn nghệ văn gừng gì. Như vậy càng tốt, tôi càng đỡ phải «khai báo» lời thôi. Thế là tôi chào Cụ bằng tất cả sự lễ phép có thể diễn tả được và tôi nói thản nhiên :

- Thưa Cụ, cháu gửi bài !

Ông cụ không đáp, cũng chẳng ngẩng lên nhìn. Đôi mắt hấp him của Cụ còn bận dò những dòng chữ kín mít trên trang giấy. Cụ chỉ giơ bàn tay già nua về phía tôi mà không ngó lại, như thể cái cảnh gửi bài này Cụ cũng đã từng gặp thường xuyên. Tôi vội vã đặt bao thư vào tay Cụ. Cụ cầm lấy, để nó qua bên cạnh và thản nhiên đánh máy tiếp. Thế là xong ! Không đầy 15 giây ngắn ngủi tôi đã làm xong nhiệm vụ. Tráng sĩ ra đi quả có ngày trở về ! Giản dị quá, dễ dàng quá, có thể mà ngày hôm qua tôi đã băn khoăn đến trần trọc gần như

suốt cả đêm dài.

Ở tòa báo ra, tôi băng qua đường Bờ Hồ, lòng cực kỳ khoan khoái. Làn gió mơn man từ phía mặt hồ lại thổi qua càng khiến cho tôi khoan khoái hơn lên. Tôi kiếm ngay một cái ghế đá còn trống để ngồi xuống tự thưởng thức sự thành công vừa qua của mình. Cái phong bì đã đưa được vào tòa báo một cách chót lọt. Nhưng đó mới chỉ là một bước tí xítu khởi đầu. Sẽ còn phải qua nhiều chặng nữa, nào là bài của tôi phải tới tay ông Chủ Bút, rồi ông Chủ Bút phải để thì giờ mở ra đọc. Đọc xong rồi ông ấy quyết định cho đăng. Rồi ông ấy mới chuyển nó xuống nhà in cho thợ xếp chữ...

Ôi, chặng đường càng nghĩ càng thấy dài và bỗng nhiên một ý nghĩ chợt thoáng qua làm cho tôi khựng lại, tê tái.

Ừ, không biết bao thư và số phận của nó lúc này ra sao ? Không biết ông già có nhớ tới nó mà trao lại cho tòa soạn không ? Biết đâu nó lẫn trong đồng hồ sơ bên cạnh rồi ông vô tình hốt hết cả đám đem cất vô hộc tủ và khóa lại, không biết đến bao giờ mới nhớ ra ? Hay tệ hơn nữa, biết đâu nó lại chẳng đứng chênh vênh bên mép bàn, rồi chỉ một cái quơ tay vô tình của ông cụ là nó rớt xuống đất. Bao thư mà nằm dưới đất là thứ rác bỏ đi, đến giờ dọn dẹp lao công sẽ hốt nó lên, tổng chẳng

tiếc tay vô thùng rác. Thế thì ôi thôi, công trình tim óc cũng như mơ mộng hảo huyền của tôi sẽ đi đời nhà ma trong âm thầm lặng lẽ. Lòng tôi chợt nóng lên như lửa đốt. Tôi vô cùng hối hận là đã giao phó một cách bừa bãi đứa con tinh thần của mình cho một người không quen, không hề biết văn nghệ văn gừng là cái giống gì. Ôi ! Thật là tắc trách, thật là ngu muội, thật là thất sách. Nhưng tôi còn làm được cái gì nữa ? Bề gì thì sự thể cũng đã muộn rồi. Bây giờ chỉ còn biết cầu trời khấn Phật cho đứa con của mình tai qua nạn khỏi để nó được thuận buồm, xuôi gió !!!

Khỏi cần nói, độc giả cũng đã cảm thông được nỗi chờ đợi khắc khoải của tôi đã đến như thế nào. Kể từ ngày hôm sau, không một buổi sáng nào mà tôi lại không dậy sớm để lãnh việc đi mua mua báo cho Ba tôi. Mọi ngày, công việc ấy tôi đùn cho thằng Tín, em trai dưới tôi vài tuổi. Nhiều hôm Tín dậy trễ, chị tôi phải đi mua giùm. Còn về phần tôi, dĩ nhiên lúc đó hãy còn đang ngủ vùi vì hôm trước tôi đã thức thật khuya để loay hoay với công chuyện... viết lách !

Tác phẩm dù thế nào thì cũng đã gửi đi. Lòng tôi nôn nao chờ đợi như chưa bao giờ tôi phải nôn nao chờ đợi đến như thế. Sở dĩ tôi giành lấy việc đi mua báo là cốt để nghe ngóng tình hình số phận cái bài của tôi. Ba tôi

thì chuyên đọc tờ Tia Sáng, tờ báo mà hồi đó được phần đông giới trí thức ham chuộng. Còn báo Giang Sơn thì cũng có nhiều độc giả đấy, nhưng ở vào hạng yếu hơn. Nhưng đối với, cứ có bài được in trên báo Giang Sơn là cũng «chúa» lắm rồi. Nó sẽ là một vinh dự ra ngoài cả sự mơ ước của tôi từ xưa tới nay.

Ở sạp báo, trước khi bỏ ra 1 đồng để mua tờ Tia sáng, tôi đã mượn tờ Giang Sơn để mở ra coi cộp. Ngó kỹ càng từ trang 1 đến trang 4, chẳng trang nào thấy có in bài của tôi, tôi mới lủi thủi trở về. Cái cảnh này cứ tái diễn không chỉ vài ngày mà đã cả nhiều tuần lễ. Trong hơn một tháng liền tôi đã kiên nhẫn làm cái công việc khi đi thì háo hức, lúc về thì buồn thiu buồn thiu.

Tôi đã tự đặt ra đủ thứ nghi vấn để tìm hiểu xem nguyên nhân vào mà cái truyện ngắn của tôi đã tuyệt vô âm

tín. Mà lý do thì ôi thôi đủ thứ, chẳng biết cái nào là đúng, cái nào là sai. Tại tôi viết dở, họ không đăng ? Tại ông Chủ bút Hoàng Cơ Bình bận rộn công việc quá nên chưa có dịp mở bài của tôi ra coi ? Tại bài vở nhiều quá, số truyện ngắn xếp hàng để chờ đăng quá nhiều nên tôi phải chờ đợi quá lâu ? Tại tờ báo bây giờ có nhiều quảng cáo nên tạm thời dẹp mục truyện ngắn để chờ khi có dịp ? Hay tại chính ông già hôm đó đã quên mang

truyện của tôi giao cho tòa soạn và có thể số phận của nó đã nằm trong thùng rác từ bao lâu nay rồi ?

Thôi thì đủ thứ lý do mà tôi đã viện ra mỗi khi buồn bã từ sạp báo trở về. Nhưng cuối cùng thì tôi bám lấy cái ý nghĩ mà tôi cho là đúng nhất : «Trên cõi đời này thiếu vắng những cặp mắt xanh văn nghệ» !

Chứ sao ! Tôi đã từng đem so sánh những truyện được đăng trên tờ Giang Sơn với cái truyện mà tôi đã gửi đi, thì thấy có nhiều truyện còn dở hơn của tôi nhiều. Thế thì «mắt xanh» ở cái chỗ nào ? Mắt toét thì có ! Tôi đâm ra ghét tòa soạn, oán kẻ lựa bài và giận đời không có «tri âm» để hiểu giá trị tác phẩm của mình.

Tuổi trẻ có tính hay quên. Ban ngày thì tôi cứ ôm lấy nỗi buồn kể trên mà tự dần vật, nhưng khi đặt lưng xuống giường ngủ thì lòng tôi lại tràn ngập hy vọng ở ngày mai. Phải rồi, sáng mai khi bừng con mắt dậy, chạy ù ra sạp báo, biết đâu tác phẩm của tôi lại chẳng nằm chinh ình trên mặt báo với những hàng chữ in thắm tươi còn nguyên mùi mực mới.

Sự nào nức chờ đợi vì thế vẫn còn tồn tại trong tôi, cứ thế trong vòng hơn một tháng rưỡi ! Ôi, trong suốt khoảng 50 ngày dài cổ thao thức, chờ mong, thời gian thế mà cũng trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ.

Tuy nhiên tâm tình của tôi thì đã hết kiên nhẫn để chịu đựng những cơn bão khoản khắc khoải nữa rồi. Tôi tự thấy không còn thể kéo dài sự chờ đợi vô vọng phi lý kia thêm một ngày nào nữa. Và tôi đã quyết định bỏ cuộc. Nghĩa là sáng dậy, cứ lảm lì, phó mặc việc đi mua báo cho thằng Tín. Nghĩ lại về những chuyện đã từng xảy ra, tôi bỗng thấy ghét về đủ mọi thứ. Ghét ông chủ bút Hoàng Cơ Bình, ghét tờ nhật báo Giang Sơn, ghét luôn cả nhà đại ký giả bằng hữu quý hóa của tôi là Song Vũ với tên cúng cơm là Nguyễn văn Tắc. Văn nghệ đối với tôi bây giờ không còn có gì là sinh thú, hấp dẫn nữa !

Rồi cho đến một hôm, vào một lúc bất ngờ nhất, chẳng màng chờ đợi cái gì nhất, như một ánh chớp bàng hoàng, tôi bỗng nhìn thấy bài của tôi được đăng trên trang 2 của tờ nhật báo Giang Sơn dán ở ngay trên tấm bảng thông tin công cộng ở xé cửa rạp chớp bóng Philharmonique !

Tôi đứng sững ra nhìn như thể không tin ở mắt của mình. Mặt của đỏ bừng, hai tai nóng rùng rục, còn con tim của tôi thì ôi thôi khỏi nói, nó đập thồm thồm như trống trận !

Một niềm sung sướng hãnh diện tràn ngập trong lòng tôi, nó khiến tôi như muốn bay bổng lên trời cao, nó

làm cho mắt của tôi hoa lên, nhìn ra chung quanh chỗ nào cũng thấy sáng rực. Mặt Hồ Gươm hôm ấy vẫn phẳng lặng, Tháp Rùa xa xa vẫn êm ả phơi trong nắng thu đậm ấm và chiếc cầu Thê Húc với màu đỏ son hình như hôm nay nom rực rỡ hơn mọi ngày. Tất cả những hình ảnh ấy cùng một lúc hầu như đẩy lên những cảm giác nôn nao, xao xuyến, như cùng hòa nhịp với niềm vui của tôi trước những dòng chữ đã in cái truyện của tôi còn tươi nguyên màu mực mới trên trang báo.

Cái bài thế mà dài ! Nó chiếm trọn cả trang 2, đánh vắng luôn cả những dòng quảng cáo của nhà trồng răng Minh Sinh, nhà thuốc Nhành Mai, nhà thuốc Tam Tinh Hải Cầu Bồ Thận Hoàn, kể cả hình cái xe tang của nhà quần Đức Bảo hay hình cái anh chàng đứng giặt giũ, quảng cáo cho thứ «giấy hồ lơ» làm trắng tinh quần áo sau khi giặt mà mọi khi vẫn nằm ở cả trang 2 nữa.

Tôi thầm cảm ơn ông Chủ Nhiệm kiêm Chủ bút, ông Thư Ký Tòa soạn, cụ thư ký già đánh máy, cả ông Chef Typo coi việc xếp chữ, đặt bài nữa. Cảm ơn luôn cả anh em ấn công, nhân viên phát hành báo và bà con bán báo tại các sạp trên đường phố kể cả mấy chú nhóc từng ôm những sấp báo dày chạy nhong trên các đường, miệng rao «Báo ơ ! Báo ơ !» nữa !

Thế là tên tuổi của tôi lần đầu đã được gửi đi «toàn quốc» ! Nhà nhà (nếu có mua báo Giang Sơn) đều đọc tác phẩm của tôi. Người người (nếu có đọc báo) đều biết là đã có một cái tên Nhật Tiến vừa mới đặt bước chân đầu tiên vào vườn hoa văn nghệ. Ôi ! Khu vườn đầy ảo mộng, xa vời, tràn đầy đam mê cảm dỗ vốn đã mê hoặc tôi từ bao lâu nay, bây giờ đã mở cửa đón tôi vào. Mà dĩ nhiên, khi đã «vào» rồi thì tôi sẽ quyết không quay ra nữa, không đại gì mà quay ra nữa, cho dù sương nắng, mưa gió bão bùng.

Sau những giây phút bàng hoàng ấy, tôi định thần lại và thò tay vô túi quần soóc đếm nhẩm số tiền mình còn trong túi. Tôi còn tới những bảy đồng. Món này trước thì tôi định chi vào việc đóng tiền Hiệu đoàn và mua một ngòi viết máy mới. Nhưng bây giờ thì chẳng có thứ gì lại được ưu tiên hơn là tờ báo đang ở trước mặt. Tôi sẽ bỏ ra 5 đồng mua 5 tờ, còn 2 đồng tất phải làm một châu kem Hùng Vương để đánh dấu một ngày trọng đại.

Tôi còn nhớ là mình đã phải đi hết ba đường phố, ghé tất cả 5 sạp báo mới thu thập được đủ mấy số báo dự tính mua (Thật ra tôi có thể mua ngay 5 số tại một sạp báo thôi, nhưng như thế nhờ người ta hỏi đã có bài in trên báo thì sao phải đi mua thì mắc cỡ quá, không được!). Thành ra cứ mua được tờ nào thì tôi lại nhét vô

bụng áo, giấu đi, rồi tiếp tục đi mua tờ nữa ở sạp khác.

Khi đã đủ 5 số báo như dự tính, tôi mới tìm một bóng mát ở ven hồ, chỗ vắng người nhất, ngồi mở ra đọc lại tác phẩm của mình. Thật khó mà diễn tả được tâm trạng hoan hỉ, sung sướng và hãnh diện của tôi lúc đó. Và với 5 số báo đã mua, tôi đã dự tính như sau :

- Tặng thằng Tắc một số, để cho nó biết là chẳng cần nó, tôi vẫn cứ hiên ngang bước vô văn đàn như thường.

- Tặng Hòa một số để chứng tỏ tôi đã tiến bộ vượt bậc trên «trường văn, trận bút» kể từ «thuở hàn vi» mà tôi và hấn đã từng chung nhau làm báo học trò.

- Một tờ tôi sẽ giả vờ thả nhiên để hớ hênh trên mặt bàn trong nhà cho cả nhà cùng đọc.

- Còn hai tờ sau cùng tôi sẽ cất đi (một tờ thỉnh thoảng giở ra coi lại, một tờ đóng vai dự trữ phòng hờ tờ kia... thất lạc ! Cẩn tắc vô áy náy mà !). Đã thế tôi còn có sáng kiến lấy trộm ve nước hoa của bà chị tôi, đem xịt lên trang báo để gọi là ướp thơm một bông hoa vừa chớm nở trong vòm trời Văn Hóa Dân Tộc !

Riêng cái vụ... phun nước hoa này cũng đã gây ra một cuộc bất đồng ý kiến lớn giữa tôi và bà chị của tôi. Theo lập trường của tôi thì chị rất phi văn nghệ. Chị coi trọng

xì nước hoa hơn là một tác phẩm đã được sáng tạo bằng tinh thần. Còn chị thì la như cháy đòi khi ngửi thấy mùi nước hoa quen thuộc bốc um lên khắp cả nhà. Sau này tôi mới biết đó là thứ nước hoa đắt tiền chứ không phải thứ nước hoa thợ cạo của mấy ông làm nghề hớt tóc ở dưới các gốc cây hay bờ tường. Nước hoa của chị tôi thì chỉ cần phết sơ một tí lên cổ hay má là nó thơm cho tới cả ngày. Ôi chà, thế mà thằng nhãi đã «vậy» bất cận nhân tình lên cả một trang nhật báo thì còn trời đất nào dung thứ cho nữa cơ chứ !

Trước cơ sự như vậy, bà chị tôi chỉ còn biết la trời rồi đứng chết trân ở một chỗ, mặt đỏ rừ lên và nước mắt tiếc của cứ chực ứa ra trên bờ mi. Cả ngày hôm ấy chị không thềm nói với tôi một tiếng nào, mà cũng chẳng thềm ngó tới tờ báo tôi đã mở sẵn trang 2, để chinh inh trên mặt bàn.

May quá, đến tối thì anh Trường Giang, một thi sĩ, vị hôn phu của chị tới nhà thăm. Chị trút cả nỗi bực dọc chất chứa trong lòng lên đầu ông anh vô tội vào đúng lúc anh đem ra khoe chị một bài thơ vừa sáng tác. Chị gất lên :

- Thơ với thân cái gì. Anh làm gương hư cho thằng Tiến đấy. Bị cụt hứng, anh ngơ ngác :

- Sao ? Chú Tiến làm sao ?

- Nó bỏ cả học hành, tôi ngày chỉ lo viết với lách. Ông Cụ bức mình lắm đấy.

- Thời buổi này, nó có chí hướng về cái gì thì phải để cho nó theo chứ.

- Muốn theo gì thì theo, nhưng phải học đã chứ. Dốt như con bò mà học đòi chí hướng cái gì. Tôi gân cổ cãi :

- Em vẫn học đấy chứ. Học rồi, dư thời giờ thì em viết thay vì đi chơi. Có gì là quá đâu. Anh Trường Giang dịu dàng :

- Nếu biết dung hòa như vậy thì cứ để cho chú ấy tự do. Đừng ép quá. Tôi tỏ khổ ngay :

- Tại chị ấy giận em làm vệt đi nửa xỉ nước hoa của anh tặng đấy mà.

Anh Trường Giang «à» lên một tiếng nhẹ nhõm trong khi chị tôi nổi sùng, giận dỗi đi phất vào trong buồng, đóng cửa lại. Báo hại, cả tiếng sau nhà thi sĩ phải đứng ở bên ngoài châu chực, tỉ tê dỗ dành. Mãi về sau, tình trạng bế quan tỏa cảng mới chấm dứt. Chị tôi xuất hiện với vẻ mặt phụng phịu. Còn anh Giang thì mừng quá, ngâm một câu thơ rồi xoắn xuýt :

- Ê ! Còn sớm ! Mình đi lên phố ăn mừng bài thơ mới làm của anh.

Nói rồi anh rút ở bụng áo ra một xấp giấy, lựa ra một tờ trắng tinh có chép bài thơ với nét bút còn tươi mầu mực mới. Anh có cái thông lệ là mỗi khi làm xong bài thơ nào thì lại chép tặng riêng chị tôi một bản. Đến khi bài thơ ấy đăng trên một tuần báo rồi, anh lại cắt riêng cho chị một bản nữa. Những bài thơ ấy chị tôi quý như vàng, lâu lâu hai người lại chụm đầu giờ ra, bàn bạc lựa bài này, bỏ bài kia để sửa soạn cho tập thơ sắp in của anh. Bầu không khí ồn ào xen lẫn chất văn nghệ của anh đem lại, làm mọi chuyện như dụi hắt đi. Tôi xen vào :

- Phải đấy ! Anh rủ chị đi phố, nhớ mua đèn hộ em lon nước hoa em vừa xài. Chị tôi trừng mắt :

- Nước hoa như thế mà kêu bằng»lon« à ? Tôi xí xóa :

- Ờ... thì lon, chậu... hay lọ, xị... gì cũng là để đựng cả mà. Chị tôi «xì» một tiếng rồi mĩa mai :

- Dùng chữ nghĩa như vậy mà cũng học đòi làm văn sĩ !

Thế là cơn hoạn nạn của tôi đã qua như một luồng gió thoảng. Tôi vui vẻ nhìn theo tà áo của chị quần quít bên anh, trông như cánh bướm lúc hai người đi ra ngoài

ngõ.

Ngày hôm sau, nhân lúc vui chuyện, chị tôi nói với tôi :

- Anh Trường Giang đã đọc hết cái truyện của cậu đăng trên báo Giang Sơn rồi.

Tim thôi thót lại vì hồi hộp. Tôi mở to mắt nhìn chị để nghe chị lập lại lời phê bình. Lần đầu tiên được nghe một người thực sự trong giới văn nghệ như anh nhận xét về tác phẩm của mình thì còn gì hay hơn. Chị tôi nói :

- Anh ấy khen cậu có ý thức ý thung gì đó khi viết truyện nhưng lại chê là cậu còn nệ cách viết sáo quá. Chị chả hiểu gì nhưng nguyên văn câu anh ấy nói là : «Vì rộng nên mới sáo» !

Ôi chà ! Sao mà đúng thế ! Vì «rộng» nên mới «sáo» đích thị là căn bệnh của chúng tôi, nhất là Song Vũ Nguyễn văn Tắc. Trong thời gian chép lại truyện này, tôi đã nghe Tắc xúi dãi là phải sửa cho nó kêu boong boong. Tắc nói :

- Khuynh hướng chọn bài của các báo bây giờ nó như thế ! Chứ cứ «dùi đục chấm mắm cáy» là vút ngay vào thùng rác !

Thế là tôi đã nghe Tác để để gọt lại câu văn của mình, cốp chỗ này một tí, thuổng ý sáo ở chỗ kia một tí để cố gài một cách gượng gạo vào mấy đoạn văn của tôi.

Bây giờ nghe được lời phê của anh Giang, tôi đã thấy rõ như ban ngày. Ừ thì «dùi đục chấm mắm cáy» tất nhiên là ít tính cách văn chương rồi, nhưng kiểu văn như «tím như tím chiều hoàng hôn hoang dại trôi theo dòng đời miên man biến biệt» thì nghĩ cho kỹ sẽ chẳng có nội dung gì, lại lộ ra cái «rỗng» của người viết.

Thế là bao nhiêu niềm kiêu hãnh của tôi đối với tác phẩm đầu tay trong phút chốc vụt tan ra mây khói. Tôi tự nhủ từ nay mình sẽ không làm cái chuyện mài giũa quá đáng một câu văn ở ngoài tầm tay của mình để chỉ quan tâm đến nội dung của cái «ý» mà mình muốn diễn tả.

Ghi chú thêm : Trong chương I tôi đã có dịp nhắc đến cuốn «Viết và Đọc Tiểu Thuyết» in năm 1961 của nhà văn Nhật Linh. Đây là một tác phẩm biên khảo mà ông đã soạn một cách công phu để truyền lại kinh nghiệm viết văn cho các thế hệ đi sau. Nhân đang đề cập đến chuyện «Vi Rỗng nên mới Sáo», tôi xin trích thêm một đoạn trong cuốn sách kể trên để độc giả tham khảo thêm (phần in đậm là do tôi có ý nhấn mạnh thêm).

Nhật Linh viết : 1. Sự lầm lẫn thứ nhất của tôi là lúc mới viết sách tôi chỉ để ý đến các ý thích của riêng mình. Tôi thích những truyện về đời riêng của tôi mà tôi thấy rất là lý thú, chỉ việc đem viết lên giấy và viết xong thấy nó hay ngay. Nhưng nếu đưa một người khác xem thì người ấy không thấy hay ở chỗ nào. Tôi đã bị cái tính yêu riêng những việc mình viết nó huyễn hoặc làm hoa mắt, không nghĩ đến sự tìm tòi cái hay. Tôi đã đứng vào vị trí chủ quan, nghĩ là mình đứng làm chủ mà nhận xét, chứ không đứng vào địa vị khách quan, nghĩa là mình biến thành một người khách đứng ngoài nhìn vào bằng con mắt sáng suốt hơn không bị cái yêu cái ghét riêng làm cho thiên vị.

2. Sự lầm lẫn thứ hai là cái thích những câu văn vẻ. Tôi bị ảnh hưởng tai hại của sự học ở nhà trường của văn chương Pháp và của văn chương Tàu hay ta hồi ấy (quãng 1922 - 1930); tôi thích những câu đọc lên nghe êm tai, nhịp nhàng đăng đối (nhưng trống rỗng) thành thử tôi chỉ cốt viết ra những câu như thế và cho ngay là truyện của tôi hay.

Tôi còn nhớ một lần viết truyện Hồng Nương (không xuất bản), tôi viết xong một câu rồi đứng lên, đi đi lại lại trong phòng, trong lòng sung sướng mê man, thỉnh thoảng lại ngừng lại đọc to câu đó lên :

«Hong Nương ! Hong Nương ! Sao đêm nay ta đọc đến tên nàng» và tôi quên cả đi ngủ.

Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi cũng đọc lại nhưng chỉ để tự giễu mình sao một câu như thế lại có thể cho là hay đến mê man.

Ngay đến khi viết truyện đăng báo Phong hoá 1932 - 1933 (năm đó tôi đã hăm bảy, hăm tám tuổi) mà vẫn còn bị câu «văn vẻ» nó quyến rũ.

Thí dụ như câu cuối cùng trong truyện Nắng mới trong rừng xuân :

«Đôi bạn tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng, trên đầu gió rì rào trong cành thông như tiếng than vãn của buổi chiều».

Tuy câu ấy không phải hoàn toàn dở nhưng bây giờ đọc lại tôi vẫn ao ước rằng không có thì hơn, hoặc có nhưng đừng «văn vẻ», «sáo» quá như thế, giản dị hơn như những câu trong các tiểu thuyết sau này của tôi, viết chỉ cốt tả đúng cảm giác, đúng những nhận xét của mình; điều cần không phải là câu văn hay mà ở chỗ cảm giác, nhận xét của mình có gì hay không, đặc biệt không.

Những cuốn tiểu thuyết hay là những cuốn tả đúng sự thực cả bề trong lẫn bề ngoài, diễn tả được một cách linh động các trạng thái phức tạp của cuộc đời, đi thật sâu vào sự sống với tất cả những chuyển biến mong manh, tế nhị của tâm hồn bằng cách dùng những chi tiết về người và việc để làm hoạt động những nhân vật cùng hành vi, cảm giác và ý nghĩ của họ.

Những cuốn đó cần phải do sự thành thực của tác giả cấu tạo nên, viết bằng một lối văn giản dị, không giảng giải nhiều, và không phải hay chỉ vì cốt truyện.

(ngưng trích)

○ ○ ○

Ngay tối hôm ấy tôi lại khởi sự viết một tác phẩm mới. Lần này tôi sáng tác không còn được dễ dàng như ngày trước tôi từng cộng tác với Hòa trong tờ báo Bút Học Trò. Lý do dễ hiểu là hồi trước tôi cứ viết bừa phứa, bất cần quan tâm đến «độc giả» là ai vì báo chép tay có mỗi một bản, chỉ có tôi với Hòa thưởng thức với nhau nên vấn đề «dư luận độc giả» chưa bao giờ phải đặt ra.

Nhưng bây giờ thì hẳn đã khác rồi. Cái tên của tôi đã được báo Giang Sơn chuyên chở đi «toàn quốc». Bài mới nếu có được đăng thì số lượng người đọc tất phải

gia tăng gấp bội lần. Mỗi dòng chữ, mỗi ý tưởng của tôi khi in ra sẽ có tới biết bao nhiêu là con mắt dòm vào, bao nhiêu là ý kiến nhận xét, phê phán khen, chê. Vậy tôi phải thận trọng hơn rất nhiều là chuyện đương nhiên.

Chật vật trong ba hôm liền với những nhân vật và những chi tiết muốn diễn tả vốn đã ám ảnh tôi suốt ngày cả lúc ăn cũng như lúc bắt đầu nằm xuống ngủ, cuối cùng tôi đã viết xong được một truyện lấy tên là «Xóm Lá». Truyện này gửi đi thì chỉ hai tuần sau lại được nhật báo Giang Sơn tuyển chọn. Ba tuần sau đó, một truyện thứ ba có tên là «Đường Chiều» lại được chọn đăng.

Tôi sướng mê tơi như một anh khù khờ đi câu, thả mồi nào xuống nước là dính ngay một chú cá mắc câu. Chỉ có mỗi cái là vẫn phải tốn tiền đi mua báo ở các sạp vì tôi vẫn xấu hổ không dám bước chân vào tòa soạn, nhận mình là tác giả để xin vài tờ báo biếu. Tôi tự nghĩ mình loắt choắt thế này, xưng tên có khi người ta không tin. Chẳng lẽ phải sù y Thử Học Sinh ra để chứng minh thì mất mặt bầu cua quá.

Tuy nhiên về mặt tinh thần thì tôi được hưởng vô số kẻ. Trước tiên là anh bạn Trần Văn Tấn của tôi không còn nhìn tôi với mắt nhìn của một đàn em văn nghệ nữa. Nếu có thua hẳn, tôi chỉ còn thua có mỗi cái «các

vi dít» in hàng chữ Journaliste nữa mà thôi. Nhưng cái khoản trình diễn ấy tốn tiền quá, vả cũng chẳng có mấy khi cần phải xài đến nó ngoài mấy tên bạn đã biết nhau rồi, nên tôi tôi cũng không mấy quan tâm. Và nếu đem so sánh «thành quả» thu lượm được thì Tác có khi còn thua sút tôi thấy rõ. Có lần cả hai đưa cùng gửi bài đi, nhưng chỉ có bài của tôi được chọn đăng trong khi bài của Tác chỉ nhận được lời nhắn tin «Xin gửi cho sáng tác khác.»

Cũng vì thế Tác bắt đầu nghi ngờ khả năng tuyển chọn bài vở của tòa soạn báo Giang Sơn. Hắn xoay qua gửi bài cho báo Chánh Đạo, báo Tiếng Dân, báo Liên Hiệp... Cuối cùng, Thơ của hắn được đăng tải lu bù. Thế là nghiêm nhiên về sau này, Song Vũ đã từ một nhà văn biến thành nhà thơ, sáng tác rất hăng hái. Hóa ra cái khả năng sử dụng ngôn ngữ mờ mờ, ảo ảo, như thực như hư của hắn lại thích hợp hơn trong lãnh vực thi ca. Thế là Tác in lại ngay tám các của mình. Lần này thì không xài tiếng Tây nữa mà để hắn tiếng Việt đàng hoàng :

SONG VŨ

thi sĩ

Và Song Vũ kết luận chắc nịch :

- Tớ không có khiếu về Văn. Phải Thơ mới được. Thơ mới là đất dụng võ của tớ !

CHƯƠNG V

Cuộc đời nhiều khi có những cái bất ngờ khó ai có thể đoán trước. Trải bầy, tám cái truyện ngắn được đăng rải rác trên một vài tờ báo ở Thủ Đô như Giang Sơn, Chánh Đạo, Liên Hiệp, Hồ Gươm, Thời Tập... tôi những tưởng mình sẽ theo hoài con đường sáng tác tiểu thuyết. Nhưng với sự lựa chọn này tôi đã bị Tắc chê bai vô số kẻ.

Hắn nói là tôi đại, tôi quân tử Tàu, tôi không nắm vững bản lĩnh cần thiết để chen chân thường xuyên vào trường văn, trận bút. Bối nhân số trong vườn hoa văn nghệ thì đông đảo, thiên hạ có biết bao nhiêu người muốn nhào vô các trang báo, cho nên sáng tác gửi đi vài ba cái có khi mới «dính» một cái, còn kỳ dư bao nhiêu công lao ngày đêm cặm cụi đều bị chui vào sọt rác của tòa soạn các báo hết. Vì thế Tắc khuyên tôi viết được thì cứ viết lia. Làm Thơ, viết Văn, soạn Kịch, nếu có gan thì viết cả Phê bình, Suru khảo nữa. Bản thảo bay về tới tập các tòa báo, bị loại bài này đã có bài khác thay thế. Trăm bó đuốc tắt phải vớ được con ếch. Tên tuổi của mình sẽ xuất hiện thường xuyên trên trang báo, «nổi tiếng mấy hồi» ! Đó là châm ngôn làm việc của Tắc vạch ra cho tôi trong những bước đầu trên con đường

sự nghiệp. Tắc còn nói :

- Đành rằng cậu thích tiểu thuyết, nhưng ở những bước đầu, đừng bao giờ nói đến chuyện thích. Hãy nhào vô bằng mọi cách cho bàn dân thiên hạ quen thuộc tên tuổi của mình đi đã. Đến lúc mình «trú danh» rồi, cả nước biết tiếng mình rồi, đã có một chân trên văn đàn rồi, chừng đó cậu lựa «món» gì mà chẳng được.

Những lời khuyên đó, chính Tắc cũng đem ra thực hành. Hấn viết Truyện, làm Thơ và... Phê bình văn chương. Hấn đã viết rất hăng, rất nhiều, nhưng tính sỗ lại chỉ có thơ của hấn là được đăng nhiều nhất. Bởi thế trong các cuộc hội họp văn nghệ về sau này, anh em đều gọi hấn là Thi sĩ.

Tắc rất hài lòng về danh hiệu này và con người của hấn bắt đầu có một sự sửa sang để cho phù hợp, đại để như quần áo trở nên lôi thôi hơn, đôi mắt lúc nào cũng mơ màng hơn, mái tóc biếng chải hóa thành bù xù hơn. Hấn làm cứ như thể từ thưở mới lọt lòng ra, định mệnh đã an bài cho hấn trở thành thi sĩ rồi.

Nói về nhân dáng thì cái bệnh «sửa sang» này không chỉ riêng có một mình Tắc là sa đà vào. Bởi hầu hết bọn trẻ chúng tôi, ít anh nào lại không biết làm dáng cho ra vẻ văn nghệ. Đặc biệt là cái món «để râu» cho thiên hạ

thấy mình không phải là thứ nhóc con dễ bị coi thường, hay bị cất lời dạy dỗ.

Khôn nổi, ở cái tuổi 16, 17 thì đã làm gì có râu. Ấy vậy mà không biết xuất xứ từ đâu mà bọn chúng tôi loan truyền với nhau rằng muốn cho râu chóng mọc thì cứ bôi Huile de Ricin lên mép là râu sẽ bị «thúc» đến phải lòi ra.

Huile de Ricin thật ra chỉ là tinh dầu lấy từ những hạt trong quả đu đủ. Nó là thứ thuốc «giun» rất hiệu quả mà ngày xưa còn bé, cứ vài tháng, mẹ tôi lại dẫn mấy đứa trong nhà đi đến nhà thương Phủ Doãn để nơi đây cho mỗi đứa uống muột muỗng cái thứ dầu này. Ôi chao là khó nuốt ! Dầu vừa trôi qua miệng là muốn ọe hết ngay ra. Nhưng do kinh nghiệm, mẹ tôi đã mang sẵn mấy miếng Oản làm bằng bột trắng tinh, mau tan và ngọt lừ. Cái oản này chặn ngay cơn buồn nôn vừa ập đến, và chỉ đến buổi chiều thôi, thì những anh giun trong bụng chịu không thấu đã bị tống ra có khi hàng búi.

Nay thì chúng tôi đem cái thứ thuốc giun này ra xài để cho chóng mọc râu. Ước vọng về râu sâu xa đến nỗi hồi đó còn có cả bài hát về râu nữa. Đó là bài hát Cung Kèn Rạng Đông của nhạc sĩ Hùng Lô đã bị sửa lại lời.

Nguyên văn thì :

Anh nghe chẳng cung kèn rạng đông
Đang uy linh lừng vang trên không
Đang thiết tha hùng hồn.
Khơi chí gan Lạc Hồng
Cháy lên nhuộm bao ánh hồng...

Bị đổi thành :

Thân nam nhi tri kỷ bộ râu
Râu ta đây là râu quai nón
Ăn uống tuy nhồm nhòam
Râu đứng lên nhịp nhàng
Cái râu mọc quanh cái mồm...
Râu ời râu ời
Râu mọc quanh mồm... cái râu Sồm
Râu ời, râu ời
Râu mọc quanh tai... cái râu Quai

Ôi trời ! Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò là như thế.
Chắc nhạc sĩ Hùng Lô hồi đó có nghe thấy thì cũng chỉ
mỉm cười chứ chẳng nổi cơn lôi đình cho tổn hại sức
khỏe.

Kết quả của những ngày chăm chỉ mỗi sáng bôi thuốc
mọc râu, riêng tôi thì sau vài tuần cũng thấy râu cũng

lún phún mọc ra, nhưng khôn thay, lớp da bị thứ tinh dầu thúc cho nóng quá, nên cứ đùn ra những thứ mụn đỏ, mọc còn mau hơn nữa.

Thế là cả bọn tém giẹp cái vụn râu ria, chẳng anh nào còn dám rở tới nữa.

Trở lại cái vụ lựa chọn bộ môn sáng tác, thì tôi thấy riêng có lãnh vực soạn Kịch là Tác không dám bước chân vào. Không biết Tác đọc được ở đâu một lời tuyên bố mà hấn cho là chí lý :

- Muốn viết kịch người ta phải ở tuổi ngoài bốn mươi. Phải đi qua đủ các đoạn đường làm thơ, viết văn đã, rồi mới có đủ khả năng viết kịch. Kịch là chặng kỹ thuật cuối cùng của con đường làm văn học nghệ thuật.

Thực ra thì trong các bộ môn, quả là Kịch khó sáng tác nhất. Khó ở những nút thắt mở, khó ở những tình tiết, ở sự điều động các nhân vật ra, vô hợp lý trên sân khấu. Và dĩ nhiên người viết phải nắm thật vững tâm lý, cử chỉ, ngôn ngữ của các nhân vật.

Hơn nữa, khi viết kịch, tác giả còn phải nắm vững tính cách là «kịch đang diễn trên sân khấu là thể hiện cái «hiện tại» đang xảy ra». Người viết phải sắp xếp thế

nào để qua ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật sẽ làm khán giả thấu hiểu được «tình huống» của câu chuyện, tức là quá khứ được phục hồi, chứa chất những tình huống có những gúc mắc, những vấn đề nan giải bày ra cho người trong cuộc phải giải quyết (có sự tham gia suy nghĩ của khán giả) để rồi đi tới tương lai là cái kết thúc lúc hạ màn. Giới viết kịch gọi cái phút chót này là «Coup de Rideau». Mà cái «cú» hạ màn này lại cần phải có tính bất ngờ, gây ngạc nhiên thích thú và cả sự đồng tình, tán thưởng của khán giả thì kịch mới được gọi là thành công.

Viết kịch nghe chừng khó thể nên vào thời kỳ đó, các tác phẩm văn chương xuất hiện rất dồi dào, phong phú nhưng kịch bản thì hầu như chỉ lác đác như lá mùa thu. Mỗi năm, ở Nhà hát Lớn thành phố chỉ có một mùa Kịch thường là vào tháng Chín hay tháng Mười. Lúc đó tiết trời đã vào thu, không khí mát mẻ, người đi xem diễn kịch ăn bận chỉnh tề, sang trọng như đi dự những buổi tiếp tân.

Vài ban kịch nổi tiếng vào thời kỳ đó có thể kể như ban Tiền Phong, ban Sông Hồng gồm nhiều diễn viên tài ba, tận tụy và đam mê với bộ môn Kịch. Tôi còn nhớ những vở kịch nổi tiếng được trình diễn trong các mùa Kịch thời đó như Tâm Sự Kẻ Sang Tần - kịch thơ

của Vũ Hoàng Chương; Thế Chiến Quốc, Nửa Đêm Truyền Hịch - của Trần Tử Anh; Bông Hồng dại của Tiền Phong, Thành Cát Tư Hãn - của Vũ Khắc Khoan; Lôi Vũ của Tào Ngu...

Các cụ ngày xưa có câu tục ngữ «Điếc không sợ súng». Dem áp dụng vào trường hợp của tôi thật không còn gì đúng hơn nữa, bởi vì bộ môn Kịch khó khăn là thế mà tôi dám cả gan ghé chân vào.

Tất cả chỉ khởi đầu bằng một sự tình cờ. Số là vào thời kỳ đó, có một nhà thi sĩ tạm gọi tên là Nguyễn Đông Tây. Ông này không phải xuất thân từ giới học trò, nên khi xuất hiện trên Thi đàn, bọn chúng tôi hỏi nhau :

«Sao cái tên nghe lạ hoắc thế nhỉ ?»

Đã thế, tuy chưa lấy gì làm «nổi» lắm mà hắn lại dám bỏ tiền ra in cả một tập thơ đầu tay thì cũng không phải thứ vừa. Chỉ có điều là khi quảng cáo cho tập thơ này, Nguyễn Đông Tây toàn dùng những chữ đao to búa lớn, tự đề cao mình lên tới tận mây xanh. Điều này làm cho lũ chúng tôi càng xôn xao, kể cả tức giận nữa.

Bài quảng cáo đó in rất trang trọng trên vài tạp chí văn nghệ đang phát hành. Nội dung tôi còn nhớ đại khái

như sau :

MỘT VÌ SAO SÁNG VỪA XUẤT HIỆN TRÊN VÒM TRỜI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Những người yêu Thơ không thể bỏ qua tập thơ :
MÙA THUỞNG NHỚ

của Thi sĩ NGUYỄN ĐÔNG TÂY

* Nhẹ nhàng hơn hơi thơ Nguyễn Bính

* Say đắm hơn hồn thơ Xuân Diệu

* Chua chát hơn giọng thơ Trần Tế Xương

* Triền miên hơn ý thơ Nguyễn Du

* ... và man mác như bầu trời vô tận của vũ trụ vô vàn
Tinh Tú.

Ồi chà chà ! Chưa bao giờ trong sinh hoạt văn nghệ lại xuất hiện một lời quảng cáo tác phẩm một cách um sùm, cao ngạo và lớn lối đến như thế. Trách gì chẳng gây ra trong bọn chúng tôi một sự bất bình và bàn cãi ầm toỉ :

- Nguyễn Đông Tây là ai thế ? Đã có ai được đọc thơ của Nguyễn Đông Tây bao giờ chưa ?

- Rồi ! Rồi ! Thơ của «lão» đăng trên tờ Quê Hương mấy bài.

- Thế hả ? Bao giờ ? Số mấy ? Sao tớ không thấy nhỉ?

- Mà thơ có hay không ?

- Hay mấy thì cũng không thể so sánh với Nguyễn Du, Trần Tế Xương được. Phét lác không chịu được !

- Thì quảng cáo mà !

- Quảng cáo thì quảng cáo chứ. Thơ đâu phải Thuốc ho bà Lang Trọc mà phịa quá như vậy.

- Thôi, hãy cứ chờ xem. Biết đâu lại chẳng là một thiên tài, một vì sao sáng mới mọc trên vòm trời văn học nghệ thuật.

- Ngộ nhờ thơ ra xong, đọc thôi ume thì sẽ ra sao ?

- Thì sẽ «phang» bỏ bố nó đi chứ, cho chừa cái tội bất kính với tiền nhân !

Người phát biểu câu lỗ mãng sau cùng đó là Trần văn Tấn. Hơn ai hết trong cả bọn, Tấn tự cảm thấy mình có bốn phận phải làm sạch sẽ sinh hoạt thi ca, bởi Tấn là thi sĩ. Là thi sĩ thì phải có trách nhiệm với thi ca là đúng quá rồi. Thi ca là vùng đất thiêng liêng, không thể đem

ra bôi bác được.

Thế là cả bọn chúng tôi đều háo hức chờ đợi một biên cổ văn nghệ. Trước hết là tập thơ Mùa Thương Nhớ của Nguyễn Đông Tây sắp phát hành. Thứ đến là bài phê bình nầy lửa mà Nguyễn văn Tắc đã hứa hẹn viết.

Hai tuần lễ sau, tập thơ đã phát hành, thấy bày bán khắp thị trường chữ nghĩa. Tắc giữ đúng lời hứa, cẩn trọng viết một bài phê bình dài 12 trang giấy kín mít. Tôi đòi xem trước nhưng Tắc xua tay :

- Chờ đăng đã ! Chờ đăng đã ! Phải đăng rồi đọc mới khoái.

Bọn chúng tôi đành phải nén lòng chờ đợi. Nhưng rồi một tuần, hai tuần trôi qua, bài của Tắc chẳng thấy xuất hiện. Tắc ức quá, chép lại một bản khác, có sửa chữa thêm chút đỉnh, rồi gửi cho tờ báo khác. Nhưng rồi tờ này cũng không đăng. Tắc phân bua với anh em :

- Nó có «thể lực văn nghệ», các cậu ạ. Bài tớ viết nầy lửa như thế đời nào tòa soạn họ dám đăng.

Tuy Tắc viện cớ như vậy để biện minh cho mình nhưng bọn chúng tôi ai cũng nghĩ là khả năng phê bình của Tắc chưa đủ sắc bén để được các tòa soạn tiếp đón một cách nồng nhiệt. Nạn bè phái trong văn nghệ thì

thời nào cũng có, nhưng nói thực ra, cây bút Nguyễn Đông Tây không phải là một cây bút quen thuộc, hay đã thành danh để có thể tạo nên thế lực. Theo sự «điều tra» của chúng tôi, thì anh mới nhảy vào làng văn không đầy bốn tháng. Lại nghe một nguồn dư luận xì xào là anh ta rất ít quen thuộc với giới văn chương. Ở ngoài đời, anh sống bằng nghề đập xích lô. Đập xích lô rồi để dành tiền in thơ, đó là một hiện tượng đặc biệt, hiếm có.

Nhân vật Nguyễn Đông Tây chính vì thế lại càng gây cho bọn chúng tôi sự tò mò, kích động, xôn xao bàn tán. Phải thành thực mà nói, thơ của Nguyễn Đông Tây không dở. Anh ta có nhiều kinh nghiệm sống. Anh ta lại có đầu óc xã hội. Những bài thơ in trong tác phẩm của anh tuy có nhiều nét vụng về nhưng lại dồi dào sinh lực của đời sống. Vào giữa lúc mà văn chương phân đông chỉ hướng vào những chuyện tình than mây khóc gió (giới độc giả phụ nữ thì đua nhau tìm đọc cuốn *Đời Thông Hai Mộ* để khóc sụt mướt) thì sự xuất hiện tác phẩm của anh là một tia nắng mới. Chỉ tiếc là anh ta đã quá lớn lối khi so sánh mình với hầu hết những tinh hoa, những Bắc Đẩu của làng thơ đi trước. Đó là một điều không mấy ai hài lòng và tập thơ của anh vô tình đã phải gánh lấy cái vạ lây, mà nói theo kiểu ngôn ngữ bọn trẻ chúng tôi thì là «không thể tha thứ được» !

Sứ mạng quất ngọn roi đầu tiên vào tờ quảng cáo ấy đã giao cho Tắc thì Tắc đã không làm được trọn vẹn. Thế là, trong một phút nổi hứng bất tử, tôi đã nhảy vô vòng chiến, mà cũng là do cái tính háo thắng mà ra đó thôi.

Lần này tôi khôn hơn Tắc, ở chỗ là tôi không nhắm vào việc phân tích từng câu thơ, từng ý thơ để hạch Nguyễn Đông Tây về tội dám so sánh với Nguyễn Du, Trần Tế Xương (vả lại thơ không phải lãnh vực của tôi, kiến thức về thơ, tôi được mấy nả mà đòi đi phân tích thơ của người khác). Chiến thuật của tôi là chỉ nhắm triệt để vào mỗi có tờ quảng cáo mà Nguyễn Đông Tây đã quảng bá rộng rãi trên báo chí. Tôi tin rằng cứ đánh đối phương ở khe hở đó chắc chắn sẽ được nhiều người đồng tình, vì nó có... chính nghĩa !

Trọn một đêm hôm ấy tôi đã viết xong vở hài kịch lấy tên là «Tờ Quảng cáo».

Như ở trên tôi đã nói, kịch là bộ môn khó viết nhất, ít ai muốn bước chân vào. Tôi biết như vậy, và thực tâm tôi cũng chẳng mong muốn mình đi theo cái ngành khó khăn ấy. Vậy nếu có viết kịch lần này thì cũng chỉ là để giỡn chơi cho thỏa cái sự ảm ức của tôi trong đôi lúc, mỗi khi nghĩ đến tờ quảng cáo của Nguyễn Đông Tây mà thôi. Vả lại, nhìn tờ quảng cáo ấy dưới khía cạnh hài

kịch thì không còn thể văn nào thích hợp hơn.

Ngày hôm sau tôi tức tốc đem lại tòa soạn báo Cải Tạo do ông Phạm văn Thụ làm Chủ Nhiệm để gửi đăng.

Vào thời kỳ ấy, cụ Đào Trinh Nhất đã thôi cộng tác với tờ Cải Tạo là tờ tuần báo có trụ sở ở đường Mongrand sau đổi là Nguyễn Thượng Hiền, gần hồ Halais tức hồ Thuyền Quang Hà Nội. Bộ biên tập sau đó nằm trong tay các cây bút trẻ hơn như Nhị Lang (bút hiệu của Thái Lâm, một nhà chí sĩ cách mạng sau này), Văn Bình, Kim Sinh và Phạm văn Thụ. Tôi không rõ lắm về sự phân công trong tòa soạn nhưng hình như công việc chọn lựa bài vở nằm trong tay ông Kim Sinh và ông Văn Bình tức Chàng Thứ Mười Lăm (in trên báo là Chàng thứ XV).

Hai ông này chắc có máu tếu cùng mình nên bản thảo của tôi vừa gửi đi tuần trước thì ở số báo tuần sau nó đã được chọn đăng, chiếm nguyên vẹn một trang báo khổ lớn, nom rất trịnh trọng và xôm trò.

Vở kịch tung ra gây một trận cười vỡ bụng trong làng văn chương choai choai mới lớn. Tôi còn nhớ Toàn (bây giờ là nhà văn Nguyễn đình Toàn), hồi đó nhà ở bên Gia Lâm, cách Hà Nội khoảng vài cây số. Nhà Toàn ở rất đơn sơ, mái tôn, vách gỗ, nhiều chỗ phô ra nhiều khe

hở nên bà cụ mẹ Toàn lấy giấy báo trám vô những lỗ thủng. Chính trang báo Cải Tạo có đăng vở kịch của tôi lại cũng được đóng cái vai che chắn đó. Nó lại nằm ngay ở trước bàn nước, nơi xếp ly tách, chai lọ nên một hôm Toàn đứng rót nước uống, vô tình để mắt lên trang báo. Tuy đã đọc từ trước rồi, thế mà chợt nhìn lại, Toàn cũng không nhận được nên cười phá lên làm nước bắn tung tóe ra mọi người chung quanh. Giai thoại ấy, Toàn đem kể lại cho bạn bè. Thế là nghiêm nhiên tôi đâm ra «nổi tiếng» trong đám văn nghệ choai choai về ngành viết kịch và đám văn nghệ trẻ phong cho tôi là... kịch sĩ !

Thừa thắng xông lên (chữ dùng bây giờ), tôi định chỉ viết truyện ngắn và chỉ miệt mài sáng tác kịch vui.

Cứ khoảng hai, ba tuần tôi lại cho ra lò một vở hải kịch và vở nào thì tuần báo Cải Tạo cũng dành chỗ trịnh trọng để đăng lên. Điều mà tôi và Tắc vẫn hằng mơ ước bây giờ đối với tôi đã thành sự thật. Nghĩa là cứ gửi bài đến đến đi, gửi thật nhiều, thật bền bỉ, gửi vô điều kiện thì sẽ có lúc mình giành được một mục thường xuyên trên tờ báo. Thế là mình... nổi tiếng, mình đã trở thành «văn nghệ sĩ» và trong ngắn bóp có quyền mang theo một cái các vi-dít đề tên mình với hàng chữ in nghiêng ở dưới : Thi sĩ, Tiểu thuyết gia, Kịch tác gia hoặc muốn

cho nó có vẻ khiêm tốn thời thượng hơn thì đổi lại là làm thơ, viết văn, soạn kịch..

Riêng tôi thì chưa có dịp làm cái công việc này, lý do vì in một cái các vi-dít cũng tốn kém lắm, ngót trăm bạc như chơi. Nhưng ngoài «các» ra, chúng tôi còn ưa chuộng một thứ khác gọi là triện son. Triện son có công dụng nhiều hơn là các vi-dít nên hầu như bọn trẻ chúng tôi, anh nào cũng chịu chi cái khoản đi thuê khắc triện có tên của mình ở trên gỗ. Mà giá cả lại rẻ hơn, khoảng bảy đồng một cái triện hình vuông, mười đồng một cái hình tròn hay bầu dục. Chưa kể hộp mực dấu, phải bỏ thêm tiền nhưng chúng tôi tự xoay xỏa lấy bằng cách lấy cái hộp đựng viên thuốc nhện, tức viên thuốc nhức đầu hồi đó có tên hiệu là Kalmine, nhét đầy bông và đổ mực đỏ vào. Thế là đầy đủ đồ nghề cho một cái triện son.

Nói cho đúng ra, triện son là thú chơi tao nhã của những nhà văn nghệ đã nổi danh, vốn đã có nhiều tác phẩm xuất bản rồi. Mỗi khi in một tác phẩm mới, lúc ký tặng bản bè thì bên cạnh chữ ký, tác giả còn áp thêm một cái triện son mang bút hiệu của mình (thường là khắc theo kiểu chữ Hán) ở ngay bên cạnh. Những trang sách mà có lời đề tặng cùng chữ ký và triện son của tác giả thì nom rất hấp dẫn, trang trọng và... . »văn nghệ»

vô cùng !

Dĩ nhiên bọn chúng tôi thì chưa đứa nào có tác phẩm ra đời để viết lời đề tặng và ký tên có triện son bên cạnh cả. Nhưng cần gì phải theo đúng nguyên tắc của các bậc đàn anh. Nghĩa là khi có triện rồi thì chúng tôi đem «in» lung tung lên đủ mọi chỗ. Từ tập vở cho đến sách học, từ tờ nháp cho đến sổ tay. Nhất là khi viết thư cho ai thì khỏi nói, cuối thư thế nào cũng áp một con dấu đỏ chói bên cạnh cái chữ ký loằng ngoằng. Nom cũng oách ra phết !

Thấm thoát đã hơn ba tháng trời, tôi «cộng tác» với tòa soạn Cải Tạo được 8 vở kịch vui. Đó là một thành tích phi thường mà bạn bè tôi ít ai sánh được. Bởi thông thường thì tỷ lệ số bài của bọn trẻ chúng tôi được chọn đăng chỉ bằng khoảng một phần năm số bài gửi đi. Mà được như thế cũng đã là quý hóa lắm rồi.

Trong các bạn bè tôi, chỉ có một người gửi bài nào là dính bài đó. Lại dính ở một tờ báo sáng giá nhất hồi đó là tờ Tia Sáng, ấn bản đặc biệt ngày Chủ Nhật. Đó là anh chàng Nguyễn Thanh Đạm tức nhà thơ Song Hồ bây giờ. Đạm làm nhiều thơ. Thơ của Đạm mới mẻ, tân kỳ. Anh lại có tài tưởng tượng rất phong phú. Chẳng hạn như những ngày hè nóng chảy mỡ, Đạm chui xuống quây hàng, chồng mông ra, húc đầu vào, lụi

hụi làm thơ trời lạnh có tuyết rơi và ở dưới không quên ghi chú «Paris ngày...»

Tòa soạn Tia Sáng Chủ Nhật chọn đăng thơ của Đàm đều đều. Người ngoài không biết tưởng nhà thơ này đã đi Tây, đã yêu nhiều, đã thất tình và từng lang thang lê gót giang hồ tứ xứ. Ai có ngờ đâu, đó chỉ là một cậu học trò đang mài đũng quần ở bậc trung học đệ nhất cấp !

Một nhân vật khác cũng có tài tưởng tượng hết sức phong phú mà tôi còn nhớ được là anh bạn tên Nguyễn Đức Cầu, tức ký giả Hùng Phong của giới báo chí Sài Gòn bấy giờ. Tôi quen Cầu từ năm học lớp Nhất trường Hàng Vôi. Nhà của Cầu ở phố Hàng Than, gần chợ Đồng Xuân Hà Nội. Anh ta chuyên đi một chiếc xe đạp mà cái tay lái (guidon) không hiểu vì sao lại gãy mất phần bên trái, chỉ còn một bên tay phải, nên Cầu chỉ lái xe bằng có một tay. Cầu chơi đàn Banjo rất giỏi, tiếng đàn gọn, lại chắc qua từng nốt nhạc và lúc «vê» cho âm thanh kéo dài thì nghe rất ròn rã, điệu nghệ. Đã thế, Cầu còn viết cả phóng sự được in hàng ngày trên tờ Liên Hiệp của ông Soubrier Văn Tuyên nữa thì mới «chúa» chứ !

Đó là cái phóng sự nổi tiếng «Con Cò mày đi ăn đêm» chuyên sưu khảo về những chuyện buôn hàng lậu từ Hà Nội ra vùng Kháng Chiến mà hồi đó hay gọi là ra «hậu

phương». Thật, cho đến bây giờ tôi cũng vẫn không hiểu anh chàng có cái trán hói, mắt hơi lồi to và thân hình khá loắt choắt này moi tài liệu ở đâu ra mà viết được những thứ đề tài hiếm hoi như thế. Chính tôi cũng đã chịu khó hàng ngày cuốc bộ ra tòa báo Liên Hiệp ở góc phố Hàng Trống và con đường đối diện Nhà Thờ Lớn để đọc «cọp» thiên phóng sự này tại cái bảng treo báo trước cửa tòa soạn. Nội dung thiên phóng sự quả là hấp dẫn với nhiều pha sôi nổi, hồi hộp, gây cản trở các nhóm đi buôn. Cầu lấy bút hiệu là Hùng Phong mà cho tới bây giờ bút hiệu ấy anh vẫn còn dùng khi viết báo ở Sài Gòn.

Ngoài việc viết phóng sự, Cầu còn chủ trương riêng một mình một tờ tuần báo chuyên dành cho trẻ em. Tôi nói «một mình» là bởi từ Chủ Nhiệm, Chủ Bút đến nhân sự cộng tác viết bài, đi phân phối báo... tất cả chỉ có một mình Cầu ôm tuốt lượt. Anh chàng lại còn vẽ lấy, trình bày lấy trang báo, tự xoay sở tiền bạc để có thể ra được mỗi tuần một số báo dày 16 trang, khuôn khổ bằng nửa tờ Thiếu Nhi bây giờ.

Chỉ đáng tiếc là tờ báo sống không được lâu vì sau 5 số báo khá chạy, nó bị mấy tờ báo hùng mạnh hơn ra cạnh tranh trong thị trường báo chí con nít. Có thể kể sự xuất hiện của tờ cậu Ấm Cô Chiêu (loại mới) do nhà

Văn Hồng Thịnh xuất bản, tờ Ngày Xanh (sau đổi tên là Thiếu Nhi) do nhà văn Anh Hợp chủ trương và tờ Tuổi Ngọc của họa sĩ Thy Thy Tống Ngọc. Một mình cầm cự với ba ê-kíp chuyên nghiệp như thế, lại chỉ là một cậu học sinh chưa qua hết bậc trung học, Cầu dù tài năng cách mấy cũng không thể kéo dài, mặc dù nỗ lực của anh thật đáng khâm phục.

Trường hợp «đơn thương độc mã» ra báo kiểu này, lại một lần nữa xảy ra trong lịch sử «bọn trẻ có ước mơ trở thành văn sĩ». Đó là trường hợp của nhà văn Lê Tất Điều, thuở ông còn là một học sinh lớp Nhất bậc tiểu học. Vào thời kỳ đó (sau 1954, ở Sài Gòn), cậu học sinh tên Điều cũng tự đảm đương lấy một tờ báo với đủ mọi nhiệm vụ : Chủ nhiệm, Chủ bút, Họa sĩ, Ký giả kiêm luôn cả Thầy cò sửa bản in và nhân viên giao báo. Báo của Điều in tới 2.000 số, bán cũng khá chạy. Điều kể rằng hôm đến nhà phát hành để thu tiền báo, ông giám đốc nhãn mặt nói :

- Cậu về nói với Ba cậu tới đây tính toán. Chuyện tiền nong phải người lớn nói với nhau mới được.

Báo hại, ông chủ nhiệm tí hon phải móc bóp lấy thẻ học sinh có dán ảnh đảng hoàng ra để chứng minh rằng mình tên là Lê Tất Điều mà tên chủ nhiệm in trên báo cũng rành rành là Lê Tất Điều nốt. Cuối cùng ông

giám đốc nhà phát hành phải nhượng bộ, thanh toán tiền bạc, nhưng hẳn vẫn mang trong lòng một nỗi ám ức không nguôi : «'Chủ nhiệm báo gì mà nhãi ranh như thế nhỉ !!».

Tờ báo của Điều hình như cũng chỉ ra được có vài số rồi chết. Mớ báo cũ, Điều mang đi bán kí lô. Tổng số lời lên tới 600 đồng, một món tiền to, tha hồ vung vít. Ông chủ nhiệm kể rằng đã mua được cây bút máy Pilot để xài khi vào bậc trung học, một cái máy chiếu hình (loại con nít) để chiếu chơi và mời bạn bè đi coi chớp bóng rạp thường trực, tới mấy phim mới hết tiền lận !

○ ○ ○

Một căn bệnh chung nữa của «Thưở mơ làm văn sĩ» là ưa thành lập bút nhóm. Bút nhóm đầu tiên mà tôi gia nhập có tên là Nhóm Nắng Sớm. Gọi là gia nhập thì cũng không đúng hẳn bởi tất cả các thành viên trong nhóm đều là sáng lập viên ngay từ phút đầu. Và sau khi Nhóm đã thành lập rồi thì không còn có ai xin gia nhập nữa.

Tổng số thành viên của Nắng Sớm chỉ vồn vện có ba người. Hơi ít đấy, nhưng bề ngoài thì trông rất đồ sộ. Bởi theo luật của Nhóm thì mỗi thành viên phải mang ít nhất là ba bút hiệu, hai bút hiệu con trai và một bút

hiệu con gái (cho nó ra vẻ có nam, có nữ cùng tham gia đông đảo !). Trưởng nhóm của tôi là Trần văn Tắc. Tắc lấy hai bút hiệu con trai là Song Vũ và Đơn Phong (ý hắc Đơn thì đối với Song, còn Phong thì đối với Vũ). Còn bút hiệu con gái thì Tắc ký là Cát Loan. Loan là tên người yêu trong mộng tưởng của Tắc, còn Cát là chữ Tắc viết ngược lại đó thôi. Về bút hiệu này, Tắc cũng ký dưới vài bài thơ được in trên báo. Hẳn nhiên được đăng bài nào, Tắc cũng gửi theo lời nặc danh cho cô Loan bài đó. Bọn tôi vẫn hay nói đùa :

- Như thế thì cô Loan của cậu sẽ cứ chỉ đi tìm nhà thơ nào có tên là Cát chứ còn khuya mới biết nhà thi sĩ lại có tên cúng cơm là Tắc.

Hầu như Tắc không tin là người trong mộng của mình lại cù lần đến thế. Hẳn nhiên lỗi tỏ tình của thi sĩ thì phải kín đáo hơn người, chứ ai lại đi nói huých toẹt Tắc-Loan thì còn... . văn nghệ nổi gì ! Vả lại Tắc thành Cát, Cát thành Tắc chỉ là lỗi đọc ngược đọc xuôi có gì khó đâu. Đến như ông nhà văn nổi tiếng viết truyện đường rừng Đái Đức Tuấn còn lấy bút hiệu là TchyA, viết tắt khó khăn như thế mà cũng bị đoán ra là «Tôi chỉ yêu Angèle» đó thôi. Rồi ông họa sĩ ngym vẽ rất tuyệt trên bìa Phổ Thông Bán Nguyệt San hay trên các báo Truyền Bá, Nhi đồng họa bản... mà tụi tôi rất mê, nên

cũng đã bàn tán om sòm về cái bút danh ngym này. Có anh nói :

- ngym là người yêu Michèle chứ gì ! Anh khác cãi :

- Sao cậu biết em-mờ là Michèle. Ngộ nhớ là Mai, là Mợ, là My... thì sao. Một anh lại lên giọng thành thạo :

- Các cậu chẳng biết đếch gì hết. Tớ nghe mấy ông chú nói rõ ràng rồi. Em-mờ ấy là Mợ. ngym là mấy chữ tắt của «người yêu mợ» !

Cả bọn nhao lên :

- Mợ ? Mợ nào ?

Anh kia tùm tùm cười :

- Còn mợ nào. Mợ là tiếng gọi vợ âu yếm ngày xưa hay dùng. Mở sách Tự Lực Văn Đoàn ra coi, có thiếu gì trang tả cảnh vợ chồng gọi nhau là «cậu-mợ». Sau này tân tiến hơn mới đổi thành chữ «mình» duy nhất, nghe nó âu yếm và thân thiết biết bao.

Cái anh phát biểu câu này thế mà chí lý. Sau này ở Sài Gòn, nhà thơ Nguyễn Vỹ mở riêng một mục «Mình ơi» trên báo Phổ Thông của ông. Nội dung mục này là cốt giải đáp mọi thắc mắc trên đời. Những thắc mắc này được nêu ra bởi một nhân vật đóng vai bà vợ. Mỗi khi

có thắc mắc thì bà kêu chồng : «Minh ơi ! ... » để cho ông chồng thông thái trả lời.

Tuy nhiên niềm tin của Tắc là người yêu của mình sẽ đọc «Cát Loan» thành «Tắc Loan», có lẽ không được cô Loan nào đó chia sẻ. Nên hai năm sau đó, Loan lên xe hoa về nhà chồng. Hỷ tín, chúc mừng có đăng trên báo, nhưng tên của chú Rể... . hỡi ơi, không phải là Trần văn Tắc !

Thành viên thứ hai của nhóm Năng Sớm là một «nhà», gọi là «nhà» gì cũng được vì anh ta làm thơ, viết truyện kiêm luôn cả phê bình, biên khảo. Anh ta lấy một bút hiệu con trai và có tới 2 bút hiệu con gái lận. Lý do là

anh đã thâm yêu trộm nhớ cùng một lúc tới..2 cô ! Cả hai người con gái đó đều mới chỉ là người trong mộng. Giả sử nếu được một trong hai người (cô nào cũng được) ngỏ lời yêu trước, thì anh ta làm như sẽ có thể chết vì cô đó được. Duy chỉ có điều là anh rất nhát, gặp mặt người yêu thì quay đi, quay đi rồi về đến nhà lại tiếc, nhưng qua lần sau gặp lại thì mặt lại đỏ phừng, tim đập loạn xạ, chân tay lóng ngóng đẽ rồi... quay đi nữa. Ôi chà, mối tình lảm cẩm của anh thế mà cũng kéo dài được bốn, năm năm, gọi cho anh biết bao nhiêu cảm hứng sáng tác, giúp anh làm được bao nhiêu là thơ, mà hai bài thơ xuất sắc nhất, lâm ly nào nùng nhất là hai

bài mà anh làm vào mỗi dịp hai người yêu của anh đi lấy chồng.

Bút nhóm của tôi lấy trụ sở tại căn gác xép số 44 phố hàng Bông Đệm (hồi đó cái biển ở đầu phố còn ghi tiếng Pháp là Rue du Coton). Căn gác chật chội, cái buồng để cho chúng tôi còn chật chội hơn nữa. Gọi là «buồng» nhưng nó chỉ là một khoảnh chìa ra ở mé ngoài, tiếp ráp với phía sân sau của căn gác xép. Nó chỉ vừa đủ kê một nửa cái ghế ngựa (tức là giường ngủ có 2 mảnh ráp lại, kê trên 2 cái kê gọi là 2 chân mễ, vì đây chỉ có một mảnh nên chỉ là một nửa) và một cái bàn nước. Trong buồng không có chỗ kê ghế nên chúng tôi ngồi cả lên giường. Được cái nhân số của nhóm chỉ có 3 người nên hội họp có vẻ ấm cúng. Tuy nhiên khi họp chỉ được ngồi mà không thể đứng lên, bởi nếu đứng lên thì đầu sẽ đụng vào mái ngói thấp tè, dăm vừa bể đầu vừa vỡ ngói vì cái mái này nghe đâu cũng đã được lợp từ trên năm chục năm.

Chương trình nghị sự của buổi họp gồm có :

1) Thứ nhất là : báo cáo thành quả công tác văn nghệ của mỗi thành viên. Nghĩa là anh nào có bài gửi bài đăng báo mà lại được tòa soạn lựa đăng thì đem ra trình diện cho cả nhóm được biết. Theo luật lệ của chúng tôi đề ra thì hễ trong 2 tuần liền, anh nào không có bài

được đăng báo thì sẽ bị cảnh cáo, ba tuần liền thì sẽ nộp phạt cho quỹ nhóm 10 đồng, còn đến 4 tuần liền thì ôi thôi... cái thứ không có khả năng văn nghệ như vậy, hoặc có khả năng mà sinh lười biếng, sẽ bị nhóm khai trừ không thương tiếc !!

Tuy nhiên luật Nhóm cũng đã dễ dãi ở chỗ có điều khoản «du di» ! Nghĩa là nếu tuần này tôi có những 2 bài thơ được đăng báo thì tôi có thể «để dành», chỉ khai báo một bài, còn bài kia cất giữ phòng hờ những tuần sau chẳng có báo nào in bài của mình. Mà chuyện này thì rất dễ xảy ra, vì trang báo dành cho mục văn nghệ thì có giới hạn mà bút nhóm thì mọc lên như rươi. Cái nạn «nhân mãn» vẫn là sự đe dọa thường trực đối với những cây bút mới bước vào làng văn như chúng tôi. Về sau, có kinh nghiệm chuyện sợ phải đóng phạt hơn, khi gửi bài cho các báo, chúng tôi gửi kèm cả những mẫu danh ngôn hay những chuyện vui cười. Ấy vậy mà Chuyện vui cười lại được chọn đăng ngay «tút suit» (Tout de suite=ngay lập tức !) và chúng tôi có lưng vốn để dành đem ra trình diện Nhóm. Quỹ của Nhóm vì thế chẳng thêm được đồng bạc các nào về vụ phạt vạ cả.

2) Tiết mục thứ hai : là trình diện tác phẩm mới sáng tác (vẫn còn nằm trong bản thảo, chưa gửi đi in). Đây là một biện pháp mà Nhóm muốn thúc đẩy các thành viên

tích cực làm việc. Tối thiểu mỗi tuần, nhóm viên phải trình diện hai bài viết mới, hoặc thơ, hoặc truyện, hoặc phê bình... nhưng cấm đưa Vui cười hay Danh ngôn ra thay thế vì đó không phải là sáng tác. Nhóm dễ dãi cho việc đăng báo thì được chứ không thể nhân nhượng cho việc sáng tác. Đã vô Nhóm thì phải viết, dù là viết dở không được các báo chọn đăng.

Về điều khoản luật lệ này chẳng có ai vi phạm cả vì bọn chúng tôi, anh nào cũng sáng tác rất hăng. Có tuần Tắc trình diện 6 bài thơ, 2 bài phê bình, 1 cái truyện ngắn và 1 bài bình luận. Ôi chà, bản thảo của cu cậu đầy cả xấp, ít ra là cu cậu cũng đã phải xé văng hai cuốn tập, hèn chi mà tập vỡ ở trường, cuốn nào của Tắc cũng xếp lếp mặc dù ở ngoài bìa có in rõ là vở 100 trang, 200 trang.

Trong những ngày đầu họp Nhóm, ở tiết mục này còn có phần bình tác phẩm của mỗi thành viên để anh em cùng nêu nhận xét. Nhưng chỉ thi hành được có 2 tuần là chúng tôi phải dẹp ngay, lý do dễ hiểu là sau khi bình lên thể nào cũng có những vụ cãi nhau ỏm tỏi. Tác giả thì cho là văn, thơ của mình thâm thúy, sâu sắc, kẻ «phàm phu» đọc không hiểu, người phê bình thì lại sử dụng toàn ngôn ngữ «móc máy» để khiến người nghe nổi nóng. Thế là giận nhau, nếu không khéo dàn xếp thì

Nhóm có thể tan vỡ mau chóng như bột xà phòng.

Tôi còn nhớ một lần, Nhóm bình lên bốn câu thơ của Tắc :

«Tôi chờ em dài đường đời tám hướng
Bóng kinh kỳ, ôi ngập ngựa kiêu sa
Em ở đâu, chừ bây giờ buồn hay sướng
Có nhớ tôi, kẻ cô lữ xa nhà...

Một cuộc chất vấn loạn xà ngầu sau đó xảy ra :

- Sao lại tám hướng ? Ngoài Đông, Tây, Nam, Bắc ra, còn có hướng nào nữa ?

Mặt Tắc đỏ lên vì tức tối. Gã cãi lại một cách khó khăn vì cơn tức đã dâng đầy lên cổ :

- Đọc thơ mà hạch sách như bố người ta, thế thì còn văn nghệ cái cóc khô gì nữa !

- Nhưng văn nghệ gì thì cũng phải có lý chứ. Phi lý quá sẽ trở thành phi văn nghệ rồi còn gì. Tắc vụt nghĩ ra câu trả lời bèn cười khẩy :

- Ngoài Đông, Tây, Nam, Bắc ra thì còn Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam nữa, cả thầy là tám hướng có được không ?

Anh kia đuổi lý nhưng cũng cười chế giễu :

- Hờ... hờ... thế là cùng khắp cả... . (lấy giọng ngâm)
Tôi chờ em dài đường đời cùng khắp mọi nơi..

Tắc cái sườn lăm, định phá bĩnh không chơi hợp nhóm hợp nhểc gì nữa, nhưng tôi đã vội vã can thiệp :

- Tả đường đời mà nói tám hướng là rõ rồi đấy chứ. Người ta còn nói đường đời muôn ngả, nếu lại hỏi muôn ngả là những ngả nào thì bố ai có thể trả lời được. Thôi ! Câu đầu thế là hay rồi. Mà chữ «dài đường đời» mà cậu Tắc dùng ở đây là «mới» lăm đấy nhé. Cũng như ông thi sĩ nào đó đã dùng chữ «vàng lá mơ bay» chứ không dùng «lá mơ bay vàng» nghe nó nôm na, phi văn nghệ làm sao.

Tắc được tôi khen nở cả mũi nên cơn giận cũng nguôi ngoai. Nhưng cái hoạn nạn này chưa qua thì cái khác đã tới. Anh bạn nhóm viên của tôi lại phang thêm cho Tắc một chùy nữa :

- Bóng kinh kỳ ngập ngựa kiêu sa ! Sáo còn hơn sáo vịt nữa. Nhưng thôi, cũng cho là được đi. Nhưng còn câu thứ ba thì không thể chấp nhận được. Cái gì mà «Em ơi em ở đâu, bây giờ buồn hay sướng.

Tôi nhắc anh ta :

- Em ở đâu, không phải Em ơi em ở đâu... Anh chàng cười rồi nhắc lại :

- Ờ... thì... Em ơi ở đâu bây chừ buồn hay sướng. Buồn thì phải đi với vui, chớ đâu lại có buồn đi với sướng. Tắc cãi lại :

- Được chứ sao không. Thơ mà, chứ đâu phải tội phạm mà hoạnh hộc đòi cái này, cái kia. Tôi cũng đỡ lời Tắc :

- Mấy ly ở trên là tám hướng thì ở dưới phải là buồn hay sướng thì mới hợp vận chứ. Sửa thành buồn hay vui thì còn vắn với vì gì nữa.

Phản bình thơ cứ cái kiểu móc họng nhau đó kéo dài làm Tắc sùng quá hất tung cả bản thảo rồi vùng vằng :

- Đếch chơi với các cậu nữa. Văn nghệ chó gì mà cứ lôi ra bắt bẻ như vạch lá tìm sâu thì bố ai mà chịu được.

Phiên họp nhóm suýt vì cái màn giận lẫy ấy mà tan vỡ. Rất may là tôi vượt ve được tự ái của Tắc kịp thời và dàn hòa bằng những chuyện pha trò tuy vô duyên nhưng cũng làm nhẹ được bầu không khí đang căng thẳng. Tắc bằng lòng ở lại nhóm với điều kiện là bỏ cái mục bình thơ đi. Anh hậm hực nói :

- Nếu còn bình thơ thì thà ở nhà đem đàn ra gảy tai trâu còn sướng hơn.

Thế là món «bình tác phẩm» trong buổi họp Nhóm bị xóa tên trong chương trình nghị sự.

Tiết mục sau cùng của buổi họp là trần thuyết cho nhau nghe về tác phẩm của các nhà văn đi trước. Chúng tôi có lệ là cứ mỗi buổi họp, mỗi thành viên phải trình bày về một tác phẩm cũ hoặc mới xuất hiện trên thị trường. Công việc này đòi hỏi các nhóm viên phải đọc nhiều, tập nhận xét, phân tích và đưa ra những ý kiến cá nhân đối với tác phẩm.

Tôi còn nhớ trong các buổi họp này, tôi đã trần thuyết về tác phẩm của Ngọc Giao, của Sao Mai, của Nguyễn Minh Lang, của Hoàng Công Khanh... v... v... là những nhà văn thường xuyên góp mặt trên báo chí hồi đó.

Trong số những tác phẩm được đem ra mổ xẻ, tôi còn nhớ cuốn gây được sôi nổi nhất là cuốn Linh Hồn Ngọc của Hiệp Nhân. Cuốn này gây sôi nổi không phải vì nội dung của nó quá hay hoặc quá dở nhưng là vì tác giả của nó chỉ là một cậu học sinh mới bước vào năm đầu của bậc Trung Học Đệ Nhị Cấp ! Vào thời kỳ đó, đang còn cấp sách đến trường mà có truyện dài in ra là cả một hiện tượng lạ. Anh chàng Hiệp Nhân này đã gây

sôi nổi vì đã làm được chuyện đó.

Cuốn truyện dày gần 200 trang, ấn loát đẹp đẽ, khi mới phát hành Hiệp Nhân có tặng thầy Nguyễn Uyển Diễm một bản. Thầy Nguyễn Uyển Diễm hỏi đó cùng hiền nội của thầy là nữ sĩ Mộng Sơn (người có tác phẩm Vượt Cạn vừa phát hành) đang chủ trương nhà xuất bản Võ Đất, trụ sở hình như đặt ở Phố Hàng Bát Đàn. Thầy dạy môn Quốc văn ở hầu hết các trường tư lớn ở Hà Nội. Thầy lại là người rất sốt sắng và cởi mở. Bởi vậy khi nhận được sách biểu, thầy đem đi giới thiệu cùng khắp các lớp. Thầy nói đại ý là đã được tác giả cho xem cuốn sách từ khi nó còn là bản thảo. Thầy khuyên tác giả rằng nó còn nhiều khuyết điểm, nên sửa chữa. Nhưng tác giả «hơi vội» đã cho in ngay. Tuy nhiên đó là bước đầu của một cây bút đầy nhiệt thành nên nó rất đáng khen ngợi và đáng khích lệ.

Bọn lau nhau chúng tôi thì cứ tròn xoe mắt lên mà nhìn cuốn sách với tất cả lòng khâm phục. Đối với chúng tôi thì dù là vội, dù là có khiếm khuyết cần sửa chữa, nhưng tác giả của nó đã dày công «khuây» được từng ấy trang (gần 200 trang in, đâu phải là chuyện chơi!), lại in được ra thành sách, thế là «chúa» quá đi rồi. Dưới mắt chúng tôi, anh chàng Hiệp Nhân bỗng trở thành một nhà văn thứ thiệt, có tác phẩm bán trên thị trường, tức là đã ngoi

chêm chệ lên bàn Nhất chứ không phải bàn Nhì lem nhem chỉ in bài trên mặt báo như bọn chúng tôi.

Chẳng hiểu về sau Hiệp Nhân lời hay lỗ, lỗ thì lỗ bao nhiêu, nhưng công trình đó đã vượt quá xa tầm tay của chúng tôi rồi. Bởi nội cái việc bỏ ra cả ngàn bạc để in thành sách đã là một chuyện kinh khủng đối với lũ mặt rệp như bọn tôi. Mỗi ngày, riêng tôi chỉ có ba đồng để ăn sáng. Tôi chỉ ăn có một đồng xôi để dần bụng. Còn hai đồng thì để mua thuốc lá phì phèo. Ôi chà, làm sao mà có thể để dành tới bạc ngàn để in sách được.

Cũng còn một con đường khác có thể in được tác phẩm (nhưng rất hiếm hoi). Đó là con đường bán tác phẩm cho nhà xuất bản Chính Ký ở đường Sinh Từ, gần chợ Cửa Nam, Hà Nội. Vào thời kỳ đó, nhà Chính Ký hầu như là một nhà xuất bản duy nhất dám in tác phẩm của các cây viết mới đang chập chững vào nghề, theo tính cách cứ in một cuốn của nhà văn nổi tiếng thì lại chen vào một cuốn của cây bút mới thuộc toàn giới trẻ như Nguyễn Đông Tây, Anh Quân, Thanh Hữu, Hùng Phong, Vũ Mai Anh... v... v... Đáng kể nhất là Vũ Mai Anh, một cây bút còn hoạt động cho đến bây giờ.

Hồi đó Vũ Mai Anh mới chỉ là một cậu học sinh lớp đệ Ngũ của trường Chu văn An, nhà ở phố Hàng Đồng, gần Cửa Bắc Hà Nội. Mai Anh say mê văn nghệ có thể

nói còn hơn bất cứ một người nào khác. Cặp táp của anh lúc nào cũng đầy cộm từng xấp bản thảo. Có bản đã viết xong, có bản đang cho in giờ giang trên báo. Đã thế lại có bản vừa khởi sự viết được vài chục trang. Tổng số tác phẩm của Mai Anh vào lúc đó đã lên tới 4, 5 cuốn. Toàn là truyện dài chữ li ti như con kiến, nội dung cũng toàn là những chuyện tình với tựa đề thật uớt át như Duyên Kiếp, như Phũ Phàng... v... v..

Quyển Duyên Kiếp đang được đăng từng kỳ trên báo Hồ Gươm của bác sĩ Bùi Cẩm Chương. Quyển Phũ Phàng chưa in trên báo nhưng lại được nhà Chính Ký in ra thành sách. Cuốn sách dày hơn 200 trang, bìa in Litho đủ màu tuyệt đẹp không thua gì in Ốp-sét bây giờ. Hình bìa vẽ một thanh niên thật bảnh trai đang ngồi ôm mặt bên một nấm mồ. Trên nấm mồ có hương bay nghi ngút, có bia đá đề tên thiếu nữ, xa xa có những giải mây bay lơ lửng thấp thoáng qua mấy nhánh thông gầy. Mộ xanh, cỏ úa, vẻ mặt người bi ai, rầu rĩ, cảnh trí nom thật... phũ phàng !

Cuốn sách bán rất chạy. Có lẽ là chạy nhất trong những cuốn của các tác giả mới ra lò. Mai Anh vụt nổi như sóng cồn trong đám văn nghệ trẻ như chúng tôi. Và chúng tôi cũng đọc Mai Anh với tất cả say mê vì văn của anh vững chãi, già dặn, có dáng dấp, kiểu cách rất

hợp với không khí văn chương bình thản hồi bấy giờ.

Đối với tôi, những người như Mai Anh, Hùng Phong, Hiệp Nhân, Lê Ninh (nổi tiếng khắp giới học sinh Hà Nội chỉ vì một bài tùy bút rất hay đăng trong giai phẩm Lửa Lửa xuất bản trong một dịp Hè)... v... v.. đều là những thần tượng mà tôi mơ ước. Những thần tượng ấy không quá cao xa như Nhất Linh, Khái Hưng, Trần Tiêu,

Nguyên Hồng... mà lại gần gũi như tôi vì thấp thoáng cũng có bóng dáng của tôi trong đó. Họ cũng như tôi đều còn là những cậu học sinh còn đang cắp sách đến trường nhưng đã ôm trong lòng tất cả nỗi say mê, và mang trong tim một hoài bão thiết tha, một ước mơ cố đạt thành. Đó là Mơ Làm Văn Sĩ !

Vào thửa còn cắp sách đến trường, số người mơ ước trở thành văn nghệ sĩ rất đông. Hà Nội ngày xưa, với tâm trạng bình thản, khung cảnh nên thơ thay đổi bốn mùa, khi vào hạ có hoa Sấu lấm tấm giải trắng mặt đường, buổi sơ Thu lá úa bắt đầu trải vàng trên lối đi để lại những cảnh trơ trụi in khắc khiêu trên nền trời đầy mây xám. Từng giải mưa Xuân, từng tiếng ve Hạ, từng vạt nắng Thu hay những luồng gió Đông rì rào đập trên cánh cửa le lói ánh sáng của những căn phòng ẩm áp, tất cả đã gợi lên trong lòng mọi người biết bao cảm

hứng.

Chúng tôi đã làm văn nghệ một cách say mê trong những khung cảnh đó. Chúng tôi đã tạo dựng cho thế giới học trò một bầu không khí của thơ, của văn, của nhạc đầy tính chất học trò. Ôn ào rộn rã thật đấy nhưng không khỏi có những vấp vấp, vụng về thật dễ thương. Một trong những kỷ niệm đáng ghi nhớ về sự vụng về ấy là tờ giai phẩm Hồng Hà do Mai Anh và Trần Đỗ chủ trương (anh Trần Đỗ tên thật là Trần Xuân Mỹ, bây giờ là giáo sư Sử Địa ở các trường tư lớn ở Sài Gòn).

Giai phẩm Hồng Hà là một ước mơ đã thể hiện của những cây bút học trò. Chúng tôi mơ ước thực hiện những công trình như những bậc đàn anh đi trước : ra báo, in tác phẩm, lập Văn Đoàn và ấn hành Giai Phẩm. Có lẽ việc ấn hành giai phẩm là một công việc tương đối dễ làm nhất. Vì giai phẩm có tính cách tổ hợp, lại không phải là một công việc trường kỳ. Nó chỉ là một công trình gom góp tác phẩm của nhiều người rồi in ra trong một dịp đặc biệt nào đó.

Riêng giai phẩm Hồng Hà còn là nơi qui tụ những tác phẩm của các cây bút học trò, không phải là chuyên nghiệp, tất cả đã tự viết lấy, thực hiện lấy, lo lắng lấy như một nụ hoa đầu mùa trở lên giữa khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ của những bậc đàn anh đi trước.

Tòa soạn của giai phẩm Hồng Hà đặt ở nhà anh Trần Đỗ, phố Hàng Bát Sứ Hà Nội. Ròng rã hơn hai tháng trời đôn đáo bằng tất cả lòng hăng hái của những tín đồ, ước mơ đã thể hiện. Tờ giai phẩm đã hình thành với những bài vở thu thập được từ hầu hết của các cây bút học trò. Một ngàn tờ bích chương to bằng trang nhật báo được đem dán khắp các đường phố.

Hồng Hà ! Hồng Hà ! Hồng Hà ! Đi đâu cũng thấy hai chữ Hồng Hà đập vào mắt, ở cột đèn., ở gốc cây, ở tường phố. Hàng Bông, hàng Gai, hàng Đào, Hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn. Và dĩ nhiên là còn ở khắp các trường trung học.

Nhưng như đã trình bày ở trên, chúng tôi chỉ là những tay mơ mới chập chững bước vào nghề. Chúng tôi đã để lại trên đường đi đầy rẫy những sơ sót. Từ cách tổ chức đến kỹ thuật trình bày, ấn loát, phát hành và ngay đến cả vấn đề luật lệ nữa.

Khổ sở nhất là về tám bích chương quảng cáo. Thay vì xài giấy màu, chúng tôi đã cho in trên giấy báo thông thường. Thay vì có in chêm màu xanh, đỏ thì chúng tôi chỉ cho chạy toàn màu mực đen (tiết kiệm mà !). Thành ra những tờ quảng cáo của chúng tôi đã vi phạm luật lệ hiện hành. Vâng, theo luật lệ về bích chương của tư nhân muốn phổ biến công khai thì phải in có màu thay

vì chỉ toàn đen với trắng. Hai màu đen với trắng thuần túy thì chỉ để dành cho những thông tư, thông cáo dán nơi công cộng của nhà nước.

Thế là những tờ quảng cáo còn thơm mùi giấy, còn lấp lánh ánh mực mà chúng tôi đã khổ công chia nhau đi dán ở mọi nơi, chưa qua được 24 giờ thì đã có lệnh phải cấp tốc triệt hạ vì nó không phải là Thông Tư, Thông Cáo của nhà Nước ! Thật không còn gì cay cú cho bằng khi chúng tôi lại phải chia nhau đi xé xoàn xoạt những sản phẩm tinh thần mà chúng tôi đã từng ấp trong lòng từ bao nhiêu ngày qua, từ lúc cái ý định ra Giai Phẩm này sinh ở trong đầu.

Các cụ ngày xưa thường nói «chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng Tổng», câu đó thật đúng. Hôm mới lấy tám bích chương ở nhà in về, cả nhóm đã kéo nhau đi ăn mừng, bàn tán ồm ồm về niềm sung sướng, hãnh diện khi nghĩ đến tám bích chương hẳn sẽ gây xôn xao trong giới văn nghệ và người dân Hà Thành khi nó được dán lên. Thế mà bây giờ chúng tôi phải cắn răng mà xé đi. Xé và xé ! Thật không còn gì cay đắng cho bằng, vì cứ thà xé ngay tim, gan, phèo phổi gì đó của chúng tôi đi có lẽ cũng còn đỡ đau hơn nhiều. Hóa ra làm văn nghệ tay mơ là như thế đó.

Nói đến tay mơ thì phải nói là tôi cũng đã «mơ» nhiều. Ở đời có nhiều cái dại nhưng chẳng cái dại nào giống cái dại nào. Nhân đây, tôi lại kể thêm về một kỷ niệm đáng nhớ về «cái dại» mà tôi cũng đã từng trải qua. Đó là thời gian tôi hợp tác với anh Đặng văn Ngữ (anh Ngữ bây giờ hiện ở trong Nam nhưng hơn mười lăm năm nay tôi chưa gặp lại) để tổ chức một chương trình gọi là «Chiếu bóng chiều thứ Bảy» cho học sinh cùng trường (trường Nguyễn Trãi, trước có tên là Chu văn An - Hà Nội), và cả các trường khác.

Hồi đó, đối với những học sinh nghèo, đi coi ciné là một chuyện xa xỉ mặc dầu giá vé hạng Ba (hạng chót) có đắt nhất cũng chỉ 15 đồng một vé. Đó là kể những rạp hạng sang như rạp Philharmonique ở Bờ Hồ, Ciné Club hay Eden ở phố Tràng Tiền, Majestic ở phố Đồng Khánh, hay Ciro's hình như ở gần đầu Phố Huế. Còn những rạp bình dân hơn như rạp Moderne ở phố hàng Quạt, rạp Olympia ở chợ hàng Da thì giá vé hạng ba chỉ có 8 đồng.

Thành ra suốt mấy năm còn học ở tiểu học, rất ít khi chúng tôi được vô rạp chớp bóng để coi «nguyên một phim». Thông thường thì chúng tôi chỉ là khán giả thường trực của phòng Thông Tin Pháp ở phố Tràng Tiền. Cứ tới giờ chiếu phim là chúng tôi đứng châu ở

cầu thang lồi dẫn lên lầu để khi sợi dây thừng ngăn lối lên được mở ra là chúng tôi ủa lên coi. Hôm nào chen chúc đông quá thì nhân viên trực, thường là một ông Tây, đứng trên cầu thang chỉ mặt từng người để cho vào. Ai không được «chỉ» thì coi như bị loại, mặt mũi tiu nghỉu ra về. Mà nào có phải chen chúc để coi những phim gì hay ho cho cam. Tất cả chỉ toàn phim thời sự của hãng Pathé hay tài liệu nói tiếng Tây thôi. Tụi tôi nghe cũng hiểu lồm bồm đấy, nhưng chủ yếu là coi... hình !!

Ngoài ciné coi «chùa» ra, chúng tôi cũng hay lui tới các rạp hát như rạp Đan Thanh ở phố Hàng Quạt, rạp Kim Phụng ở phố Hàng Bạc hay Nhà Hát Lớn ở gần Nhà Bác Cổ. Đi coi rạp Kim Phụng thì chỉ mất có 3 đồng, đó là tiền dúi cho người soát vé sau khi buổi hát đã trình diễn gần hết... hai màn đầu ! Thường thường mỗi buổi diễn bao gồm 3 màn, nếu vô rạp vào lúc màn hai sắp hạ thì kể như đã tàn cuộc. Nhưng nghèo mà vẫn ham, vả lại cần chi cốt chuyện, miễn cứ vô để được coi phong cảnh, cung cách trang trí sân khấu, y phục diễn viên và nhất là được nhìn tận mắt các tài danh như Kim Chung, Kim Liên, Ái Liên, Ái Loan, Bích Hợp, Huỳnh Thái, hề Tư Vững... Ôi chà ! Như thế cũng là quá đủ !

Riêng Nhà Hát Lớn thì chỉ sinh hoạt nhộn nhịp vào mùa Kịch khởi sự từ mùa Thu trong năm. Xem kịch Nhà Hát Lớn, bọn học sinh tiểu học chúng tôi cũng không mất tiền, vì không hiểu sao, cứ mỗi khi màn Ba bắt đầu khởi sự thì người soát vé biến đi đâu, cửa cứ mở tự do cho ai muốn vào thì vào.

Còn ai vào đấy nữa ngoài lũ nhóc tí chúng tôi ! Thôi thì cả lũ tự do như gió trời, vượt qua được hai cánh cửa sắt là chúng tôi leo tuốt lên lầu ba, ngồi bành chọc trên những hàng ghế gỗ thường được mệnh danh là «chuồng gà» để coi cộp. Gặp những hôm khán giả đông quá, chuồng gà cũng hết chỗ thì chúng tôi tìm các hàng cột để dựa lưng coi «đứng». Hoặc giả bầu không khí có ngột ngạt quá, mồ hôi mồ kê đổ ra nhễ nhại (hồi đó đã làm gì có máy lạnh) thì chúng tôi kéo nhau đi khắp các vòng hành lang của ba tầng lầu để sục sạo vô các phòng để phong cảnh, phòng hóa trang, phòng chứa các dụng cụ gần như phế thải. Cứ đi đến đâu là chúng tôi lại đập cửa rầm rầm, la hét, gọi nhau í ới tới đó.

Chính trong bầu không khí «vui vẻ quá» đó, tôi đã được xem những vở kịch nổi tiếng như Tâm Sự Kẻ Sang Tần, Bông Hồng Đại, Tiếng Trống Hà Hồi... . và đặc biệt là vở Lôi Vũ của Tào Ngưu dài tới 5 màn, kéo buổi diễn từ 3 giờ chiều đến 11 giờ khuya mới chấm dứt.

Khán giả đi coi phải mang theo bánh mì để ăn trong giờ giải lao gọi là Entr'acte.

Những năm lên trung học, vì đứng đắn con người ra nên rất ít khi tôi lui tới rạp hát nếu trong túi không có tiền. Cảm thông với rất đông học sinh cùng cảnh ngộ, tôi đã bàn với anh Đặng văn Ngũ tổ chức chương trình «Chiếu bóng chiều thứ Bảy», nghĩa là hằng tuần, cứ đến chiều thứ Bảy là chúng tôi dự tính sẽ tổ chức chiếu một phim ở một rạp làng hoang, giá vé bán đồng hạng có 5 đồng, ai đến sớm thì ngồi ghế đệm gọi là hạng «phô toi» (Fauteuil), ai đến trễ thì ngồi ghế gỗ.

Buổi tổ chức đầu tiên chúng tôi chọn một phim Ấn Độ có tên là Saudaagar, fille des Indes (cô gái Ấn, tên Saudaagar) bởi vì trước đó cả Hà Nội đã xôn xao rủ nhau nô nức đi coi một phim Ấn độ khác có tên là Mangala, fille des Indes. Chúng tôi nghĩ, Mangala đã được tiếp đón nồng hậu thì Saudaagar chắc cũng được cái âm hưởng dư thừa.

Trong vòng 2 tuần lễ, anh Ngũ và tôi đã don đáo chạy đi thuê phim, mượn rạp, in vé, vẽ áp phích quảng cáo và đi đến đâu chúng tôi cũng được ủng hộ nồng nhiệt tới đó. Chúng tôi dự tính mỗi kỳ bán ít lắm cũng được 600 vé để thu về 3.000 đồng. Chi ra 2.500 đồng thuê phim, thuê rạp, 500 đồng in vé, in chương trình và chi

phí linh tinh. Coi như huề vốn, hoặc giả có lời hay có lỗ thì tuần nọ bù tuần kia, chúng tôi vẫn có khả năng duy trì chương trình «chiều bóng chiều thứ Bảy» cho anh em học sinh các trường đi coi giải trí với giá bình dân.

Nhưng chúng tôi đã không lường trước một trở ngại lớn lao mà sau này, hai đứa suýt bị khôn đồn. Đó là cái vụ phải đóng Thuế Hí Cuộc !

Vốn là những tay mơ, lại tưởng mình chỉ làm việc xã hội chớ có buôn bán gì đâu mà phải tính tới chuyện thuế má. Nào ngờ khi làm đơn xin phép trình chiếu ở rạp Đại Đồng phố hàng Cót thì Tòa Thị Chính cho biết các vé trước khi bán ra phải đem lại cho Sở Thuế «đọc lỗ kiểm soát» để sau này căn cứ vào số vé bán ra, ban tổ chức phải nộp Thuế Hí Cuộc.

Thế là tôi và Ngũ ngã ngựa người ra vì cái tin động trời này ! Nhưng chương trình đã công bố rồi, nếu cứ tiếp tục tổ chức thì sẽ phải lỗ đứt đuôi vài trăm bạc Thuế. Mà rút lại không tổ chức nữa thì tiền in vé, in chương trình, tiền đặt cọc cho chủ rạp mà Ngũ đã xin ông bà cụ thân sinh ứng trước, tất cả cũng đều sẽ tiêu tùng ra mây khói. Thật đúng là chúng tôi đã bị du vào cái thế tiến thoái lưỡng nan, chót ngồi lên lưng cọp !

Cuối cùng, tôi và Ngũ bàn nhau chỉ còn có nước đi gặp ông Chánh Sự Vụ Sở Thuế để năn nỉ xin «đại xá» cho một lần.

Ôi chà ! Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi phải ra trước «cửa công». Tuổi sắp xỉ 16, thân hình lại gầy nhom gầy nhóc, trông tôi chỉ như cậu bé mười ba, mười bốn. Còn Ngũ tuy mập và to con hơn, nhưng cũng chẳng già dặn được bao nhiêu. Nhìn chung, «phái đoàn» của chúng tôi thật chẳng có một kí lô gì so với tòa nhà to sừng sững ở ngay phố Bồ Hồ có những phòng ốc chật ních những nhân viên. Nhất là có ông Chánh Sự Vụ bệ vệ mà tôi còn nhớ hình ảnh của ông như in trong đầu.

Thân hình ông mập mạp, nước da trắng bóc điểm những nốt chấm hồng hồng, trán hơi hói đã điểm thưa những sợi tóc bạc, còn những ngón tay của ông thì vừa ngắn vừa to múp míp. Ông ta thuộc loại người vừa khó tính vừa hách dịch, lại xui cho chúng tôi hơn nữa là đã đi gặp ông vào cái hôm mà ông ta đang bị nhức đầu xỏ mũi. Trong suốt buổi gặp hôm ấy ông hắt hơi luôn luôn, ổng thuốc long não để ngửi không ngớt được ông đưa lên hít hà khiến cho hai cánh mũi của ông như phồng to lên và đỏ ửng như quả cà chua.

Thời tiết ấy, bệnh trạng ấy, lại phải lằng nhằng với mấy tên con nít không biết «luật pháp» dưới quyền ông là gì, thì hỏi làm sao mà ông không cau có, gắt gỏng, một đôi khi ông còn quát to khiến tôi xanh cả mặt lên nữa.

Kết quả lần «du thuyết» đó, chúng tôi thất bại hoàn toàn. Chúng tôi không xin được miễn Thuế Hí Cuộc. Chúng tôi phải đem vé đến đục lỗ trước khi bán ra trong khi ngày trình chiếu cuốn phim ca vũ nhạc Ấn Độ Saudaagar, Fille des Indes đã gần kề.

Cuối cùng, chúng tôi phải đem đầu đến nạp thầy Hiệu Trưởng Nguyễn văn Mùi để biện bạch và xin cầu cứu. Thầy Mùi nhận lời cứu vớt chúng tôi một nửa, nghĩa là xin giảm cho 50%. Đó là mức tối đa thầy có thể làm được. Nhưng chúng tôi đành phải chấp nhận và xúc tiến tổ chức để khỏi lỡ hẹn với bà con, cô bác. Nhưng sau lần đó, chúng tôi thế «cạch» tới già không tổ chức chiếu bóng, chiếu bung gì nữa hết. Thế là chương trình «Ciné các chiều thứ Bảy» của chúng tôi tan theo mây khói.

CHƯƠNG CUỐI

Cũng như sinh hoạt văn nghệ bây giờ, hồi trước hằng năm cứ vào dịp gần Tết là bọn chúng tôi nô nức với bầu không khí sửa soạn viết bài cho các báo Xuân. Đối với các cây bút có tên tuổi thì viết xong bài nào là có chỗ tiêu thụ ngay bài ấy. Đó là chưa kể một số cây bút đã được tòa soạn giành xin bài từ trước, có khi lại đưa trước cả tiền nhuận bút.

Được các tác giả nổi tiếng đóng góp bài vở, tờ báo sẽ thêm uy tín khiến cho số báo có thể bán chạy hơn, đặc biệt là những số báo Xuân. Mà khi nhận được lời mời, nhiều tác giả còn cân nhắc xem tuy tín của tờ báo đến đâu, có là loại báo đứng đắn, chuyên nghiệp không, hay chỉ làng nhàng, thậm chí còn bị mang tiếng là báo lá cải. Câu tục ngữ «chọn mặt gửi vàng» xem ra cũng đúng trong những trường hợp này, mặc dù dưới mắt bọn lau nhau chúng tôi thì một sáng tác giá trị của một tác giả đã thành danh xét ra còn quý hơn... vàng !

Bọn chúng tôi thì chưa đạt được tới mức thượng thừa như vậy, nên muốn chen chân tìm được đất đứng trong một tờ báo Xuân sẽ buộc lòng phải viết tươi hột sen, và dòm chừng tờ nào tương đối dễ chen vô là gửi bài về tới tấp. Hoàn cảnh của chúng tôi cũng chẳng khác

gì những kẻ đi săn tài tử chỉ xài toàn đạn ghém. Cứ bắn đại đi, khỏi cần nhắm kỹ, chắc chắn trong cả trăm viên chì phóng ra cũng sẽ có viên dính được con mồi.

Được cái ở Hà Nội vào dịp giáp Tết, bầu không khí tuy lạnh lẽo nhưng lại là cái lạnh lẽo dễ tìm chỗ ấm cúng để tụ tập và gây cảm hứng sáng tác. Mỗi buổi tối sau khi cơm nước xong, cả lũ đều bận áo ấm để tìm tới nhà nhau. Hôm nào «suông» (hết tiền) thì ngồi nhà tán chuyện gẫu, còn hôm nào «rích kê» (có tiền) thì kéo nhau đi cà phê Nhân hay cà phê Giảng ở đầu phố Cầu Gồ gần Hồ để thưởng thức hương vị cà phê tuyệt hảo với khói thuốc bay thơm lừng trong bầu không khí mùa đông, gió thổi lạnh lẽo trên mặt hồ.

Cà phê, một phin hết bốn đồng. Thuốc lá lẻ cứ hai đồng thì ba điếu. Ngồi trong tiệm, mỗi đứa ngậm một điếu (cho khỏi mất mặt bầu cua), nhưng trên đường về thì chỉ truyền nhau hút chung một điếu cho đỡ hao hụt. Đến lúc chia tay, trong túi mỗi đứa cũng còn được đôi ba điếu để lặn lưng chờ đêm đêm ra đốt lúc ngồi sáng tác. Sáng tác vào ban đêm hầu như là thói quen của nhiều người, vì đó là lúc yên tĩnh nhất. Công việc thường xuyên trong ngày cũng đã chấm dứt, chỉ còn một mình đối diện với trang giấy trắng muốt sẵn sàng đón chờ nguồn cảm hứng sắp tuôn trào.

Tôi đã cài kỹ cửa lớn, cửa nhỏ lại cho gió đông thổi vào phòng. Rồi bật đèn sáng, ngọn đèn đã được bao che bằng một xấp giấy báo để khỏi làm sáng choang cả nhà. Rồi chum chặn bông lên tận cổ, vừa ngồi xỏm trên giường hút thuốc phì phèo vừa kê tờ giấy lên mép bàn đã kê sát để cắm cổ viết. Trời thì mùa đông đầy nhưng ý Xuân lại tuôn ra ào ào ngẫu si cả lên : nào khai bút, nào xuất hành, nào Chúa Xuân, hoa Xuân, bướm Xuân, vườn Xuân... . cái gì cũng cố gài tiếng «Xuân» vào cho hợp tình, hợp cảnh. Lại vì lâu lâu mới đi tiệm một lần nên bị cà phê nó hành cho trắng mắt, thức đến bốn, năm giờ sáng mà vẫn còn tỉnh như sáo sậu.

Sau một đêm như thế, tôi có thể đã hoàn tất một bài tùy bút, một bài thơ, hay có khi là một truyện ngắn hay một vở hài kịch. Thật bây giờ nghĩ lại cái khả năng viết mau, viết mạnh của hồi xưa mà bắt thèm.

Mỗi lần viết xong, hôm sau thế nào chúng tôi cũng chạy đi tìm nhau để khoe sáng tác của mình. Nhiều khi móc túi chẳng ai còn đồng các nào, đành lại đốt chung một điếu thuốc tới khi «rít» đến tận cùng, mẫu thuốc vút đi chỉ còn chưa quá nửa phân.

Lại cũng có nhiều hôm «vốn liếng» bết bát quá, mà mua chịu của quày thuốc lá lẻ cũng không xong vì số nợ cũng khá cao rồi (đến nỗi khi đi qua, phải lảng tuốt

qua bên kia hè phố để tránh mặt, chờ khi có tiền thanh toán). Những hôm đó bọn tôi chỉ còn cách chui xuống gầm bàn kiểm những đầu thừa vương vãi đầu đó đem đốt lại. Ấy vậy mà cũng có lần có đứa phải phàn nàn :

- Các cậu khai thác kỹ quá, chẳng còn mẩu nào «ra hồn» cả !

Mặt ai nấy đều buồn hiu ! Tuy nhiên, nhớ lại cái thời như thế tôi lại thấy sao mà quý thế. Nó quá tươi đẹp, nó in dấu cả một thời đã sống hồn nhiên, trong sáng, đầy ắp những kỷ niệm đáng nhớ của cái tuổi hoa niên đã qua đi, không bao giờ còn trở lại.

Chắc tới đây hẳn có bạn đọc thắc mắc là viết bài như thế, báo đăng như thế, thì tiền nhuận bút để đâu, không lấy mà xài ?

Tôi xin thưa ngay rằng trong suốt quãng đời «mơ làm văn sĩ» của tôi, bài đăng cũng đã nhiều, ra vô các tòa báo cũng đã lắm, giấy bản thảo đã xé từ không biết cơ man nào là tập vở, vậy mà tôi không được tòa báo nào chi trả cho một đồng bạc các.

Thật ra, vấn đề này cũng đã được bọn chúng tôi đem ra bàn cãi om sòm. Một phe chủ trương bài đã đăng thì phải là bài có giá trị. Mà có giá trị thì phải trả tiền là

đúng đứt đuôi đi rồi. Nhưng phe khác lại chủ trương «văn nghệ là cao quý», xía vô vắn đề tiền bạc nó làm cho mất vẻ thanh tao của con nhà văn nghệ đi. Thật ra đây chỉ là lập luận để che giấu một sự thật phũ phàng mà không ai dám đương đầu, đó là sự nể cừ nằng nặc đòi tiền nhuận bút, tòa báo sẽ lằng lằng xếp tác phẩm của mình vào hồ sơ : «Bài Loại».

Bài mà bị loại thì mất cả chì lẫn chài ! !

Thế rồi cuộc tranh luận rút cục chẳng đi đến đâu. Phe hăng hái thì cũng chẳng anh nào có gan ghi ở góc bản thảo mấy chữ «Có lấy tiền nhuận bút». Mà thế vẫn còn «oách» hơn cái thời còn phải ghi mấy chữ «Bài gửi đăng không lấy nhuận bút» nữa kia.

Tình trạng đó kéo dài tới một dịp Tết. Tết năm đó tôi được chọn đăng vở kịch vui một màn trên báo Cải Tạo. Vở kịch nằm trịnh trọng ở ngay trang mười của tờ giải phẩm. Trịnh trọng hơn nữa là bài của tôi lại có cả họa sĩ minh họa kèm theo tiêu đề chạy suốt bề ngang của trang báo nữa. Và mặc dù bài xếp chữ cỡ 8, vở kịch của tôi cũng cũng đã chiếm trọn tới 2 trang. Một bạn xúi tôi:

- Tới đòi nhuận bút đi ! Báo ra ngày thường thì được chớ báo Xuân số đặc biệt mà không có xu nào thì vô lý quá.

Tôi nghĩ đến những điều thuốc lá, đến những châu cà phê buổi tối ở cà phê Giảng ở đường Cầu Gỗ, xen vào đó là tự ái cũng nổi lên rầm rầm, nên bùi tai bèn quyết định làm một việc mà tôi cho là khó khăn nặng nề hơn gấp bội việc sáng tác. Đó là đi đòi tiền nhuận bút.

Nhuận bút ! Nhuận bút ! Hai tiếng đó thực tình chưa bao giờ tôi nghĩ tới nó trong suốt mấy năm khởi sự đi vào làng văn nghệ, nhưng sao Tết năm đó nó lại trở thành những tiếng ám ảnh tôi mãi không nguôi.

Một phần là vì những nhu cầu ủa đến trong mấy ngày tết. Một phần khác nữa là vì lòng tự ái bỗng nhiên nổi dậy thôi thúc ầm ĩ. Không có lý do gì một tờ báo do công lao của mình góp phần, khi bán ra là thu được tiền về mà mình lại không được chia sẻ tí ti nào trong đó. Và lại chẳng thà tất cả mọi bài đã đăng đều chịu chung nhau một số phận. Đăng này tờ báo đã phân chia tác giả ra làm hai loại, một loại phải trả tiền và một loại «viết chùa» muôn năm. Tôi thì chưa phải loại muôn năm nhưng ít ra thì cũng đã hai năm rồi. Hai năm chăm chỉ cộng tác, đều đặn, có lẽ còn hơn là người được giao phó trách nhiệm một cách chính thức có trả lương. Mà bài của tôi cũng đâu có thua kém gì ai. Nó cũng chiếm cả mấy trang báo. Nó cũng được họa sĩ minh họa tức có hình vẽ đi kèm. Nếu có thua thì chỉ thua có mỗi cái

khoản là tác giả của nó chưa hề được lãnh một xu nhuận bút nào thôi.

Tự ái của tôi cứ cái đà suy luận đó mà vùng dậy. Bạn bè lại thúc đẩy thêm vào khiến tôi càng hùng dũng hơn lên. Và lại cái gì mình muốn thì mình phải nói ra, không nói ai biết mình «ngứa» đâu mà già ! Vấn đề giản dị có thể mà từ bao lâu nay tôi cứ lúng túng mãi.

Nhưng chuyện chính yếu là tôi sẽ phải nói ra thế nào cho có hiệu quả đây ? Quả thực, tôi đã đưa ra không biết bao nhiêu là câu ước thử, nhưng câu nào tôi cũng thấy là chưa được trơn tru, ngon trớn :

- Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến xin tiền nhuận bút (Không được, nghe chữ xin có vẻ mất tư cách văn nghệ sĩ quá).

- Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến đòi tiền nhuận bút (Ồi chà, tiếng đòi nghe có vẻ chối tai, không ổn).

- Thưa ông chủ nhiệm, tôi đến lấy tiền nhuận bút (Lấy thì ổn dứt đi rồi, nhưng đã tới lấy thì phải có hẹn trước. Đằng này tôi có được hẹn hò gì đâu. Vậy cũng là không ổn nốt).

Sau cùng tôi nghĩ ra được một câu nghe tạm được. Đó là :

- Hi. .hi... Thưa ông thế còn cái vụ nhuận bút...

Tôi đã chọn câu này làm câu «tủ» để nhập đề. Còn sau đó đến đâu sẽ hạ hồi phân giải. Tôi tưởng tượng đủ hết mọi chi tiết trong cuộc gặp gỡ sắp xảy ra. Trước hết là tôi sẽ tới tòa soạn vào buổi sáng. Không sớm quá để ông chủ nhiệm chưa dậy. Cũng không trễ quá để đừng phải đám đông đảo các văn nghệ sĩ đàn anh như Nhị Lang, Văn Bình, Kim Sinh... sẽ khó ăn nói.

Đẹp nhất là vào được lúc tòa soạn không có ai, trước bàn giấy chỉ có mỗi một mình ông chủ nhiệm (ông cư ngụ ngay tại đây, vừa là nhà, vừa là tòa báo). Tôi sẽ hỏi thăm ông trước. Rồi khen đến số Tết năm nay in đẹp, bài vở độc đáo, phong phú. Và tôi sẽ tiếp :

- Hi... hi... Thưa ông thế còn cái vụ nhuận bút...

Ồi chà ! Tính toán công việc mà «suya» (sư = chắc chắn) như thế thì kết quả không còn chệch đi đâu một ly ông cụ nào. Hắn ông chủ nhiệm sẽ toe toét cười :

- A ! Nhuận bút của «toa» hả. Có chứ ! Đáng lẽ «moa» phải cho vô phong bì đảng hoàng, nhưng thôi tiện đây cầm giùm «moa» vậy nhé...

Và hẳn là ông sẽ móc bóp phoir lấy ra những tờ giấy bạc mới tinh đem xòe to như đuôi công đang múa. Năm chục ? Một trăm ? Hai trăm ? Ô, cái đó thì chịu không thể đoán được. Nhưng dù bao nhiêu thì tôi cũng thấy ông ta là một bậc đàn anh văn nghệ rất điệu nghệ và dĩ nhiên là vô cùng hào phóng.

Kịch bản nói trên do tôi đạo diễn đã đem lại cho tôi biết bao hăm hở. Tôi đã thao thức suốt đêm hôm trước, y như sự thao thức ngày nào năm xưa tôi sửa soạn đem gửi cái truyện ngắn đầu tiên tới tòa báo Giang Sơn ở Bờ Hồ Hoàn Kiếm. Lần này tôi không tới Hồ Hoàn Kiếm nữa mà phải xuống tận hồ Halais, tức hồ Thuyền Công hay còn gọi là Thuyền Quang cách nhà tôi ở khá xa.

Tuần báo Cải Tạo nằm ở giữa phố Mongrand (sau đổi tên là Nguyễn Thượng Hiền), cách bờ hồ Thuyền Quang cũng vài ba trăm thước. Hôm ấy tôi bận một cái quần soóc bằng vải kaki, chiếc áo sơ mi trắng sọc xanh bỏ vào thắt lưng đang hoang chứ không lè phè phủ ra ngoài như mọi khi. Chỉ còn thiếu đôi giày tây đi lộp cộp nữa là tôi ra vẻ một công tử con quan, nhà giàu.

Nhưng cho đến năm đó, dù lớn rồi tôi vẫn không nghĩ đến chuyện xin nhà mua cho đôi giày tây. Đi giày tây nom trịnh trọng quá. Tôi lại không ưa cái tiếng lộp cộp vánh cả hè phố như mời gọi tất cả bàn dân thiên hạ

chú ý tới mình. Thế cho nên tứ thời tôi chỉ kéo một đôi dép da của phụ nữ, mà hình như đã lỗi thời nên bà chị của tôi liệt vào đồ phế thải. Thấy còn tốt chán nên tôi «thâu» lại để đi một cách ngon lành.

Tôi cũng còn một đôi giày bata nữa, nhưng chỉ để dành khi đi họp Hướng Đạo vào mỗi sáng chủ nhật. Chẳng phải tôi tiết kiệm gì, nhưng đi giày bata thường phải kèm theo đôi vớ. Mà vớ thì tôi chỉ có mỗi một đôi. Mỗi lần đi họp, tôi thúc chân vào, khi trở về tháo ra, nhét đại vào trong giày chờ tuần sau mới lấy ra xài nữa. Có lẽ kể từ ngày mua vớ đến giờ, đã gần 9 tháng, tôi chưa đem giặt nó lần nào. Ngó phần trên thì rất thơm, nhưng ở hai bàn chân thì nó đóng keo lại, cứng như hồ bột (càng cứng càng sinh ra ngại đem giặt). Đi vớ kiểu đó thì chẳng mấy hồi những ngón chân sẽ xuyên qua vớ mà bục ra ngoài, nhất là hai ngón chân cái.

Có một đôi vớ quý hóa như rứa, không đời nào tôi dám chiềng ra ở giá để giày, bởi nếu bị khám phá ra thì tôi sẽ bị chị tôi la rầy, ngay đến cả chuyện sẽ đem mách với Ba tôi. Cho nên mỗi lần đi họp về là tôi đùn nó sâu tuốt vô tận mé trong gậm giường, để khi nào cần đến thì lấy cây gậy khều ra. Ôi ! Cái thời niên thiếu nhơn nhơ ấy sao mà sướng thế !

Trong những tòa soạn của các báo ở Hà Nội hồi đó mà tôi được biết thì tòa soạn báo Cải Tạo nom có vẻ bề thế nhất. Nó nằm trong một khu yên tĩnh của thành phố với con đường hai bên có những hàng cây cao phủ đầy bóng mát. Căn nhà kiến trúc theo kiểu Tây, có cổng vào rộng rãi, có tường chung quanh căn đá, cả tầng dưới chỉ là nhà phụ thuộc như hầm rượu, bể nước... Hẳn là thứ kiến trúc mà trước đây chắc người Pháp ở nên mới có.

Khách khứa tới thăm phải bước lên một cầu thang bề thế, xây bằng gạch, lối lên có bày chậu cảnh đang nở hoa. Lên hết các bậc gạch thì khách đặt chân vào một khoảnh có lát đá hoa khá rộng, có lan can nhìn xuống đường phố, trên thành lan can cũng xếp đặt những giò hoa đựng trong những chậu sứ trắng men nom rất sang trọng, quý phái.

Tới đây, khách sẽ đối diện với một cánh cửa bằng kính rất lớn mà khi bước vào sẽ gặp ngay một căn phòng rộng mông mênh. Đây là tòa soạn, có một cái bàn dài chắc là để hội họp nhiều người. Bàn giấy của ông chủ nhiệm kê tuốt ở phía cuối phòng. Trên mặt bàn, ngoài những đồng hồ sơ cao nghệu tôi còn thấy cả chồng báo Xuân vừa in xong, chắc là đang chờ phân phối cho nhân viên tòa soạn.

Tôi hơi tiếc là mình đã tới quá sớm vì lúc này căn phòng vắng ngắt chẳng có ai, kể cả nhân vật chính duy nhất mà tôi cần gặp. Nhưng đầu sao, tới sớm có phải ngồi chờ lâu lắc thì cũng còn hơn là phải trực diện với mấy ông nhà văn, nhà báo vốn đã từng lui tới nơi này hằng ngày như cơm bữa.

Chị người làm sau khi bảo tôi hãy ngồi chờ rồi rút êm vào hậu trường để mặc tôi ngồi lại với cảm giác rụt rè, bỡ ngỡ giữa căn phòng rộng thênh thang, gây gây lạnh. Tôi chợt nhận ra rằng thực tế đã đi ra ngoài mọi điều mà tôi đã từng dự liệu. Câu nói làm như bất chợt : «À... thế còn cái vụ nhuận bút...» xem chừng khó áp dụng ở đây. Vì trước đó phải diễn ra một cuộc chuyện trò rôm rả. Sau khi rôm rả rồi thì mới... «À»... được chứ ? Còn bây giờ, tôi đã phải ngồi chờ ở đây. Chờ đợi tức là cố tình mong gặp. Vậy khi gặp rồi thì biết nói cái gì trước đây ? Ôi chà, nếu lại vồn vã «Thưa ông chủ nhiệm, ông có mạnh khỏe không ?» thì nghe vô lý quá !

Thế là đầu óc của tôi lại phải vận dụng để tìm ra một câu chuyện làm quà nào đó nghe cho xuôi xẻ. Nhưng khổ nỗi giữa ông và tôi chẳng có đôi chút giao tế nào trước đó. Kể từ ngày có bài đăng trên tờ Cải Tạo, tôi chưa bao giờ nói chuyện với ông một câu. Tôi đến tòa soạn, bỏ bài vô thùng thư đặt ở dưới lầu rồi lẳng lẳng

ra về. Một đôi lần gặp ông Văn Bình, trò chuyện vài câu hay cũng có khi ông kéo tôi lên lầu nhưng ở đó vốn đang đông người ồn ào quá nên tôi chỉ là một cái bóng mờ, một tay mơ loắt choắt đeo dính lấy cái bóng dáng cao lênh khênh của ông.

Rồi thời gian trôi qua được chừng hơn 15 phút thì ông chủ nhiệm xuất hiện ở cánh cửa thông với phòng bên trong. Trái hẳn với điều mà tôi vẫn lo lắng là sợ ông ta không biết tôi là ai, đến làm gì, nhưng ông đã vồn vã khiến tôi vừa ngạc nhiên, vừa cảm kích :

- A ! Nhật Tiến hả ? Vào đây... vào đây...

Tôi líu ríu đi băng qua bề dọc của căn phòng, vốn đã dài mà tôi lại có cảm giác như nó dài hơn ra. Khi đối diện với ông, ông xòe ngay bàn tay ra theo thói quen để bắt tay.

Ô, cái vụ «bắt tay» này hoàn toàn bất ngờ đối với tôi vì tôi chưa bao giờ quen thuộc với cái lễ lối xã giao của người lớn này. Bọn trẻ khi gặp nhau thì chỉ là vỗ vai, huých khuỷu, hay thậm chí còn đá nhẹ vào nhau nữa kìa. Vì thế tôi đâm ra lúng túng và cảm thấy ân hận rằng mình đã để bàn tay của ông giơ ra ngớ ngàng mất đến vài giây. Rồi tôi lại hấp tấp sửa sai ngay bằng cách giơ cả hai bàn tay ra chộp vội lấy bàn tay của ông lắc đẩy

lắc đẽ. Và mặc dù lúng túng thế nào, tôi vẫn nẩy ra một nhận xét là bàn tay người lớn mang vẻ khô khan và sần sùi. Cảm giác khô khan sần sùi ấy như còn đeo dính ở lòng bàn tay của tôi, ngay cả lúc ông đã buông ra và chỉ lên mặt bàn ngón ngang những tờ báo mới :

- Bài của cậu khá lắm... mấy người khen rồi... Ồ, bài gì ấy nhì ? Tôi nhắc :

- Dạ... vở kịch vui !

- A ! Phải rồi. Cậu có khiếu lắm về kịch vui đấy nhé. Ráng lên !

Tôi sượng phồng cả mũi, miệng quíu lại, định mở lời cảm ơn về sự khen tặng của ông mà không kiếm ra được lời, vì vậy tôi chỉ biết diễn tả bằng mắt. Tôi nhìn ông bằng ánh mắt hoan hỉ, biết ơn và dĩ nhiên đầy cảm tình. Ông lại nói :

- Báo mới đây. Cậu lấy đi mấy tờ đem về biếu bạn bè... Vừa nói ông vừa rút ở chồng báo ra... hai tờ dúi vào tay tôi.

Ồi chà ! Tôi đã chắc mẩm ở nhà là ít ra thì tôi cũng có được 5 số báo biếu. Năm số này tôi đã chia phần rõ ràng : Tôi giữ riêng một số, tặng chị tôi và anh Trường Giang mỗi người một số, phòng khách trong nhà để

một số trung bày mấy ngày Xuân, còn một số tôi sẽ xịt nước hoa, đem gói giấy dầu gửi tặng một người quen. Bây giờ số lượng đó rút xuống chỉ còn có hai theo sự diễn dịch tiếng «mấy» của ông. Thành ra bao nhiêu tình cảm nồng hậu vừa mới dâng tràn thốt nhiên nguội băng đi và sự bức bắt đầu nhen nhúm trong tôi.

Tôi không còn nghĩ gì đến vụ nhuận bút nữa mà chỉ tranh thủ với chính mình là có nên cầm hai số báo mỏng teo hay là trả lại luôn cho ông ta. Sự suy tính này làm cho phản ứng của tôi bị chậm chạp đi (và sau này, rất nhiều lần khác tôi cũng vẫn bị cái phản ứng chậm chạp này gây ra cho tôi những chuyện áy náy hay bức mình). Hai tờ báo đã dúi vào tay tôi. Tôi đã cầm lấy như một cái máy vô tri cùng với những ý nghĩ đảo lộn lung tung trong đầu. Ngay khi đó, ông chủ nhiệm vẫn với giọng thân mật, ròn rã nói với tôi :

- Thôi ô-voa nhé. Hôm nay moa bận quá... Lo tờ báo Xuân, còn bao nhiêu là việc...

Thế là ông lại giơ tay ra để bắt tay tôi. Tay tôi bận cầm hai tờ báo và nếu không bận bịu về công việc đó thì tôi cũng chẳng giơ ra. Lần này ông chop lấy bàn tay kia của tôi rồi lắc lắc (vậy là huề). Sau đó ông khoác vai đưa tôi đi ngược trở lại căn phòng mà tôi vừa đi qua trước đây không đầy 5 phút.

Tôi bước xuống cầu thang xây bằng gạch với tất cả sự chua cay của kẻ chiến bại. Bao nhiêu dự tính, bao nhiêu lời cổ vũ thúc giục của bạn bè về cái vụ nhuận bút đã tan đi như bong bóng xà phòng trong một khoảnh khắc.

Tôi kẹp hai tờ báo vào nách và đi lủi thủi về phía bờ hồ Thuyền Quang. Gió trên hồ ulla đến, dù rất lạnh nhưng lại gây cho tôi cảm giác mát mẻ. Chúng đó tôi mới khám phá ra rằng chỉ trong mấy phút ngắn ngủi tiếp xúc vừa qua, mồ hôi của tôi đã mướt ra ướt đầm cả lưng áo.

Tôi ngồi xuống một ghế đá ở ven hồ. Tôi nghĩ đến cái tỷ lệ 2/5 về những số báo tôi cần có. Con bực tức lại ulla lên làm tôi toan ném luôn 2 số báo xuống mặt hồ. Nhưng suy đi tính lại, hành động đó thật phi lý. Phải chi tôi làm công việc ấy ngay từ lúc còn ở tòa báo. Chứ bây giờ đem vớt xuống hồ thì chỉ có cái ghế xi măng nó biết mà thôi. Thế là phí phạm, thế là quân tử Tàu, là anh hùng rơm. Không chấp nhận được.

Tôi bình tĩnh trở lại và thư thả ngồi mở rộng tờ báo ra, ngắm nghía lại công trình sáng tác của mọi người trong đó. Tờ báo với đầy vẻ quyến rũ đã hiện ra với mùi giấy thơm, màu mực mới, những nét chữ tươi tắn, những bức họa tài hoa, tất cả đều như cùng toát ra một vẻ mê hoặc, đầy quyến rũ của một thế giới mà bao nhiêu ngày

tháng qua tôi đã khổ công tìm cách đặt chân vào. Đó là thế giới của văn nghệ, của báo chí, của những tấm lòng dào dạt tình cảm và những khối óc đầy sáng tạo. Dầu gì đi nữa thì tôi cũng không thể vì một chuyện cón con, nhỏ mọn vừa qua để mà rũ bỏ hết đi một cách phũ phàng.

Tôi mở trang báo có in bài của tôi. Tôi đọc lại từng dòng, đọc một cách thoải mái, tự do chứ không phải theo cái kiểu he hé coi cộp ở sạp bán báo mà người bán cứ đuôi quây quây. Tôi sung sướng thấy tên của mình ở đó. Cái tên ấy nằm một cách trịnh trọng, trang nhã và dĩ nhiên hẳn là mang một ý nghĩa vinh dự, niềm vinh dự của một nhà... nghệ sĩ có tài sáng tác và tác phẩm của hắn ta được đăng trên trang báo để gửi tới độc giả bốn phương.

Niềm vui xen lẫn sự hân hoan hân hoan diện bồng xua tan đi mọi nỗi bức dọc vừa qua. Tôi không thấy còn lý do nào có đủ vững chắc để khiến cho tôi bẽ bút, quăng báo xuống hồ, không chơi với văn nghệ nữa. Văn nghệ vẫn là lẽ sống của tôi. Văn nghệ vẫn là niềm vui của tôi. Văn nghệ vẫn là nhu cầu, là lý tưởng mà tôi sẽ còn phải theo đuổi.

Tôi nhìn ra mặt hồ. Mặt nước trong xanh chứa cả một bầu trời có nhiều mây xám ảm đạm. Gió thoảng nhẹ từ xa thổi vào mang theo cái giá lạnh của một ngày cuối đông đang bắt đầu hùng nằng. Tôi bỗng chợt thấy lòng dâng lên những cảm hứng dạt dào. Tôi nảy ra được một đề tài mới hay ho cho một sáng tác mới. Tôi nghĩ ngay tới ánh đèn vàng ủa của ngọn đèn chong suốt đêm khuya chỉ có một mình tôi cặm cụi với trang giấy trắng muốt.

Tôi sẽ viết... viết hoài... viết mãi...

Sài Gòn ngày 18-5-1973

NHẬT TIẾN